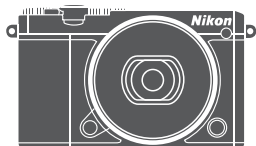


Nikon

MÁY ẢNH SỐ

1 J5

Tài liệu tham khảo



1

Để tận dụng máy ảnh hiệu quả nhất, hãy đọc kỹ đầy đủ các hướng dẫn và để ở nơi tất cả những ai sử dụng máy sẽ đọc.

Cài Đặt Máy Ảnh

Các giải thích trong tài liệu hướng dẫn này giả định các cài đặt mặc định được sử dụng.

Biểu Tượng và Quy Ước

Để tìm thông tin bạn cần dễ dàng hơn, những biểu tượng và các quy ước sau đây được sử dụng:



Biểu tượng này thể hiện cảnh báo; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng để tránh làm hỏng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện các ghi chú; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện tham chiếu tới các trang trong tài liệu hướng dẫn này.

Các biểu tượng ⬆, ⬇, ⬅, và ➡ thể hiện tác động lên, xuống, trái, và phải trên đa bộ chọn.

⚠️ Vì Sự An Toàn Của Bạn

Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, đọc các hướng dẫn an toàn trong “Vì Sự An Toàn Của Bạn” (📖 ix–xi).

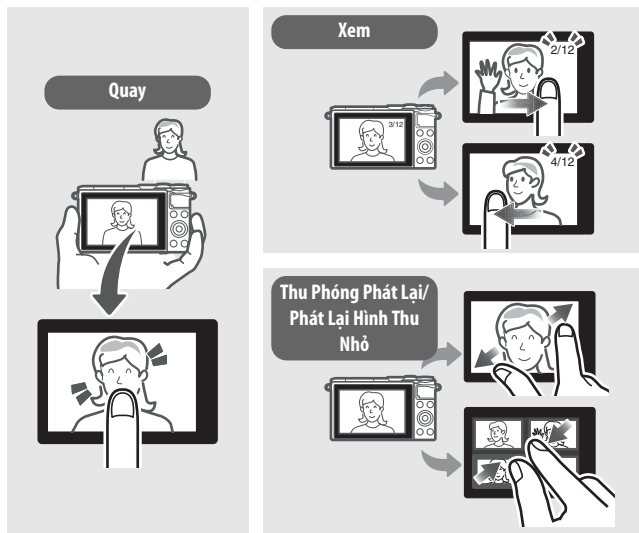
1 J5

Điều khiển cảm ứng	 ii
Mục lục	 iii
 Giới thiệu	 1
 Chụp và xem ảnh	 33
 Ghi Phim và Xem Phim	 42
 Các Chế Độ Chụp Khác	 58
 Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	 94
 Wi-Fi	 114
 Thông tin thêm về phát lại	 125
 Kết nối	 140
 Menu Phát Lại	 149
 Menu Chụp	 158
 Menu Cài Đặt	 193
 Chú Ý Kỹ Thuật	 202

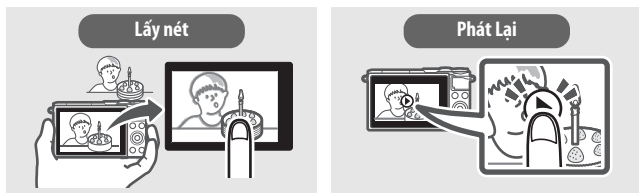
Điều khiển cảm ứng

Có thể sử dụng điều khiển cảm ứng để chụp ảnh và một loạt các hoạt động khác (📖 16).

Ảnh



Phim



Ngoài các chức năng được liệt kê ở trên, có thể sử dụng các điều khiển cảm ứng để điều chỉnh cài đặt và điều hướng menu.

Mục lục

Điều khiển cảm ứng	ii
Vì Sự An Toàn Của Bạn	ix
Chú ý	xii
Không dây	xviii
Giới thiệu	1
Trước Khi Bạn Bắt Đầu	1
Các Bộ Phận Của Máy Ảnh	2
Sử dụng màn hình cảm ứng	16
Các Bước Đầu Tiên	21
Chụp và xem ảnh	33
Ngắm và chụp (Chế độ tự động)	33
Xem Ảnh	37
Xóa Ảnh	38
Ghi Phim và Xem Phim	42
Ghi phim	42
Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim	45
Xem Phim	46
Xóa Phim	47
🎬 Tùy chọn phim nâng cao	49
Ghi phim theo quãng th.gian	52
Ghi phim chuyển động chậm	55
Các Chế Độ Chụp Khác	58
📷 Chọn Chế Độ Sáng Tạo	58
Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống	59
HDR	62
Toàn cảnh dễ dàng	63
Màu tuyển chọn	66

Chụp ảnh trong chế độ P, S, A, và M.....	67
P Tự động được lập trình	67
S Tự động ưu tiên cửa trập	68
A T.đ ưu tiên độ mở ống kính	69
M Bằng tay	70
Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M)	72
⚡ Chụp đối tượng đang chuyển động (Chế độ thể thao)	74
📐 Chọn khoảng khắc (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất)	76
Chọn Ảnh Bằng Tay (Lựa chọn hoạt động).....	76
Chọn Khoảng Khắc Của Bạn (Xem Chậm)	81
Để máy ảnh chọn khoảnh khắc (Chế độ chọn ảnh thông minh).....	83
📷 Kết hợp ảnh với cảnh quay phim ngắn (Chế độ Chụp nhANH Chuyển động).....	88
Xem Chụp nhanh Chuyển động	93
Xóa Chụp nhanh Chuyển động	93
Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	94
Điều Khiển Hình Ảnh Trực Tiếp.....	94
Chế Độ Liên Tục	97
Chế độ hẹn giờ	99
Bù Phơi Sáng	101
Đèn Nháy Gắn Sẵn.....	102
Chế Độ Bật Lên Tự Động	102
Chế Độ Bật Lên Bằng Tay	104
Tự Chụp Chân Dung.....	108
Các tùy chọn gõ để chụp.....	111
Chế độ 📷 Tự động, 📷📷 Sáng tạo, và Tự chụp chân dung.....	111
⚡ Chế độ thể thao	111
Các chế độ P, S, A, và M	112
📷+ Chế Độ Phim Năng Cao	113

Wi-Fi	114
Những gì Wi-Fi có thể làm được cho bạn.....	114
Bảo mật không dây.....	115
Kết nối thông qua Wi-Fi	118
Android và iOS: Kết nối qua SSID	118
Android: Kết nối qua NFC	119
Tải Ảnh Vào Thiết Bị Thông Minh.....	121
Tải Lên Từng Ảnh Một.....	121
Tải Lên Nhiều Ảnh Được Chọn.....	122
Tải ảnh lên qua NFC	123
Tải Ảnh Được Chọn Vào Thiết Bị Thông Minh	124
Thông tin thêm về phát lại	125
Thông Tin Ảnh	125
Phát Lại Hình Thu Nhỏ	129
Phát Lại Theo Lịch	130
Thu Phóng Phát Lại.....	131
Xem chụp liên tiếp	132
Xóa Ảnh.....	134
Đang xóa ảnh hiện tại	134
Menu Phát Lại	134
Sửa lại vẽ huyền ảo	135
Trình Chiếu Slide	137
Kết nối	140
Sao Chép Ảnh vào Máy Tính	140
Cài đặt ViewNX-i.....	140
Sao Chép Ảnh vào Máy Tính.....	141
Xem Ảnh Trên TV.....	144
Thiết Bị Độ Nét Cao.....	144
In ảnh	146
Kết Nối tới Máy In.....	146
In Từng Ảnh Một.....	147
In Nhiều Ảnh.....	148

Menu Phát Lại **149**

Chọn Nhiều Ảnh	151
Xoay dọc ảnh	152
L.chọn hiển thị chuỗi ảnh.....	152
Bảo vệ	152
D-Lighting	153
Thay đổi kích cỡ	154
Xén	155
Sửa lại phim	156

Menu Chụp **158**

Đặt vế m.định t.chọn chụp	161
Chế độ phơi sáng	161
Chất lượng hình ảnh	162
Kích cỡ hình ảnh	162
Cỡ/tốc độ khuôn hình.....	165
Đo sáng.....	166
Cân bằng trắng	167
Dò tinh chỉnh cân bằng trắng.....	168
Thiết lập sẵn bằng tay	169
Độ nhạy ISO	172
Picture Control	173
Sửa Đổi Picture Control	173
Đ.khiển biến dạng t.động	177
Không gian màu	177
D-Lighting hoạt động	178
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	179
G.nhiều ở mức ISO cao.....	179
Tùy chọn âm thanh phim	180
Chụp ảnh tự động.....	180

Chụp ảnh giờ quang t.gian	181
Chống rung quang học	183
Chống rung điện tử (Phim)	183
Chế độ lấy nét	184
Lấy Nét Bằng Tay	186
Chế độ vùng AF	188
Khóa Lấy Nét	189
Ưu tiên khuôn mặt	191
Trợ giúp AF gần sẵn	191
Điều khiển đèn nháy	192
Bù đèn nháy	192
Menu Cài Đặt	193
Định dạng thẻ nhớ	195
Khóa nhả khe rỗng	195
Xem lại hình ảnh	195
Hiển thị	196
Độ sáng hiển thị	196
Hiển thị lưới	196
Chụp	196
Phát lại	196
Cài đặt âm thanh	197
Tắt điện tự động	197
Chế độ tự chụp chân dung	197
Giảm nhấp nháy	198
Đ.về m.địđánh số cho t.tin	198
Múi giờ và ngày	199
Xoay hình tự động	200
Định vị điểm ảnh	201

Phụ Kiện Tùy Chọn	202
Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt	203
Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC	204
Bảo Quản và Vệ Sinh	206
Bảo quản	206
Lau chùi	206
Chăm Sóc Máy Ảnh Và Pin Sạc: Cảnh báo	207
Mặc Định	211
Dung Lượng Thẻ Nhớ	213
Xử lý sự cố	214
Pin sạc/Màn hình hiển thị	214
Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)	215
Chụp (Chế độ P, S, A, và M)	216
Phim	217
Các tùy chọn gõ để chụp	217
Phát Lại	217
Wi-Fi (mạng không dây)	218
Khác	218
Thông Báo Lỗi	219
Thông số kỹ thuật	222
Máy ảnh số Nikon 1 J5	222
Tuổi Thọ Pin	241
Danh mục	242

Vì Sự An Toàn Của Bạn

Để tránh làm hỏng sản phẩm Nikon hoặc gây thương tích cho chính mình hay cho người khác, hãy đọc đầy đủ các biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi sử dụng thiết bị này. Hãy giữ những hướng dẫn an toàn này ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc chúng.

Hậu quả có thể xảy ra do việc không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa được liệt kê trong phần này được chỉ báo bằng biểu tượng sau đây:



Biểu tượng này đánh dấu cảnh báo. Để tránh chấn thương có thể xảy ra, hãy đọc tất cả các cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm Nikon này.

■ CẢNH BÁO

Để khuôn hình tránh ánh nắng mặt trời.

Để khuôn hình tránh xa khỏi ánh nắng mặt trời khi chụp các đối tượng bị ngược sáng. Ánh sáng mặt trời tập trung vào máy ảnh khi mặt trời ở trong hoặc gần khuôn hình có thể gây cháy hình.

Tắt ngay lập tức trong trường hợp sự cố.

Nếu bạn nhận thấy có khói hay mùi bất thường trong thiết bị hoặc bộ đổi điện AC (có riêng), rút phích cắm bộ đổi điện AC và tháo pin sạc ngay lập tức, cẩn thận để không bị bỏng. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây thương tích. Sau khi tháo pin sạc, mang máy đến Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

Không sử dụng ở nơi có khí dễ cháy.

Không sử dụng thiết bị điện tử ở nơi có khí dễ cháy, vì điều này có thể gây nổ hoặc cháy.

Để khô ráo. Không nhúng trong hoặc để tiếp xúc với nước hoặc sử dụng bằng tay ướt. Việc không giữ khô sản phẩm có thể dẫn đến hư hỏng máy ảnh, gây cháy hoặc điện giật, việc sử dụng máy ảnh bằng tay ướt có thể dẫn đến bị điện giật.

 **Không tháo rời.** Việc chạm vào các bộ phận bên trong của máy có thể gây thương tích. Trong trường hợp sự cố, việc sửa chữa phải do kỹ thuật viên có trình độ thực hiện. Trong trường hợp máy bị vỡ do bị rơi hoặc sự cố khác, tháo pin sạc và bộ đổi điện AC sau đó mang máy tới Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

 **Để xa tầm tay của trẻ nhỏ.** Việc không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể gây thương tích. Ngoài ra, hãy lưu ý rằng các bộ phận nhỏ gây nguy cơ chẹn họng. Nếu một đứa trẻ nuốt phải bất kỳ bộ phận nào của thiết bị này, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ ngay lập tức.

 **Không đặt dây đeo quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em.** Việc đặt dây máy ảnh quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể dẫn đến nghẹt thở.

 **Thực hiện theo các chỉ dẫn của nhân viên hàng hàng không và bệnh viện.**

⚠ Không duy trì tiếp xúc với máy ảnh, pin sạc hoặc bộ sạc trong thời gian dài trong khi các thiết bị này đang được bật lên hoặc đang được sử dụng. Các bộ phận của thiết bị nóng lên. Việc tiếp xúc da trực tiếp với thiết bị trong thời gian dài có thể gây bỏng ở nhiệt độ thấp.

⚠ Không để sản phẩm ở nơi tiếp xúc với nhiệt độ cực cao, chẳng hạn như trong ô tô kín hoặc dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp. Không tuân thủ phòng ngừa này có thể gây hư hỏng hoặc hỏa hoạn.

⚠ Không chiếu đèn nháy vào người lái xe. Việc không tuân thủ biện pháp để phòng ngừa này có thể gây tai nạn.

⚠ Quan sát thận trọng khi sử dụng đèn nháy.

- Sử dụng máy ảnh với đèn nháy để gần da hoặc các đối tượng khác có thể gây ra bỏng.
- Sử dụng đèn nháy để gần mắt của đối tượng có thể gây suy giảm thị lực tạm thời. Không để đèn nháy gần hơn 1 m với đối tượng. Phải đặc biệt cẩn thận khi chụp ảnh trẻ sơ sinh.

⚠ Tránh tiếp xúc với tinh thể lỏng. Nếu bị vỡ màn hình, cần cẩn thận để tránh chấn thương do kính vỡ và không để các tinh thể lỏng màn hình chạm vào da, vào mắt hoặc miệng.

⚠ Không mang giá ba chân khi còn lắp thấu kính hoặc máy ảnh. Bạn có thể sẩy chân hoặc vô tình va vào người khác gây thương tích.

⚠ Không chạm vào các bộ phận chuyển động của thấu kính. Không tuân thủ biện pháp để phòng ngừa này có thể gây thương tích.

⚠ Cần có các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý pin sạc. Pin sạc có thể bị rò rỉ, quá nhiệt, hoặc nứt vỡ, hoặc bắt lửa nếu không được xử lý đúng cách. Cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi xử lý pin sạc để sử dụng trong sản phẩm này:

- Chỉ sử dụng pin sạc được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không làm chập mạch hoặc tháo rời pin sạc.
- Không để pin sạc hay máy ảnh có lắp pin sạc bị va đập mạnh.
- Hãy chắc chắn tắt máy ảnh trước khi thay pin sạc. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, hãy chắc chắn phải rút bỏ.
- Không cố lắp lộn ngược pin sạc hoặc ngược ra sau.
- Không để pin sạc tiếp xúc trực tiếp với lửa hay với nhiệt quá nóng.
- Không nhúng hoặc để tiếp xúc với nước.
- Thay nắp phủ đầu cuối khi vận chuyển pin sạc. Không mang hoặc lưu trữ pin sạc cùng với các vật kim loại như vòng cổ hoặc kẹp tóc.
- Pin sạc dễ bị rò rỉ khi xả hết điện. Để tránh làm hỏng máy, hãy chắc chắn tháo pin sạc khi không còn điện.
- Khi không sử dụng pin sạc, lắp nắp phủ đầu cuối và cất giữ ở nơi khô, mát.

- Pin sạc có thể nóng ngay sau khi sử dụng hoặc khi máy dùng nguồn pin sạc trong một thời gian dài. Trước khi tháo pin sạc hãy tắt máy ảnh và để cho pin sạc nguội.
- Ngừng sử dụng ngay lập tức khi bạn thấy bất kỳ thay đổi nào ở pin sạc, chẳng hạn như đổi màu hoặc biến dạng.

⚠️ *Cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý sạc:*

- Để khô ráo. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích hoặc làm hỏng sản phẩm do cháy hoặc điện giật.
- Không làm chập các đầu cuối sạc. Không tuân thủ để phòng này có thể dẫn đến quá nóng và làm hỏng sạc.
- Cần loại bỏ bụi trên hoặc gần các bộ phận kim loại của phích cắm bằng miếng vải khô. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây cháy.
- Không tới gần sạc trong cơn bão. Việc không tuân thủ để phòng này có thể bị điện giật.
- Không sử dụng phích cắm hoặc sạc với tay ướt. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích hoặc làm hỏng sản phẩm do cháy hoặc điện giật.
- Không sử dụng bộ chuyển đổi du lịch hoặc bộ điều hợp được thiết kế để chuyển đổi từ một điện áp này sang điện áp khác hoặc với biến tần DC-sang-AC. Việc không tuân thủ để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra quá nhiệt hoặc cháy.

⚠️ *Sử dụng cáp phù hợp.* Khi kết nối cáp với giắc cắm đầu vào và đầu ra, chỉ sử dụng các loại cáp của Nikon cung cấp hoặc được bán với mục đích duy trì tuân thủ các quy định của sản phẩm.

Chú ý

- Không phần nào của tài liệu hướng dẫn này được phép tái tạo, truyền, sao chép, lưu trữ trong hệ thống phục hồi, hoặc được dịch sang các ngôn ngữ dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Nikon.
- Nikon có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong các hướng dẫn sử dụng này bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- Nikon sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào từ việc sử dụng sản phẩm này.
- Dù đã nỗ lực để đảm bảo rằng các thông tin trong tài liệu hướng dẫn là chính xác và đầy đủ, chúng tôi đánh giá cao việc bạn lưu ý bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào với người đại diện Nikon trong khu vực của bạn (địa chỉ cung cấp riêng).

Thông báo liên quan đến Cẩm Sao Chép hoặc Tái Tạo

Lưu ý rằng việc chỉ đơn giản là sở hữu tài liệu đã được sao chép về mặt kỹ thuật số hoặc tái tạo bằng máy quét, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc thiết bị khác là cũng có thể bị trừng phạt theo quy định của pháp luật.

• Pháp luật cấm sao chép hoặc tái tạo các đồ vật

Không sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu chính quyền địa phương, ngay cả khi bản sao hoặc các bản tái tạo đó có đóng dấu “Mẫu.”

Việc sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, hoặc chứng khoán được lưu hành ở nước ngoài đều bị cấm.

Trừ khi có sự cho phép trước của chính phủ, việc sao chép hoặc tái tạo tem bưu chính không sử dụng hoặc bưu thiếp do chính phủ phát hành đều bị cấm.

Việc sao chép hoặc tái sản xuất tem do chính phủ phát hành và các văn bản chứng nhận theo quy định của pháp luật là bị cấm.

• Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo

Chính phủ đã ban hành cảnh báo về các bản sao hoặc bản tái tạo chứng khoán do công ty tư nhân phát hành (cổ phiếu, hóa đơn, séc, giấy chứng nhận quà tặng v.v...), vé tháng, hoặc phiếu giảm giá, ngoại trừ số lượng tối thiểu bản sao cần thiết cần cho công việc của công ty. Ngoài ra, không được sao chép hoặc tái tạo hộ chiếu do chính phủ ban hành, giấy phép do cơ quan công quyền và các nhóm tư nhân, thẻ chứng minh thư, và vé, chẳng hạn vé tháng và phiếu giảm giá bữa ăn.

• Tuân thủ chú ý bản quyền

Việc sao chép hoặc tái tạo bản quyền tác phẩm sáng tạo như sách, âm nhạc, tranh vẽ, tranh khắc gỗ, bản in, bản đồ, bản vẽ, phim ảnh, và bức ảnh được điều chỉnh theo luật bản quyền quốc gia và quốc tế. Không sử dụng sản phẩm này với mục đích tạo bản sao bất hợp pháp hoặc vi phạm luật bản quyền.

Xử Lý Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu

Xin lưu ý rằng việc xóa các hình ảnh hoặc định dạng thẻ nhớ hoặc các thiết bị lưu trữ dữ liệu khác không xóa hoàn toàn dữ liệu hình ảnh gốc. Đôi khi các tập tin đã xóa có thể phục hồi được từ các thiết bị lưu trữ đã được hủy bằng cách sử dụng phần mềm thương mại có sẵn, điều này có khả năng dẫn tới việc sử dụng nguy hại các dữ liệu hình ảnh cá nhân. Bảo đảm sự riêng tư của các dữ liệu đó là trách nhiệm của người dùng.

Trước khi loại bỏ thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho người khác, xóa tất cả dữ liệu bằng cách sử dụng phần mềm xóa thương mại, hoặc định dạng thiết bị và sau đó nạp vào các hình ảnh không chứa thông tin cá nhân (ví dụ, hình ảnh về bầu trời không mây). Có thể đặt lại cài đặt Wi-Fi về giá trị mặc định bằng cách chọn **Đặt lại cài đặt Wi-Fi** cho **Kiểu kết nối Wi-Fi** trong menu Wi-Fi (□ 117). Cần cẩn thận để tránh chấn thương khi hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Giấy Phép Danh Mục Bằng Sáng Chế AVC

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP DANH MỤC BẰNG SÁNG CHẾ AVC CHO SỬ DỤNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỂ (i) GHI MÃ VIDEO THEO CHUẨN AVC ("AVC VIDEO") VÀ/HOẶC (ii) GIẢI MÃ VIDEO AVC ĐƯỢC GHI MÃ BỞI KHÁCH HÀNG THAM GIA VÀO HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC ĐƯỢC LẤY TỪ NHÀ CUNG CẤP VIDEO CÓ GIẤY PHÉP CUNG CẤP VIDEO AVC. KHÔNG CẤP GIẤY PHÉP HOẶC NGUYỄN CHO BẤT CỨ VIỆC SỬ DỤNG NÀO KHÁC. CÓ THỂ LẤY THÊM THÔNG TIN TỪ MPEG LA, L.L.C. XEM <http://www.mpegla.com>

Cảnh Báo Nhiệt Độ

Máy ảnh có thể bị nóng do việc tiếp xúc trong quá trình sử dụng; điều này là bình thường và không phải là sự cố. Ở nhiệt độ môi trường xung quanh cao, sau một thời gian dài sử dụng liên tục, hoặc sau khi chụp liên tiếp một số ảnh, một cảnh báo nhiệt độ có thể được hiển thị, sau đó máy ảnh sẽ tự động tắt để giảm thiểu hư hại cho các mạch nội bộ của máy. Đợi cho máy ảnh nguội trước khi sử dụng lại.

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Điện Tử Thương Hiệu Nikon

Máy ảnh Nikon được thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất và có các mạch điện tử phức tạp. Chỉ các phụ kiện điện tử thương hiệu Nikon (bao gồm sạc, pin sạc, bộ đổi điện AC, và các phụ kiện đèn nháy) có xác nhận của Nikon đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn của mạch điện tử này.

Việc sử dụng các linh kiện điện tử không phải của Nikon có thể làm hỏng máy ảnh và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của Nikon. Việc sử dụng pin sạc Li-ion của bên thứ ba không có tem bảo đảm của Nikon ở bên phải có thể gây trở ngại cho hoạt động bình thường của máy ảnh hoặc khiến pin sạc bị quá nóng, cháy, phồng, hoặc bị rò rỉ.



Để biết thêm thông tin về phụ kiện thương hiệu Nikon, hãy liên hệ với đại lý Nikon được ủy quyền ở địa phương.

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Thương Hiệu Nikon

Chỉ các phụ kiện được Nikon chứng nhận đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn. VIỆC SỬ DỤNG CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ KHÔNG PHẢI CỦA NIKON CÓ THỂ LÀM HỒNG MÁY ẢNH VÀ CÓ THỂ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA NIKON.

Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến cáo máy ảnh cần được kiểm tra bởi nhà bán lẻ ban đầu hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền từ một đến hai năm một lần, và cần được bảo dưỡng sau mỗi ba đến năm năm (lưu ý có thể phải trả phí cho các dịch vụ này). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Bất kỳ phụ kiện nào được sử dụng thường xuyên với máy ảnh, như các thấu kính, nên được đi kèm với máy ảnh trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.

Trước Khi Chụp Ảnh Quan Trọng

Trước khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng (như tại đám cưới hay trước khi đem máy ảnh trong một chuyến đi), hãy chụp thử để đảm bảo rằng máy ảnh đang hoạt động bình thường. Nikon không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc bị mất lợi nhuận do sự cố sản phẩm.

Học Tập Suốt Đời

Là một phần cam kết “Học Tập Suốt Đời” của Nikon với hỗ trợ và hướng dẫn liên tục, thông tin được cập nhật liên tục trên web sau đây:

- **Dành cho người dùng ở Hoa Kỳ:** <http://www.nikonusa.com/>
- **Dành cho người dùng ở châu Âu và châu Phi:**
<http://www.europe-nikon.com/support/>
- **Dành cho người dùng ở châu Á, châu Đại Dương và Trung Đông:**
<http://www.nikon-asia.com/>

Truy cập vào các trang web này để cập nhật các thông tin sản phẩm, thủ thuật, câu trả lời cho câu hỏi thường gặp (FAQs), và lời khuyên chung mới nhất về ảnh kỹ thuật số và nhiếp ảnh. Thông tin thêm có thể được cung cấp từ đại diện của Nikon trong khu vực của bạn. Để biết thông tin liên lạc, hãy truy cập vào <http://imaging.nikon.com/>

Không dây

Sản phẩm này, có chứa phần mềm mã hóa được phát triển tại Hoa Kỳ, được kiểm soát bởi các Quy Định Quản Lý Xuất Khẩu của Hoa Kỳ và có thể không được xuất hoặc tái xuất khẩu sang bất kỳ quốc gia nào mà Hoa Kỳ cấm vận hàng hóa. Các nước sau đây hiện đang bị cấm vận: Cuba, Iran, Bắc Triều Tiên, Sudan, và Syria.

Việc sử dụng các thiết bị không dây có thể bị cấm ở một số nước hoặc khu vực. Liên hệ với Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền trước khi sử dụng tính năng không dây của sản phẩm này bên ngoài quốc gia mua hàng.

Bảo mật

Mặc dù một trong những lợi ích của sản phẩm này là nó cho phép những người khác tự do kết nối để trao đổi dữ liệu không dây bất cứ nơi nào trong phạm vi của nó, những việc sau đây có thể xảy ra nếu tính năng bảo mật không được kích hoạt:

- Trộm cắp dữ liệu: Các phần mềm độc hại của bên thứ ba có thể chặn truyền phát không dây để ăn cắp ID người sử dụng, mật khẩu, và thông tin cá nhân khác.
- Truy cập trái phép: Người sử dụng trái phép có thể truy cập vào mạng và thay đổi dữ liệu hoặc thực hiện các hành động độc hại khác. Lưu ý rằng do thiết kế của mạng không dây, các cuộc tấn công chuyên biệt có thể cho phép việc truy cập trái phép, ngay cả khi bảo mật được kích hoạt.

Giới thiệu

Trước Khi Bạn Bắt Đầu

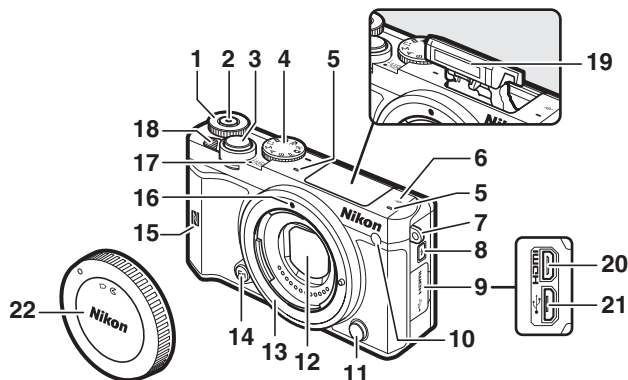
Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, xác nhận rằng gói có chứa các mục được liệt kê trong *Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng*.



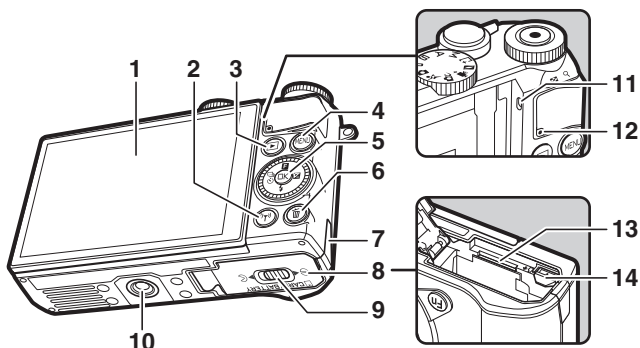
Các Bộ Phận Của Máy Ảnh

Phải mất ít phút để làm quen với các điều khiển máy ảnh và hiển thị. Bạn có thể thấy hữu ích để đánh dấu phần này và tham khảo lại khi đọc qua phần còn lại của tài liệu hướng dẫn.

Thân Máy Ảnh



1 Đĩa lệnh.....37, 67, 68, 70, 186, 236	11 Nút nhả thấu kính 27
2 Nút quay phim43, 53, 56	12 Màn chắn bụi..... 206, 207
3 Nút nhả cửa trập39, 45, 77, 82, 84, 89	13 Gắn thấu kính26, 187
4 Đĩa lệnh chế độ..... 6	14 Nút Fn 13
5 Micro..... 180	15 Dấu N (Ángten NFC).....119
6 Dấu mặt phẳng tiêu điểm (☉) 187	16 Dấu gắn..... 26
7 Lỗ đeo giày máy ảnh.....21	17 Đèn nguồn..... 28
8 Nút bung đèn nháy lên 104	18 Công tắc nguồn 28
9 Nắp đầu nối	19 Đèn nháy gắn sẵn.....102
10 Đèn chiếu trợ giúp AF 191	20 Đầu nối HDMI.....144
Đèn hẹn giờ..... 100	21 Đầu nối USB..... 141, 146
Đèn giảm mắt đỏ 103, 105	22 Nắp thân máy202

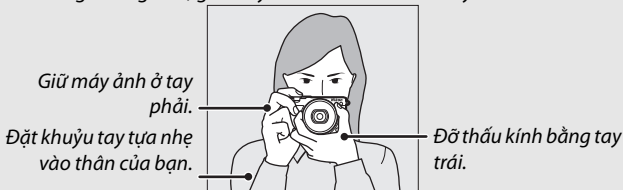


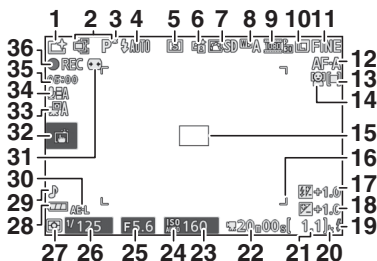
1 Nghiêng Màn hình 4, 125, 196	7 Nắp đầu nối nguồn cho đầu nối nguồn tùy chọn 204
2 Nút (Wi-Fi) 118, 121	8 Nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ 23, 25, 204
3 Nút (phát lại) 37, 86, 93	9 Chốt nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ 23, 25, 204
4 Nút MENU (menu) 9	10 Hốc giá ba chân *
5 Đa bộ chọn 8	11 Loa
Nút (OK) 8	12 Đèn tiếp cận thẻ nhớ 25, 35
(tính năng) 11	13 Khe cắm thẻ nhớ 23
(bù phơi sáng) 101	14 Chốt pin 23, 25, 204
(chế độ đèn nháy) 102	
(chụp liên tục/tự hẹn giờ) 74, 97, 99	
6 Nút (xóa) 38, 134	

* Máy ảnh không hỗ trợ vòng đệm gắn giá ba chân TA-N100.

Giữ Máy Ảnh

Khi đóng khung ảnh, giữ máy ảnh như hình dưới đây.





1 Chế độ chụp.....	6	19 Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng.....	106
2 Kiểm soát hình ảnh trực tiếp.....	94	20 “k” (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn	
Chế độ sáng tạo.....	58	hơn 1000 phơi sáng)	32
Chọn chụp khoảnh khắc đẹp nhất		21 Số phơi sáng còn lại.....	32
.....76, 81, 83		Số lần chụp còn lại trước khi bộ	
Chọn phim nâng cao	49	nhớ đệm đầy	75, 98
Chế độ phơi sáng.....	161	Chỉ báo ghi cân bằng trắng	170
3 Chỉ báo chương trình linh động		Chỉ báo cảnh báo thẻ	195, 219
.....67		22 Thời gian còn lại.....	43
4 Chế độ đèn nháy	103, 105	23 Độ nhạy ISO	172
5 Hẹn giờ.....	99	24 Chỉ báo độ nhạy ISO	172
Chế độ liên tục *	74, 97	Chỉ báo độ nhạy ISO tự động...172	
6 D-Lighting Hoạt Động *	178	25 Độ mở ống kính	69, 70
7 Picture Control *	173	26 Tốc độ cửa trập.....	68, 70
8 Cân bằng trắng	167	27 Đo sáng	166
9 Cỡ/tốc độ khuôn hình *	165	28 Chỉ báo pin *	32
10 Kích cỡ hình ảnh *	162	29 Cài đặt âm thanh *	197
11 Chất lượng hình ảnh *	162	30 Chỉ báo khóa tự động phơi sáng	
12 Chế độ lấy nét *	184	(AE)	194
13 Chế độ vùng lấy nét tự động *		31 Đ.khiển biến dạng t.động	177
.....188		32 Các tùy chọn gồ để chụp.....	111
14 Ưu tiên khuôn mặt *	40, 191	33 Chụp ảnh tự động.....	180
15 Vùng lấy nét	34, 188	34 Độ nhạy micrô *	180
16 Khung vùng AF *	184	35 Thời gian đã qua	43
17 Bù đèn nháy	192	36 Chỉ báo ghi.....	43
18 Bù phơi sáng.....	101		

*Chỉ có sẵn khi **Chi tiết** được chọn cho **Hiển thị > Chụp** trong menu cài đặt (□ 196).

Lưu ý: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

Vùng ghi

Vùng ghi được khi chống rung điện tử (183) có hiệu lực trong khi đang ghi phim được thể hiện bằng một khung trong màn hình hiển thị chụp.

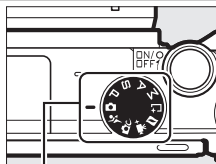


Vùng ghi được



Đĩa lệnh chế độ

Máy ảnh này có các lựa chọn chế độ chụp sau:

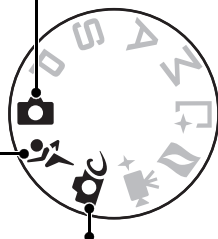


Đĩa lệnh chế độ



📷 Chế độ tự động (📖 33): Để máy ảnh chọn cài đặt cho ảnh và phim.

🏃 Chế độ thể thao (📖 74): Máy ảnh chụp ảnh liên tục trong khi nút nhả cửa trập được nhấn. Chọn để chụp các sự kiện thể thao và các cảnh khác có các đối tượng chuyển động nhanh.



📷 Chế độ sáng tạo (📖 58): Sử dụng các hiệu ứng đặc biệt hoặc khớp cài đặt với cảnh.

POP Nhòe tràn

RETRO Retro

📷 Đơn sắc độ tg phản cao

SEPIA Nâu đỏ hoài cổ

HDR HDR

📷 Dịu

📷 Toàn cảnh dễ dàng

📷 Hiệu ứng thu nhỏ

📷 Màu tuyển chọn

📷 Xử lý kết hợp

📷 H.ứng máy ảnh đồ chơi

📷 Đg sáng bắt chéo m.hình

📷 Mắt cá

📷 Làm mịn da

📷 Phong cảnh đêm

📷 Chân dung ban đêm

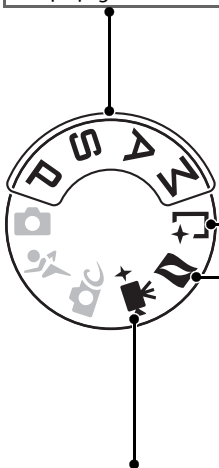
📷 Phong cảnh

📷 Cận cảnh

📷 Chân dung

Các chế độ P, S, A, và M (☐ 67): Kiểm soát tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho các hiệu ứng hình ảnh nâng cao.

- **P**: Tự động được lập trình (☐ 67)
- **A**: T.đ ưu tiên độ mở ống kính (☐ 69)
- **S**: Tự động ưu tiên cửa trập (☐ 68)
- **M**: Bằng tay (☐ 70)



☐+ Chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất (☐ 76):

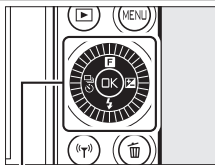
Chọn **Lựa chọn hoạt động** để chọn ảnh đẹp nhất từ 20 ảnh trong bộ nhớ tạm thời, chọn **Xem chậm** để chọn thời điểm tốt nhất để chụp khi cảnh phát lại trong chuyển động chậm, hoặc chọn **Chọn ảnh thông minh** để máy ảnh chọn ảnh đẹp nhất dựa trên bố cục và chuyển động.

☐+ Chế độ chụp nhanh Chuyển động (☐ 88): Mỗi cửa trập được nhả, máy ảnh ghi lại một hình ảnh tĩnh và khoảng 1,6 giây cảnh phim. Khi kết quả "Chụp nhanh Chuyển động" được xem trên máy ảnh, phim sẽ phát lại trong chuyển động chậm khoảng 4 giây, tiếp sau là hình ảnh tĩnh.

☐+ Chế độ phim nâng cao (☐ 49): Chọn chế độ phơi sáng và điều chỉnh tốc độ cửa trập hay độ mở ống kính hoặc ghi phim chuyển động chậm hoặc nhanh hoặc với các hiệu ứng đặc biệt khác.

Đa Bộ Chọn

Nút đa bộ chọn và nút  được sử dụng để điều chỉnh các thiết lập và điều hướng các menu máy ảnh.



Đa bộ chọn

Cài đặt:

Truy cập menu (tính năng) , menu theo ngữ cảnh có các tùy chọn chụp hoặc phát lại ( 11).

Điều hướng menu:

Di chuyển con trỏ lên.

Cài đặt:

Xem menu chụp liên tục/tự hẹn giờ ( 74, 97, 99).

Điều hướng menu:

Trở lại menu trước đó.



Chọn mục được làm nổi bật.

Cài đặt:

Xem menu bù phơi sáng ( 101).

Điều hướng menu:

Chọn mục được làm nổi bật hoặc hiển thị menu phụ.

Cài đặt:

Xem menu chế độ đèn nháy ( 102, 104).

Điều hướng menu:

Di chuyển con trỏ xuống.

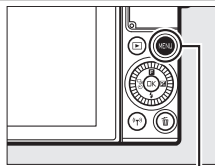
Đa bộ chọn

Có thể làm nổi bật các mục bằng cách xoay đa bộ chọn như được hiển thị ở bên phải.



NÚT MENU

Hầu hết các tùy chọn chụp, phát lại, cài đặt và Wi-Fi có thể được truy cập từ các menu máy ảnh. Để xem các menu, nhấn nút MENU.



Nút MENU



Thẻ

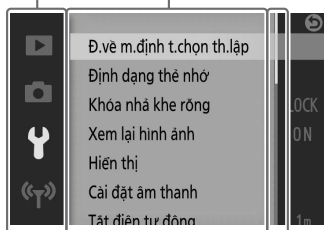
Chọn từ các menu sau đây:

▶ Menu phát lại (📖 149)

📷 📷 P S A M 📷+ 📷 Menu chụp (📖 158)

🔧 Menu cài đặt (📖 193)

📶 Menu Wi-Fi (📖 114)



Tùy chọn Menu
Tùy chọn trong menu hiện
tại.

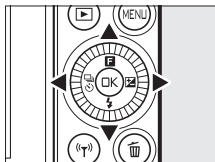
Thanh trượt cho thấy vị trí
trong menu hiện tại.

🔧 Sử dụng Menu

Các mục được liệt kê có thể thay đổi theo các cài đặt máy ảnh. Các mục menu được hiển thị màu xám là không sẵn có. Để thoát khỏi menu và trở lại chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập (📖 39).

■ Sử dụng Menu

Sử dụng đa bộ chọn (📖 8) để điều hướng các menu phát lại, chụp, cài đặt và Wi-Fi.



Đa bộ chọn

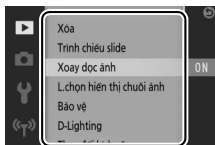
1 Chọn menu.

Nhấn ⏮ hoặc ⏭ để làm nổi bật các thẻ và nhấn ⏮ để đặt con trỏ vào menu được làm nổi bật.



2 Chọn một mục.

Nhấn ⏮ hoặc ⏭ để làm nổi bật các mục menu và nhấn ⏮ để xem các tùy chọn của mục được làm nổi bật.

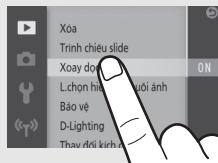


3 Chọn tùy chọn.

Nhấn ⏮ hoặc ⏭ để làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn ⏮ để lựa chọn.

🔧 Điều khiển chạm

Trượt lên hoặc xuống để di chuyển và chạm các mục menu hoặc biểu tượng để chọn các tùy chọn hoặc điều chỉnh cài đặt (📖 19).

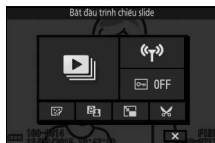


Menu **F** (Tính năng)

Để hiển thị menu tính năng và điều chỉnh cài đặt máy ảnh hoặc tùy chọn phát lại truy cập, nhấn **F** (tính năng) trên đa bộ chọn.



menu **F** (chế độ chụp)



menu **F** (phát lại)

1 Chọn một mục.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật một mục và nhấn **OK** để hiển thị tùy chọn (để thoát khỏi menu **F**, nhấn nút nhà cửa trập nửa chừng như mô tả trên trang 39 hoặc làm nổi bật **X** và nhấn **OK**).



2 Chọn tùy chọn.

Làm nổi bật tùy chọn hoặc giá trị mong muốn và nhấn **OK** để chọn.

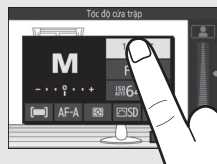


Menu **F**

Menu **F** phụ thuộc theo ngữ cảnh: nội dung của nó thay đổi tùy theo cài đặt máy ảnh hoặc loại hình ảnh sẽ hiển thị; các tùy chọn không sử dụng được sẽ được thể hiện bằng màu xám. Menu **F** không sử dụng được ở chế độ tự động hoặc chế độ thể thao.

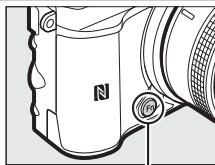
Điều khiển cảm ứng menu **F**

Các mục trong menu **F** cũng có thể được chọn bằng cách gõ vào màn hình.



Nút chức năng (Fn)

Nút **Fn** có thể được sử dụng để truy cập lại nhanh vào các cài đặt thường sử dụng trong khi chụp. Để chọn các vai trò của nút **Fn**, chọn **Chỉ định nút Fn** trong menu cài đặt (📖 193) và chọn từ các tùy chọn sau đây:



Nút Fn

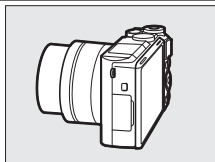


- Bù phơi sáng (📖 101)
- Đo sáng (📖 166)
- Cân bằng trắng (📖 167)
- Độ nhạy ISO (📖 172)
- Picture Control (📖 173)
- Chế độ vùng AF (📖 188)
- Chế độ lấy nét (📖 184)

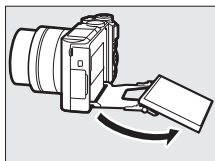
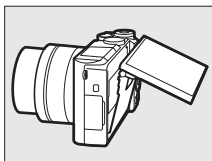
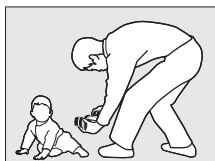
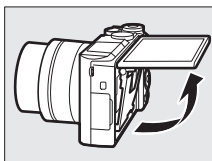
Nghiêng màn hình

Màn hình có thể lật góc và xoay như hình dưới đây.

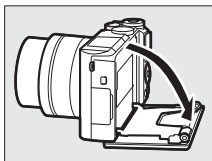
Sử dụng bình thường: Màn hình thường được sử dụng ở vị trí bảo quản.



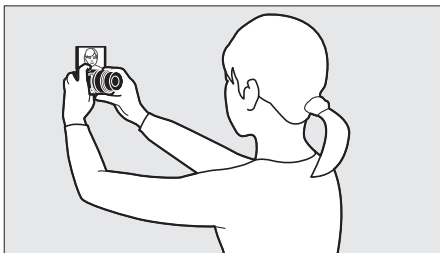
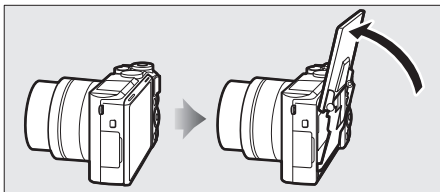
Chụp góc thấp: Nghiêng màn hình lên để tạo khung hình, với máy ảnh để gần mặt đất. Khi đã ở vị trí góc thấp, màn hình có thể được hạ thấp hơn nữa.



Chụp góc cao: Nghiêng màn hình xuống để tạo khung hình trong khi giữ máy ảnh phía trên đầu của bạn.



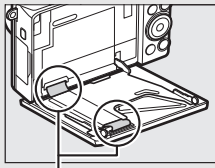
Tự chụp chân dung (📖 108): Đảo ngược màn hình để chọn chế độ tự chụp chân dung.



✓ Sử dụng màn hình

Xoay nhẹ màn hình trong mức giới hạn của bản lề. *Không sử dụng lực.* Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng máy ảnh hoặc màn hình. Nếu máy ảnh được gắn trên giá ba chân, cần cẩn thận để đảm bảo màn hình không bị chạm vào chân máy.

Không chạm vào vùng ở phía sau của màn hình. Không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể làm hỏng sản phẩm.



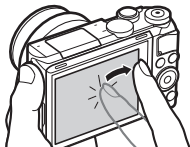
Đặc biệt cẩn thận để không chạm vào các khu vực này.

Sử dụng màn hình cảm ứng

Màn hình cảm ứng hỗ trợ các hoạt động sau đây:

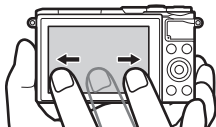
Gõ

Gõ vào màn hình.



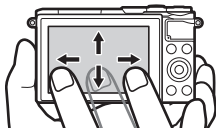
Búng

Búng ngón tay một khoảng cách ngắn trên màn hình.



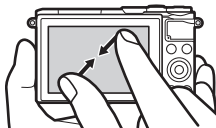
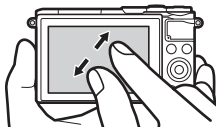
Vuốt

Vuốt ngón tay trên màn hình.



Căng rộng ra/Véo

Đặt hai ngón tay lên màn hình và căng ra hoặc véo lại.



☑ Màn hình cảm ứng

Màn hình cảm ứng phản hồi với tĩnh điện và có thể không phản hồi khi được dán lớp phim bảo vệ của bên thứ ba hoặc khi được chạm vào bằng móng tay hoặc tay đeo găng. Không sử dụng lực quá mạnh hoặc chạm vào màn hình với các vật sắc nhọn.

☑ Sử dụng màn hình cảm ứng

Màn hình cảm ứng có thể không đáp ứng như mong đợi nếu bạn thực hiện thao tác điều khiển trong khi để lòng bàn tay hoặc ngón tay khác đặt vào màn hình ở vị trí thứ hai. Nó có thể không nhận ra những thao tác khác nếu lực chạm quá nhẹ, ngón tay di chuyển quá nhanh hoặc có khoảng cách quá ngắn hoặc không duy trì tiếp xúc với màn hình, hoặc hai ngón tay khi kéo căng hoặc véo không đều nhau.

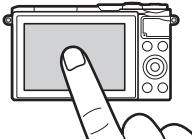
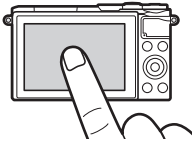
🔍 Bật hoặc Tắt Điều Khiển Màn Hình Cảm Ứng

Có thể bật hoặc tắt điều khiển cảm ứng bằng cách sử dụng tùy chọn **Đ.khiển m.hình cảm ứng** trong menu cài đặt (📖 194).

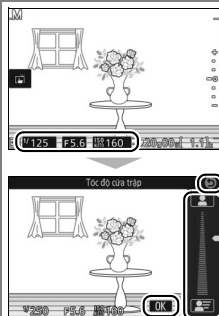


■ Chụp Ảnh

Có thể sử dụng màn hình cảm ứng cho các hoạt động chụp hình sau.

Chụp ảnh (gõ để chụp)	 Trong các chế độ tự động, sáng tạo, P, S, A, M, và Chế độ tự chụp chân dung, có thể lấy nét và chụp ảnh bằng cách gõ vào đối tượng trong màn hình hiển thị.
Lấy nét (gõ để chụp)	 Trong chế độ phim nâng cao, bạn có thể lấy nét bằng cách gõ vào đối tượng trong màn hình.

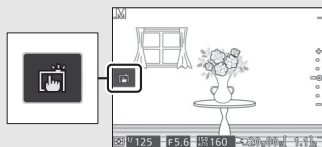
Điều chỉnh cài đặt



Gõ vào các biểu tượng được làm nổi bật để xem cài đặt và gõ vào biểu tượng hoặc thanh trượt để thay đổi (có các mục khác nhau tùy theo cài đặt máy ảnh). Gõ **OK** để lưu thay đổi và thoát, hoặc gõ **↶** để trở về màn hình hiển thị trước mà không lưu thay đổi.

✍ Các tùy chọn gõ để chụp

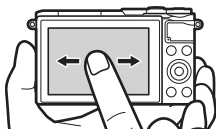
Có thể điều chỉnh các tùy chọn gõ để chụp bằng cách gõ vào biểu tượng hiển thị ở bên phải (h 111).



■ Xem Ảnh

Có thể sử dụng màn hình cảm ứng cho các hoạt động phát lại sau.

Xem hình ảnh khác

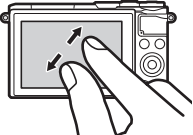
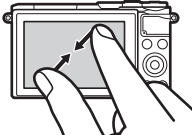
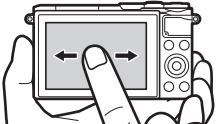


Búng trái hoặc phải để xem ảnh khác.

Xem phim hoặc ảnh toàn cảnh

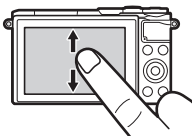


Gõ vào hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu phát lại phim hay phát lại ảnh toàn cảnh (phim được chỉ báo bằng biểu tượng ). Gõ vào màn hình để tạm dừng hoặc tiếp tục.

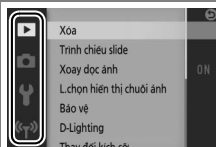
Phóng to		Sử dụng thao tác căng rộng ra và véo để phóng to, thu nhỏ và trượt để cuộn. Bạn cũng có thể gõ đúp vào ảnh ở phát lại khuôn hình đầy để phóng to và gõ đúp lần nữa để thoát phóng (📖 131).
Xem hình thu nhỏ		Để “thu nhỏ” xem hình thu nhỏ (📖 129), hãy véo vào phát lại khuôn hình đầy. Véo và căng rộng ra để lựa chọn số lượng ảnh hiển thị từ 4, 9, hoặc 16 khuôn hình.
Xem tháng khác		Búng trái hoặc phải để xem các tháng khác trong màn hình hiển thị lịch (📖 130).
Sử dụng hướng dẫn trên màn hình		Có thể thực hiện các thao tác khác bằng cách gõ vào hướng dẫn trên màn hình.

■ Sử dụng Menu

Có thể sử dụng màn hình cảm ứng cho các hoạt động menu sau.

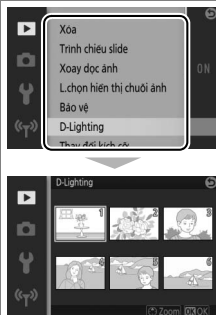
Cuộn		Trượt lên hoặc xuống để cuộn.
-------------	---	--------------------------------------

Chọn menu



Chạm biểu tượng menu để chọn menu.

Chọn các mục/điều chỉnh cài đặt



Gõ các mục menu để hiển thị các tùy chọn và gõ vào các biểu tượng hoặc thanh trượt để thay đổi. Gõ **OK** để thoát khỏi màn hình hiển thị trước đó mà không thay đổi các cài đặt.

Menu F

Có thể sử dụng màn hình cảm ứng để điều chỉnh các cài đặt trong menu **F**.

Chọn các mục/điều chỉnh cài đặt

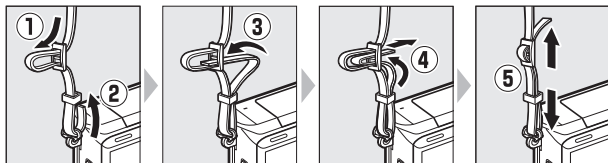


Gõ các mục menu để hiển thị các tùy chọn và gõ vào các biểu tượng hoặc thanh trượt để thay đổi. Gõ **OK** để lưu thay đổi và thoát, hoặc gõ **OK** để trở về màn hình hiển thị trước mà không lưu thay đổi.

Các Bước Đầu Tiên

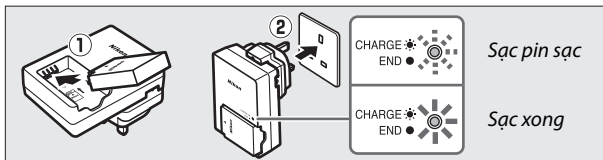
1 Gắn dây đeo máy ảnh.

Gắn dây đeo chặt vào hai lỗ của máy ảnh.



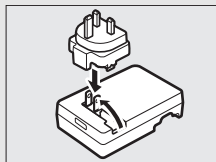
2 Sạc pin sạc.

Lắp pin sạc vào bộ sạc pin ① và cắm bộ sạc vào ②. Pin sạc cạn kiệt sẽ sạc đầy trong khoảng hai giờ và 30 phút. Rút phích cắm bộ sạc và tháo pin sạc ra khi sạc xong.



Phích Bộ Nắn Dòng

Tùy thuộc vào quốc gia hay khu vực mua, phích bộ nắn dòng có thể được cung cấp kèm với bộ sạc. Hình dạng bộ sạc thay đổi khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực mua. Nếu phích bộ nắn dòng được cung cấp, nâng ổ cắm tường lên và nối phích bộ nắn dòng như được trình bày phía bên phải, đảm bảo rằng phích được cắm vào hoàn toàn. Việc cố gắng dùng lực để tháo phích bộ nắn dòng ra có thể gây hư hại sản phẩm.



Pin Sạc và Bộ Sạc

Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang ix-xi và 207-210 của tài liệu hướng dẫn này. Không sử dụng pin sạc ở nhiệt độ môi trường xung quanh dưới 0°C hoặc cao hơn 40°C; không tuân thủ để phòng này có thể làm hỏng pin sạc hoặc làm giảm hiệu suất pin sạc. Công suất có thể giảm xuống và thời gian sạc có thể tăng ở nhiệt độ pin sạc từ 0°C đến 10°C và từ 45°C đến 60°C; pin sạc sẽ không sạc nếu nhiệt độ của nó thấp hơn 0°C hoặc cao hơn 60°C.

Sạc pin sạc ở nhiệt độ môi trường xung quanh từ 5°C và 35°C. Nếu đèn **CHARGE** nhấp nháy nhanh trong khi sạc, ngừng sử dụng ngay lập tức và mang pin sạc và bộ sạc tới đại lý bán lẻ của bạn hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

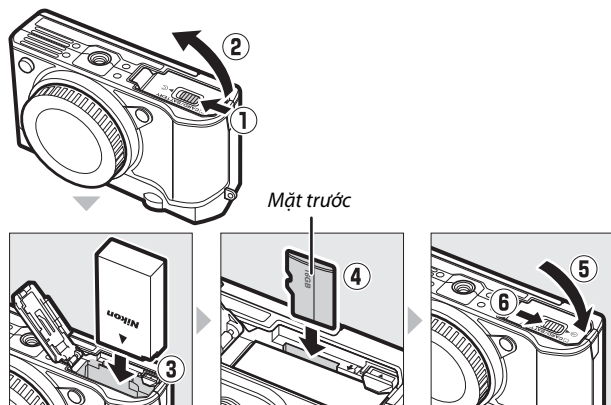
Không di chuyển bộ sạc hoặc chạm vào pin sạc trong quá trình sạc. Việc không tuân thủ để phòng này thì trong một số trường hợp khiến bộ sạc báo là đã sạc xong nhưng pin sạc chỉ được sạc một phần. Tháo và lắp lại pin sạc để bắt đầu sạc lại.

Chỉ sử dụng bộ sạc với pin sạc tương thích. Rút phích cắm khi không sử dụng.



3 Lắp pin sạc và thẻ nhớ.

Máy ảnh lưu trữ ảnh trên thẻ nhớ microSD, microSDHC, và microSDXC (bán riêng;  203). Trước khi lắp pin sạc hoặc thẻ nhớ, kiểm tra để pin sạc được lắp đúng hướng. Sử dụng pin sạc để giữ cho chốt pin màu da cam ép sang một bên, trượt pin sạc cho đến khi nó khớp vào chốt, và sau đó trượt thẻ nhớ cho đến khi nó khớp vào vị trí. Không cố lắp nghiêng thẻ; không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng sản phẩm.

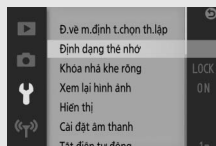


✓ Lắp và Tháo Pin Sạc và Thẻ Nhớ

Luôn tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo pin sạc hay thẻ nhớ. Lưu ý rằng pin sạc và thẻ nhớ có thể nóng sau khi sử dụng; quan sát thận trọng khi tháo pin sạc và thẻ nhớ.

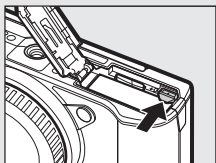
✎ Định Dạng Thẻ Nhớ

Nếu thẻ nhớ được sử dụng lần đầu trên máy ảnh hoặc nếu thẻ đã được định dạng trên một thiết bị khác, chọn **Định dạng thẻ nhớ** trong menu cài đặt và thực hiện theo các chỉ dẫn định dạng thẻ trên màn hình (□ 195). *Lưu ý rằng thao tác này sẽ xóa vĩnh viễn toàn bộ dữ liệu mà thẻ nhớ lưu trữ.* Hãy chắc chắn sao chép bất kỳ bức ảnh và dữ liệu nào khác mà bạn muốn giữ lại vào máy tính trước khi tiến hành (□ 140).

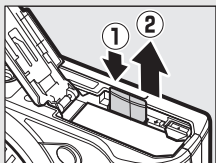


Thao Pin Sạc Và Thẻ Nhớ

Sau khi tắt máy ảnh, xác nhận rằng đèn tiếp cận thẻ nhớ (☐ 3) đã tắt và mở nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ. Để tháo pin sạc, trước tiên nhả pin sạc bằng cách nhấn vào chốt pin màu da cam theo hướng mũi tên và sau đó tháo pin sạc ra bằng tay.



Để tháo thẻ nhớ, trước tiên nhấn vào thẻ để đẩy nó ra (①); sau đó có thể lấy thẻ ra bằng tay (②). Phải cẩn thận để thẻ khỏi bị bắn ra khi được đẩy ra khỏi máy ảnh.



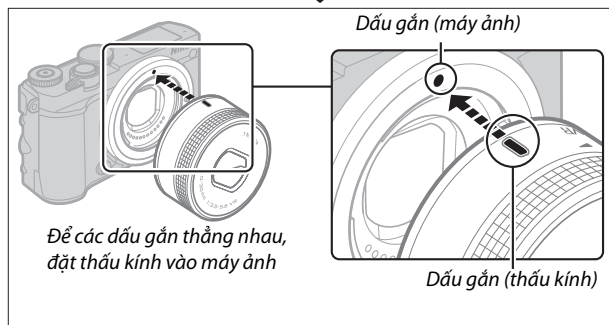
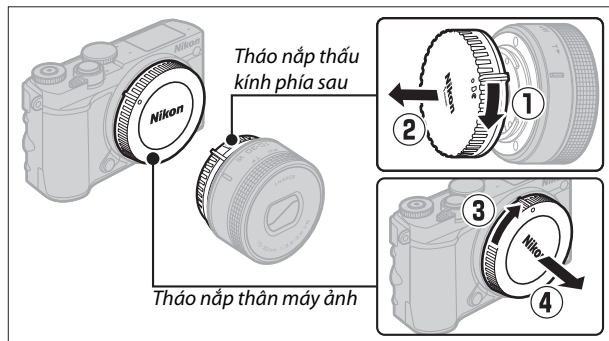
Thẻ Nhớ

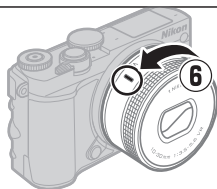
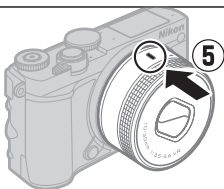
- Không tháo các thẻ nhớ khỏi máy ảnh, tắt máy ảnh, hoặc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện trong khi định dạng hoặc trong khi ghi dữ liệu, xóa, hoặc sao chép vào máy tính. Không tuân thủ để phòng này có thể dẫn đến mất dữ liệu hoặc hư hại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không để ngón tay hoặc các vật kim loại chạm vào các đầu cắm thẻ.
- Không bẻ cong, làm rơi hay để va đập mạnh.
- Không dùng lực ép vỏ thẻ. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hư thẻ.
- Không để tiếp xúc với nhiệt, nước, độ ẩm cao, hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không định dạng thẻ nhớ trong máy tính.



4 Lắp thấu kính.

Cần cẩn thận để tránh bụi xâm nhập vào máy ảnh khi tháo thấu kính hoặc nắp thân máy. Thấu kính thường được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này cho mục đích minh họa là 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM.





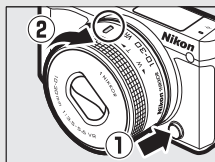
Xoay thấu kính như thể hiển cho đến khi khớp vào vị trí.



Nếu thấu kính hỗ trợ chống rung (VR), có thể điều khiển chống rung từ máy ảnh (📖 183).

Tháo Thấu Kính

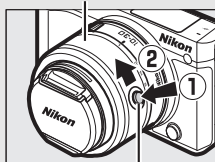
Chắc chắn phải rút lại thấu kính trước khi tháo. Để tháo thấu kính, tắt máy ảnh, nhấn và giữ nút nhả thấu kính (①) trong khi xoay thấu kính theo chiều kim đồng hồ (②). Sau khi tháo thấu kính, thay nắp thân máy, nắp thấu kính phía sau, và nếu có thể thì thay cả nắp thấu kính phía trước.



Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Không thể sử dụng thấu kính với nút ống thấu kính co rút được khi đã co rút. Để mở khóa và duỗi thấu kính đã sẵn sàng để sử dụng với máy ảnh, giữ nhấn nút ống thấu kính co rút được (①) trong khi xoay vòng thu phóng như hình minh họa (②). Có thể co rút được thấu kính và khóa vòng thu phóng bằng cách nhấn nút và xoay vòng theo hướng ngược lại. Hãy cẩn thận để không nhấn vào nút ống thấu kính co rút được trong khi lắp hay tháo thấu kính.

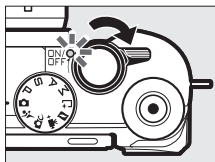
Vòng thu phóng



Nút ống thấu kính co rút được

5 Bật máy ảnh.

Xoay công tắc điện để bật máy ảnh lên. Đèn nguồn sẽ sáng xanh trong giây lát và màn hình sẽ bật. Nếu thấu kính được trang bị nắp thấu kính phía trước, tháo nắp trước khi chụp. Nếu thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM được lắp, thấu kính sẽ tự động duỗi khi máy ảnh được bật và co lại khi máy ảnh được tắt.



Tắt Máy Ảnh

Để tắt máy ảnh, xoay lại vào công tắc điện. Màn hình sẽ tắt.

Tắt điện tự động

Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng một phút, màn hình hiển thị sẽ tắt và đèn nguồn sẽ bắt đầu nhấp nháy (nếu muốn có thể thay đổi độ trễ trước khi màn hình hiển thị tắt tự động bằng cách sử dụng tùy chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt; □ 197). Máy ảnh này có thể được kích hoạt bằng cách sử dụng nút nhả cửa trập. Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng ba phút sau khi màn hình hiển thị đã tắt thì máy ảnh sẽ tự động tắt.

Lắp Và Tháo Thấu Kính

Tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo thấu kính. Lưu ý rằng khi máy ảnh được tắt, miếng chắn bảo vệ cảm biến trong thấu kính sẽ đóng để bảo vệ bộ cảm biến hình ảnh.

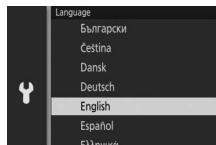
Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Máy ảnh sẽ tự động bật khi khóa ống thấu kính co rút được nhả; ngoài ra, nếu hiển thị qua thấu kính được hiển thị hay màn hình tắt, máy ảnh sẽ tắt khi miếng chắn thấu kính bị khóa (trong trường hợp các thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 và 1 NIKKOR VR 30–110mm f/3.8–5.6 cần có phiên bản firmware 1.10 hoặc cao hơn nếu việc khóa miếng chắn thấu kính là để tắt máy ảnh khi màn hình tắt; để biết thông tin về cập nhật phần mềm thấu kính, hãy truy cập trang web của Nikon cho khu vực của bạn).



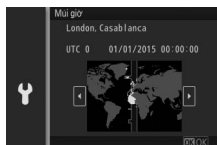
6 Chọn ngôn ngữ.

Một hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị lần đầu tiên máy ảnh được bật. Sử dụng đa bộ chọn và nút  ( 8) để chọn ngôn ngữ.

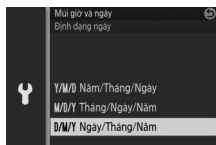


7 Đặt đồng hồ.

Sử dụng đa bộ chọn và nút  (📖 8) để đặt thời gian và ngày. *Lưu ý rằng máy ảnh sử dụng định dạng thời gian 24 giờ.*



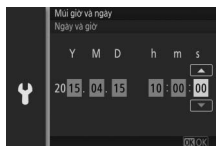
Nhấn  hoặc  để làm nổi bật múi giờ và nhấn .



Nhấn  hoặc  để làm nổi bật định dạng ngày và nhấn .



Nhấn  hoặc  để làm nổi bật tùy chọn thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày và nhấn .



Nhấn  hoặc  để làm nổi bật mục và nhấn  hoặc  để thay đổi. Nhấn  để thoát khỏi hiển thị chụp khi cài đặt hoàn tất.

Lưu ý: Có thể thay đổi ngôn ngữ và đồng hồ bất cứ lúc nào bằng sử dụng tùy chọn **Ngôn ngữ (Language)** (📖 194) và **Múi giờ và ngày** (📖 199) trong menu cài đặt.

Đồng Hồ Máy Ảnh

Đồng hồ máy ảnh không chính xác bằng đa số các đồng hồ đeo tay và đồng hồ hộ gia đình. Kiểm tra đồng hồ thường xuyên để chỉnh thời gian chính xác hơn và thiết lập lại khi cần thiết.

Đồng hồ máy ảnh được cấp nguồn bởi nguồn điện có thể sạc độc lập, nó sẽ được nạp điện khi cần thiết khi pin sạc chính được lắp hoặc khi máy ảnh được cấp nguồn nhờ đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC tùy chọn (📖 204). Ba ngày sạc sẽ cấp đủ nguồn cho đồng hồ khoảng một tháng. Nếu thông báo cảnh báo chưa đặt đồng hồ được hiển thị khi bật máy ảnh, điều đó có nghĩa là đã hết pin sạc đồng hồ và đồng hồ đã được đặt lại. Cài đặt thời gian và ngày chính xác cho đồng hồ.



8 Kiểm tra mức pin sạc và dung lượng thẻ nhớ.

Kiểm tra mức pin sạc và số phơi sáng còn lại trong màn hình.

■ Mức Pin Sạc

Hiện thị	Mô tả
KHÔNG BIỂU TƯỢNG	Pin sạc đầy hoặc đã xả một phần; mức pin sạc được thể hiện bằng biểu tượng  hoặc  trong màn hình hiển thị chi tiết ( 196).
	Pin sạc yếu. Chuẩn bị pin sạc đã được sạc đầy hoặc chuẩn bị sạc pin sạc.
Không thể chụp ảnh. Lắp pin đã sạc đầy vào.	Pin sạc cạn kiệt; nhà cửa trập bị vô hiệu. Lắp pin sạc đã sạc.

Mức pin sạc



Phơi sáng còn lại

■ Số Phơi Sáng Còn Lại

Màn hình hiển thị số lượng ảnh có thể được lưu trên thẻ nhớ ở cài đặt hiện tại (giá trị hơn 1000 sẽ được làm tròn xuống 100 gần nhất. Ví dụ; các giá trị trong khoảng 1200 và 1299 sẽ được hiển thị là 1,2 k). Nếu thông báo không đủ bộ nhớ để thêm ảnh được hiển thị, hãy lắp thẻ nhớ khác ( 23) hoặc xóa một số ảnh ( 134).

Chụp và xem ảnh

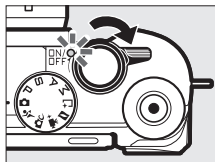
Phần này mô tả cách để chụp, xem và xóa ảnh ở chế độ tự động và chế độ sáng tạo.

Ngắm và chụp (Chế độ tự động)

Làm theo các bước dưới đây để chụp ảnh ở chế độ tự động, chế độ “ngắm và chụp”, máy ảnh sẽ tự động phát hiện loại đối tượng và điều chỉnh cài đặt theo đối tượng và tình huống.

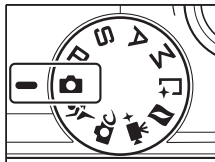
1 Bật máy ảnh.

Xoay công tắc điện để bật máy ảnh lên.



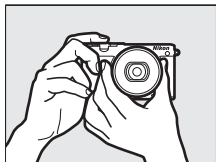
2 Chọn chế độ .

Xoay đĩa lệnh chế độ sang  (tự động).

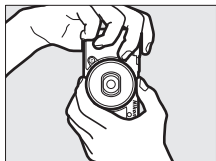


3 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Giữ chắc máy ảnh bằng hai tay, cẩn thận để không cản trở các thấu kính, đèn chiếu trợ giúp AF hoặc micrô. Xoay máy ảnh như thể hiện ở phía dưới bên phải khi chụp ảnh theo hướng “dọc” (chân dung).



Tốc độ cửa trập chậm khi ánh sáng yếu; nên sử dụng đèn nháy gắn sẵn (📖 102) hoặc giá ba chân.



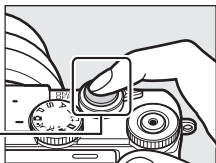
4 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Đặt đối tượng ở chính giữa khuôn hình. Tại các cài đặt mặc định, máy ảnh sẽ tự động phát hiện các đối tượng chân dung và xác định vị trí điểm lấy nét phù hợp (📖 40).



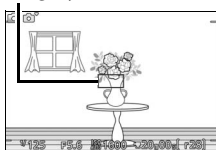
5 Lấy Nét.

Nhấn nút nhả của trập nửa chừng để lấy nét. Nếu đối tượng được chiếu sáng yếu, đèn nháy có thể lóe lên (📖 102) và đèn chiếu trợ giúp AF (📖 191) có thể sáng để hỗ trợ lấy nét.



Nếu máy ảnh có thể lấy nét, vùng lấy nét được chọn sẽ được làm nổi bật màu xanh và sẽ phát ra một tiếng bíp (tiếng bíp có thể không phát ra nếu đối tượng đang di chuyển).

Vùng lấy nét



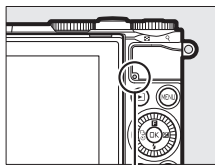
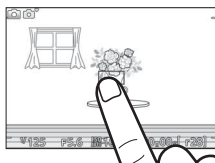
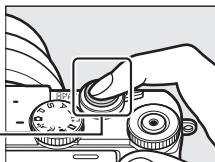
Nếu máy ảnh không thể lấy nét, vùng lấy nét sẽ được hiển thị bằng màu đỏ.

6 Chụp.

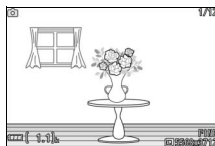
Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ để nhả cửa trập và ghi bức ảnh.

Cũng có thể chụp ảnh bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng. Gõ vào một đối tượng ở bất cứ nơi nào trong khuôn hình để lấy nét và nhả cửa trập.

Sau khi cửa trập được nhả, đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng và ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây (ảnh sẽ tự động thoát khỏi màn hình khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng). *Không tháo thẻ nhớ hay tháo pin sạc cho đến khi đèn này tắt và việc ghi hoàn tất.*



Đèn tiếp cận thẻ nhớ



Lưới khuôn hình

Có thể hiển thị lưới khuôn hình bằng cách chọn **Bật** cho **Hiển thị** > **Hiển thị lưới** trong menu cài đặt (📖 196).



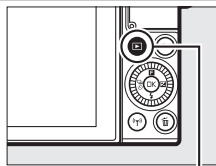
Xem Thêm

Xem trang 197 để biết thông tin về việc tắt tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét hoặc cửa trập được nhả.

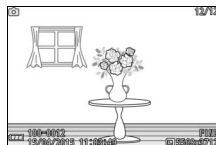


Xem Ảnh

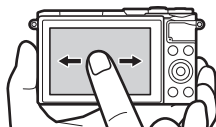
Nhấn  để hiển thị toàn khung hình ảnh gần đây nhất của bạn trong màn hình (phát lại khuôn hình đầy).



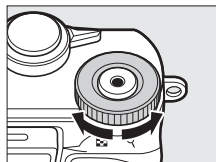
Nút 



Nhấn  hoặc  hoặc xoay đa bộ chọn để xem thêm ảnh. Bạn cũng có thể di chuyển qua các ảnh bằng cách kéo nhẹ sang trái hoặc phải (📖 18).



Để phóng to vào trung tâm ảnh hiện tại, xoay đĩa lệnh sang phải (📖 131). Xoay trái để thu nhỏ (bạn cũng có thể phóng to hoặc thu nhỏ bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng: đặt hai ngón tay lên màn hình và căng ra để phóng to hoặc véo lại để thu nhỏ). Để xem nhiều ảnh, xoay đĩa lệnh sang trái khi ảnh được hiển thị toàn khuôn hình (📖 129).



Đĩa lệnh

Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Xóa Ảnh

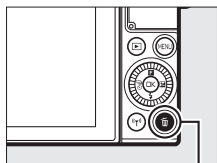
Để xóa ảnh hiện tại, nhấn . Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.

1 Hiển thị bức ảnh.

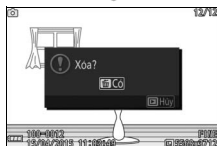
Hiển thị các bức ảnh muốn xóa như mô tả ở trang trước.

2 Nhấn .

Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.

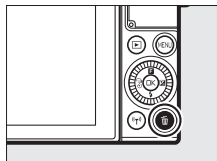


Nút 



3 Xóa bức ảnh.

Nhấn  một lần nữa để xóa ảnh và trở về phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa ảnh.



Nút Nhả Cửa Trập

Máy ảnh này có một nút nhả cửa trập hai giai đoạn. Máy ảnh sẽ lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để chụp ảnh, tiếp tục nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.



Lấy Nét: Nhấn nửa chừng



Chụp: Nhấn hết cỡ còn lại

Chụp Nhiều Ảnh Liên Tiếp

Bạn có thể chụp thêm ảnh mà không cần phải lấy nét lại bằng cách nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập giữa các lần chụp.

Chọn Cảnh Tự Động

Trong chế độ chụp ảnh tự động, máy ảnh tự động phân tích đối tượng và chọn cảnh thích hợp. Cảnh được chọn hiện ra trên màn hình.

Biểu tượng cảnh

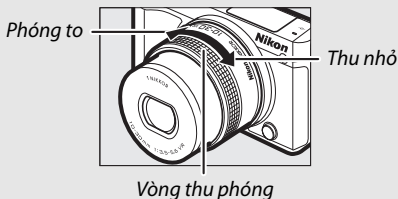


	Chân dung: Đối tượng chân dung người.
	Phong cảnh: Phong cảnh và cảnh quan thành phố.
	Chân dung ban đêm: Đối tượng chân dung được lấy khuôn hình trong nền tối.
	Cận cảnh: Đối tượng gần máy ảnh.
	Phong cảnh đêm: Phong cảnh và cảnh quan thành phố không đủ ánh sáng.
	Tự động: Đối tượng không thuộc các thể loại được liệt kê ở trên.

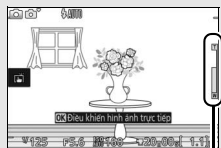


Sử Dụng Thấu Kính Thu Phóng

Sử dụng vòng thu phóng để phóng to đối tượng để nó lấp đầy một diện tích lớn của khuôn hình, hoặc thu nhỏ để tăng diện tích có thể nhìn thấy trong bức ảnh cuối cùng. Trong khi quay phim với 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM, tỷ lệ thu phóng không bị ảnh hưởng bởi tốc độ xoay vòng.



Nếu bạn đang sử dụng thấu kính 1 NIKKOR VR 10–100mm f/4.5–5.6 PD-ZOOM (có riêng), trượt công tắc thu phóng dẫn động bằng điện sang **T** để phóng to và sang **W** để thu nhỏ. Tốc độ máy ảnh phóng to và thu nhỏ khác nhau theo khoảng cách bạn trượt công tắc. Vị trí thu phóng được hiển thị bởi dẫn hướng thu phóng trong màn hình hiển thị.



Dẫn hướng thu phóng

Ưu tiên khuôn mặt

Máy ảnh phát hiện và lấy nét đối tượng chân dung (ưu tiên khuôn mặt). Một viền kép màu vàng sẽ được hiển thị nếu đối tượng chân dung được phát hiện quay mặt vào máy ảnh (nếu có nhiều khuôn mặt, tối đa là năm, được phát hiện, máy ảnh sẽ chọn đối tượng gần nhất). Bấm nút nhả của trập nửa chừng để lấy nét đối tượng trong viền kép màu vàng. Viền sẽ bị xóa khỏi màn hình hiển thị nếu máy ảnh không còn có thể phát hiện đối tượng (ví dụ, bởi vì đối tượng đã nhìn ra phía khác).



Xóa Nhiều Ảnh

Tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại (📖 134) có thể được sử dụng để xóa tất cả ảnh hoặc ảnh được chọn.

Xem Thêm

Để biết thông tin về bật hoặc tắt thông tin ảnh, xem trang 196.

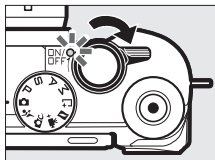


Ghi Phim và Xem Phim

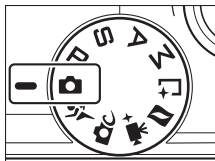
Ghi phim

1 Bật máy ảnh.

Xoay công tắc điện để bật máy ảnh lên.



2 Chọn chế độ chụp.

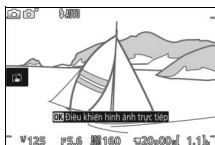


Xoay chế độ quay số sang vị trí bất kỳ hiển thị ở bên phải.



3 Tạo khuôn hình ảnh mở đầu.

Tạo khuôn hình ảnh mở đầu với đối tượng ở chính giữa hiển thị.



Biểu tượng

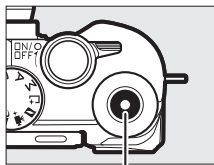
Biểu tượng cho biết không thể ghi phim.

4 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Một chỉ báo ghi, thời gian trôi qua, và thời gian còn lại được hiển thị trong tiến trình ghi.

Ghi Âm Thanh

Hãy cẩn thận không che micrô và lưu ý rằng micrô gắn sẵn có thể ghi lại âm thanh của máy ảnh hoặc thấu kính. Ngoại trừ khi quay phim tua nhanh thời gian hoặc phim chuyển động chậm trong chế độ phim nâng cao, máy ảnh sẽ lấy nét liên tục; để tránh ghi nhiều lấy nét, chọn **Lấy nét t.động đơn** cho **Chế độ lấy nét** trong menu phim (📖 184).



Nút ghi phim

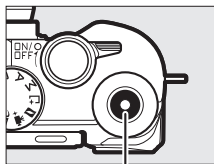
Chỉ báo ghi/Thời gian trôi qua



Thời gian còn lại

5 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc ghi. Máy sẽ tự động dừng ghi phim khi đạt tới độ dài tối đa (📖 165), thẻ nhớ đầy, chế độ khác được chọn, thấu kính được tháo ra, hoặc máy ảnh bị nóng (📖 xv).



Nút ghi phim

Độ Dài Tối Đa

Máy ảnh có thể ghi phim có kích cỡ lên đến 4 GB (để biết thêm thông tin, xem trang 165); lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi phim có thể kết thúc trước khi đạt tới độ dài này (📖 203).

■ Chọn Chế Độ Chụp

Các tính năng có trong mỗi chế độ được liệt kê dưới đây.

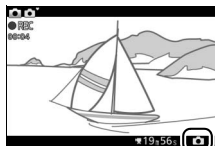
 Chế độ tự động (📖 33)	Chọn chế độ này để ghi phim HD trong khi để máy ảnh tự chọn các cài đặt. Máy ảnh tự động điều chỉnh các thiết lập cho phù hợp với đối tượng và tình huống.
 Chế độ sáng tạo (📖 58)	Ghi phim HD với hiệu ứng được chọn. Tuy nhiên, lưu ý rằng hiệu ứng được chọn không áp dụng trong các trường hợp HDR HDR , 0 Dịu , 🖼️ Toàn cảnh dễ dàng , 🎧 Hiệu ứng thu nhỏ , 🎧 H.ứng máy ảnh đồ chơi , ✳️ Đg sáng bất chéo m.hình , và 👤 Làm mịn da .
 Chế độ thể thao (📖 74)	
P S Các chế độ P, S, A, và M A M (📖 67)	Ghi phim HD trong chế độ phơi sáng P.
 Chế độ phim nâng cao (📖 49)	Chọn chế độ phơi sáng (📖 161) và ghi phim HD ở tốc độ cửa trập hay độ mở ống kính được chọn, hoặc ghi phim chuyển động chậm hoặc nhanh hoặc với các hiệu ứng đặc biệt khác.

🎧 Âm Thanh Phim

Mục **Tùy chọn âm thanh phim** trong menu phim cung cấp các tùy chọn về độ nhạy micrô và nhiễu gió (📖 180).

Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để bắt đầu chụp ảnh mà không làm gián đoạn việc ghi phim. Ảnh được chụp trong thời gian ghi phim có tỷ lệ cạnh 3 : 2.



Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Có thể chụp đến 20 ảnh với mỗi lần ghi phim. Lưu ý rằng không thể chụp ảnh với phim chuyển động chậm, 4K, phim theo quãng th.gian trong chế độ phim nâng cao.

Khóa Lấy Nét

Nếu **Lấy nét t.động đơn** được chọn cho **Chế độ lấy nét** trong menu chụp cho chế độ phim nâng cao (📖 184), lấy nét sẽ khóa trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (📖 189). Lưu ý rằng khóa lấy nét sẽ không có khi **Chọn cảnh tự động** được chọn cho **Chế độ phơi sáng** trong menu chụp (📖 161).

Xem Thêm

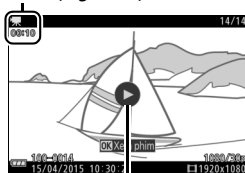
Xem trang 180 để biết thông tin về cấu hình máy ảnh để chụp ảnh tự động trong khi ghi phim.



Xem Phim

Phim được chỉ định bởi biểu tượng  trong phát lại khuôn hình đầy (□ 37). Nhấn nút  hoặc gõ vào biểu tượng  để bắt đầu phát lại.

Biểu tượng /Độ dài



Biểu tượng 

Vị trí hiện tại/tổng độ dài



Âm lượng

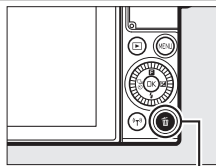
Hướng dẫn

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

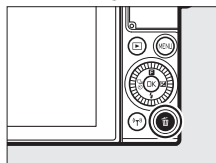
Để	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại; vị trí hiện tại được hiển thị ở trên cùng của màn hình hiển thị. Cũng có thể tạm dừng phát lại bằng cách gõ vào màn hình.
Phát		Phục hồi lại phát lại khi phim được tạm dừng hoặc trong quá trình tua đi/tua lại.
Tua đi/ tua lại		Nhấn  để tua lại,  để tua đi. Tốc độ gia tăng mỗi với mỗi lần nhấn, từ 2x đến 4x đến 8x đến 16x. Nếu việc phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi ảnh toàn cảnh từng khuôn hình một; giữ nhấn nút để tua đi hoặc tua lại liên tục.
Chỉnh âm lượng		Xoay đĩa lệnh để điều chỉnh âm lượng.
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy		Nhấn  hoặc  để thoát khỏi phát lại khuôn hình đầy.

Xóa Phim

Để xóa phim hiện tại, nhấn . Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn  một lần nữa để xóa phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa phim. *Lưu ý không thể phục hồi được phim sau khi đã xóa.*



Nút 



Xem Thêm

Xem trang 156 để biết thông tin về việc cắt bỏ cảnh không mong muốn khỏi phim. Để biết thông tin về cỡ khuôn hình và các tùy chọn tốc độ khuôn hình có thể sử dụng cho phim HD, xem trang 165.

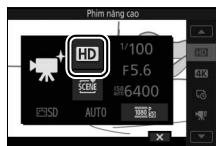
Ghi phim

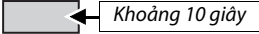
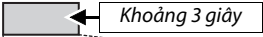
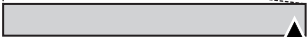
Có thể nhìn thấy nhấp nháy, dải, hoặc biến dạng trong màn hình hiển thị và trong phim cuối cùng dưới đèn huỳnh quang, đèn khí thủy ngân hoặc với đối tượng chuyển động, đặc biệt nếu máy ảnh được lia ngang hoặc đối tượng di chuyển ngang ở tốc độ cao qua khuôn hình (có thể giảm nhấp nháy và tạo dải bằng cách chọn tùy chọn **Giảm nhấp nháy** cho phù hợp với tần số của nguồn điện AC địa phương như mô tả trên trang 198, nhưng lưu ý rằng tốc độ cửa trập chậm nhất có sẵn là $\frac{1}{100}$ giây ở **50 Hz**, $\frac{1}{60}$ giây ở **60 Hz**; giảm nhấp nháy không có sẵn với phim chuyển động chậm). Các nguồn sáng chói có thể để lại hình ảnh sau trong màn hình khi máy ảnh được lia. Cạnh lởm chởm, viền màu, nhòe, và điểm sáng chói cũng có thể xuất hiện. Khi ghi phim, tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.

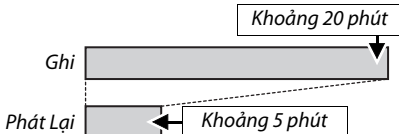
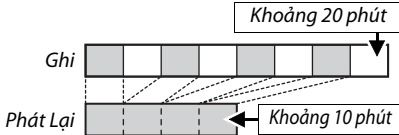


Tùy chọn phim nâng cao

Chế độ phim nâng cao có thể được sử dụng không chỉ để ghi phim HD, nhưng còn để ghi phim với một loạt các hiệu ứng. Các tùy chọn sau đây có thể được truy cập bằng cách nhấn **F** và chọn **Phim nâng cao** trong menu **F** (tính năng).

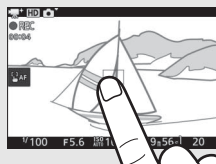


HD Phim HD	Ghi phim HD ở chế độ phơi sáng theo lựa chọn của bạn (161).
4K Phim 4K	Phim ghi ở cỡ khuôn hình 3840 × 2160 điểm ảnh và tốc độ khuôn hình 15 khuôn hình mỗi giây.
 Phim theo quãng th.gian	Máy ảnh tự động chụp ảnh trong quãng thời gian được chọn và ghép chúng với nhau để tạo thành phim theo quãng th.gian im lặng. <i>Khoảng 25 phút</i> Ghi  Phát Lại  <i>Khoảng 10 giây</i>
 Chuyển động chậm	Quay được khoảng ba giây cảnh chuyển động chậm im lặng. Phim chuyển động chậm được ghi ở 400 khuôn hình trên một giây và phát lại ở tốc độ 30 khuôn hình trên một giây. Ghi  <i>Khoảng 3 giây</i> Phát Lại  <i>Khoảng 40 giây</i>

 Chuyển động nhanh	Ghi cảnh chuyển động nhanh im lặng phát lại bằng khoảng bốn lần tốc độ bình thường. Thời gian phát lại bằng một phần tư thời gian ghi. 
 Nhảy cắt quãng	Ghi phim nhảy cắt quãng im lặng. Việc ghi tạm dừng cách quãng từng giây để tạo hiệu ứng bỏ khuôn hình. 
 Phim 4 giây	Ghi clip phim 4 giây.

Điều chỉnh lấy nét trong khi ghi

Để thay đổi lấy nét trong khi ghi, gõ vào đối tượng mong muốn trong màn hình hiển thị. Máy ảnh sẽ hiển thị vùng lấy nét mới và điều chỉnh lấy nét.



Phim 4K

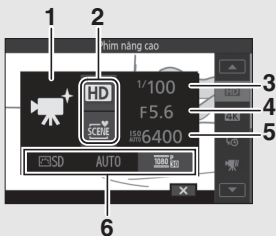
Có thể xem phim 4K trên máy tính và chỉnh sửa bằng cách sử dụng ViewNX-i, có phiên bản mới nhất để tải về từ trang web được liệt kê dưới đây. Lưu ý rằng cần có hệ thống hiệu suất cao; để biết thông tin, xem trang web dưới đây.

<http://downloadcenter.nikonimglib.com/>

Khi máy ảnh được kết nối với TV tương thích phim 4K bằng cáp HDMI, phim 4K sẽ được phát lại Full HD (1920 × 1080 điểm ảnh, 30p). Ngay cả khi TV tương thích với phim 4K, không thể xem phim 4K bằng cách lắp thẻ nhớ máy ảnh vào khe cắm thẻ microSD của TV.

Menu F (Tính năng) (11)

Nhấn **F** trong chế độ phim nâng cao để hiển thị các mục được liệt kê bên dưới. Các mục có sẵn thay đổi theo loại phim được chọn (49).



1	Chế độ chụp	6
2	Phim nâng cao	49
	Chế độ phơi sáng	161
3	Tốc độ cửa trập	68, 70
4	Độ mở ống kính	69, 70
5	Độ nhạy ISO	172
6	Picture Control	173
	Cân bằng trắng	167
	Cỡ/tốc độ khuôn hình	165
	Chuyển động chậm	57
	Quăng	52
	Khóa AE	53

Thời gian ghi

Bảng dưới đây liệt kê thời gian ghi tối đa ước tính cho mỗi phim được ghi ở tốc độ khuôn hình mặc định trong mỗi chế độ chụp.

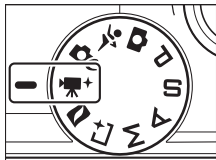
Các chế độ tự động, sáng tạo, P, S, A, M, chế độ thể thao	17 phút
Chế độ phim nâng cao	
Phim HD	17 phút
Phim 4K	10 phút
Phim theo quăng th.gian	25 phút
Chuyển động chậm	3 giây
Chuyển động nhanh	20 phút (11 50)
Nhảy cắt quăng	20 phút (11 50)
Phim 4 giây	4 giây

Ghi phim theo quãng th.gian

Khi **Phim theo quãng th.gian** được chọn trong chế độ  (phim nâng cao), máy ảnh tự động chụp ảnh trong quãng thời gian được chọn để tạo ra Phim theo quãng th.gian.

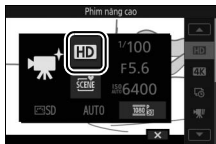
1 Chọn chế độ phim nâng cao.

Xoay đĩa lệnh chế độ sang .



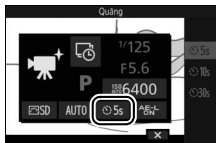
2 Chọn Phim theo quãng th.gian.

Nhấn **F** (tính năng) trên đa bộ chọn để hiển thị menu **F**. Làm nổi bật **Phim nâng cao** và nhấn **OK** để hiển thị các tùy chọn phim nâng cao, sau đó làm nổi bật **Phim theo quãng th.gian** và nhấn **OK**.



3 Chọn quãng giữa các lần chụp.

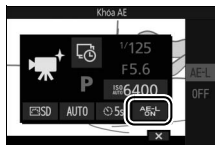
Làm nổi bật **Quãng** trong menu **F** và nhấn **OK**, sau đó làm nổi bật quãng mong muốn và nhấn **OK**.



4 Bật hoặc tắt khóa phơi sáng.

Làm nổi bật **Khóa AE** trong menu **F** và nhấn **OK** để hiển thị các tùy chọn khóa phơi sáng sau. Làm nổi bật tùy chọn ưa thích và nhấn **OK**.

- **AE-L (Bật):** Phơi sáng cho phim theo quãng th.gian bị khóa ở giá trị đo được khi bắt đầu ghi.
- **OFF (Tắt):** Phơi sáng được đo riêng cho mỗi khuôn hình.



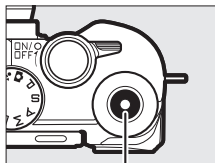
5 Lấy nét.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét.



6 Bắt đầu ghi phim.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Máy ảnh sẽ chụp ảnh ở các quãng đã chọn ở Bước 3. Tất cả các điều khiển, ngoại trừ công tắc điện và nút **OK** bị vô hiệu hóa trong khi ghi phim.



Nút ghi phim

7 Kết thúc ghi phim.

Nhấn nút **OK** để kết thúc ghi phim và ghi phim vào thẻ nhớ (nếu nút không được nhấn, việc ghi sẽ tự động kết thúc sau 300 ảnh chụp).



Phim theo quãg th.gian

Nên sử dụng giá ba chân. Để đảm bảo việc chụp ảnh không bị gián đoạn, sử dụng bộ đổi điện AC tùy chọn và đầu nối nguồn hoặc sạc pin sạc đầy trước ghi. Máy ảnh không tự động tắt trong quá trình ghi (☐ 28), nhưng nếu quãg thời gian giữa các ảnh là 30 giây khi máy ảnh đang sử dụng pin sạc, màn hình sẽ tắt và đèn nguồn sẽ nháy xanh.

Để có màu nhất quán, chọn cài đặt cân bằng trắng hơn là chọn *AUTO* (tự động, ☐ 167).

Phim theo quãg th.gian được ghi ở cỡ khuôn hình 1920 × 1080 điểm ảnh và phát lại ở 30 khuôn hình trên giây. Nếu việc ghi kết thúc trước khi ghi được 30 khuôn hình, khuôn hình cuối cùng sẽ được sao chép khi cần thiết để tạo được phim dài 1 giây.

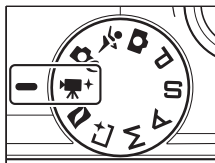


Ghi phim chuyển động chậm

Ghi phim chuyển động chậm im lặng với tỷ lệ cạnh 8 : 3 có thể được ghi bằng cách chọn **Chuyển động chậm** trong chế độ **Phim nâng cao** (phim nâng cao). Phim chuyển động chậm được ghi ở 400 khuôn hình trên một giây và phát lại ở tốc độ 30 khuôn hình trên một giây.

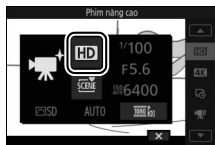
1 Chọn chế độ phim nâng cao.

Xoay đĩa lệnh chế độ sang **Phim nâng cao**.



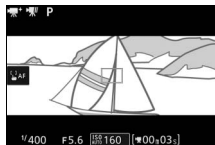
2 Chọn Chuyển động chậm.

Nhấn **F** (tính năng) trên đa bộ chọn để hiển thị menu **F**. Làm nổi bật **Phim nâng cao** và nhấn **OK** để hiển thị các tùy chọn phim nâng cao, sau đó làm nổi bật **Chuyển động chậm** và nhấn **OK**.



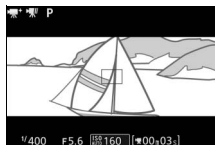
3 Tạo khuôn hình ảnh mở đầu.

Tạo khuôn hình ảnh mở đầu với đối tượng ở chính giữa hiển thị.



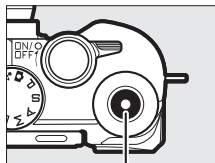
4 Lấy nét.

Nhấn nút nhỏ của trập nửa chừng để lấy nét.



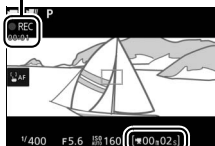
5 Bắt đầu ghi phim.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Một chỉ báo ghi, thời gian trôi qua, và thời gian còn lại được hiển thị trong tiến trình ghi. Máy ảnh lấy nét trên đối tượng tại trung tâm của màn hình hiển thị; nhận diện khuôn mặt (40) không có sẵn và không thể điều chỉnh lấy nét và phơi sáng.



Nút ghi phim

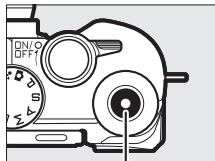
Chỉ báo ghi/
thời gian trôi qua



Thời gian còn lại

6 Kết thúc ghi phim.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc ghi. Phim sẽ tự động kết thúc sau 3 giây hoặc khi thẻ nhớ đầy.



Nút ghi phim

Tốc độ khuôn hình và thời gian phát lại

Có thể chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm bằng cách sử dụng tùy chọn **Chuyển động chậm** trong menu ; tốc độ khuôn hình càng nhanh thì cỡ khuôn hình càng nhỏ.

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tốc độ bit ¹	Độ dài tối đa (chụp) ¹	Độ dài tối đa (phát lại) ^{1, 2}
120 khuôn hình mỗi giây	1280 × 720	12 Mbps	3 giây	12 giây
400 kh.hình trên một giây	800 × 296	3 Mbps		40 giây
1200 kh.hình trên một giây	400 × 144	1 Mbps		120 giây

1 Tất cả số liệu chỉ là tương đối.

2 Phim chuyển động chậm sẽ phát lại trong thời gian chậm hơn khoảng 4 (120 khuôn hình mỗi giây), 13 (400 kh.hình trên một giây) hoặc 40 (1200 kh.hình trên một giây) lần thời gian ghi.



Các Chế Độ Chụp Khác

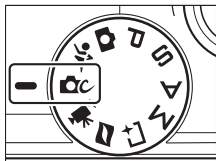
Máy ảnh này cho phép lựa chọn các chế độ có thể được sử dụng để chọn cài đặt cho phù hợp với đối tượng hoặc tình huống, chụp ảnh với các hiệu ứng đặc biệt, kiểm soát tốc độ cửa trập và độ mở ống kính, trợ giúp chụp ảnh khó lấy thời gian, hoặc kết hợp với các họa tiết phim ngắn.

☑ Chọn Chế Độ Sáng Tạo

Chọn chế độ sáng tạo có cài đặt phù hợp với đối tượng hoặc tình huống, hoặc chụp ảnh bằng hiệu ứng đặc biệt.

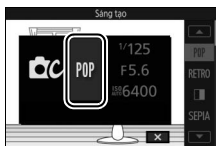
1 Chọn chế độ ☑.

Xoay đĩa lệnh chế độ sang ☑ (sáng tạo).



2 Chọn một tùy chọn.

Nhấn **F** (tính năng) trên đa bộ chọn để hiển thị menu **F**, sau đó làm nổi bật **Sáng tạo** và nhấn **OK**. Làm nổi bật một tùy chọn cho phù hợp với đối tượng và mục đích sáng tạo (📖 59) và nhấn **OK**.



Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống

Chọn chế độ sáng tạo theo đối tượng hoặc tình huống:

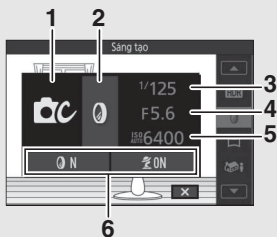
Tùy chọn	Mô tả
Nhòe tràn (POP)	Chụp ảnh tươi sáng, sống động.
Retro (RETRO)	Chọn để có hiệu ứng phai mờ, retro. Sử dụng menu F (tính năng) (📖 61) để chọn màu từ đỏ và vàng.
Đơn sắc độ tg phản cao (📖)	Chụp ảnh đen trắng tương phản cao.
Nâu đỏ hoài cổ (SEPIA)	Chụp ảnh nâu đỏ để có cảm giác cổ xưa.
HDR (HDR)	Chụp ảnh cảnh tương phản cao (📖 62).
Dị (D)	Chụp ảnh với hiệu ứng bộ lọc dị. Sử dụng menu F (tính năng) để chọn mức làm dị và để chọn việc áp dụng cách làm dị khi phát hiện có đối tượng chân dung: • Độ mạnh bộ lọc: Chọn từ 0 H (cao), 0 N (bình thường), và 0 L (thấp). • Chân dung: Nếu ON (Bật) được chọn và máy ảnh phát hiện các đối tượng chân dung (lên đến ba), làm dị sẽ được điều chỉnh để làm nổi bật các đối tượng. Nếu chọn OFF (Tắt), làm dị sẽ được áp dụng đều cho đối tượng chân dung và nền.
Toàn cảnh dễ dàng (📖)	Chụp ảnh toàn cảnh để xem lại sau trên máy ảnh (📖 63).
Hiệu ứng thu nhỏ (📖)	Trên và dưới của mỗi bức ảnh bị mờ đi để đối tượng trông như được chụp ảnh tầm sâu ở phạm vi gần. Hiệu quả nhất khi chụp từ một điểm cao thuận lợi.
Màu tuyển chọn (📖)	Chụp ảnh chỉ có một màu sắc được lựa chọn xuất hiện trong màu (📖 66).
Xử lý kết hợp (📖)	Chọn màu cơ bản để tạo ảnh với sắc thái khác nhau. Sử dụng menu F để chọn màu cơ bản từ đỏ, xanh lá cây, xanh dương và màu vàng.



Tùy chọn	Mô tả
H. ứng máy ảnh đồ chơi (📷)	Sau khi bão hòa màu và giảm sáng ngoại biên cho hiệu ứng máy ảnh đồ chơi. Các tùy chọn sau có trong menu F (📷 61): • Độ bão hòa: Chọn từ 📷 H (cao), 📷 N (bình thường), và 📷 L (thấp). • Tạo họa tiết: Chọn mức tạo họa tiết từ 📷 H (cao), 📷 N (bình thường), và 📷 L (thấp).
Đg sáng bắt chéo m.hình (✳)	Thêm các hiệu ứng ngôi sao cho nguồn sáng.
Mắt cá (🐟)	Tạo hiệu ứng của ống kính mắt cá. Tùy chọn sau có trong menu F : • Độ mạnh bộ lọc: Mức hiệu ứng mắt cá. Chọn từ 🐟 H (Cao), 🐟 N (bình thường), và 🐟 L (thấp).
Làm mịn da (👤)	Làm mịn da của tới ba đối tượng chân dung mỗi lúc. Có thể chọn mức làm mịn bằng cách sử dụng tùy chọn Độ mạnh bộ lọc trong menu F ; chọn từ 📶 (cao), 📶 (bình thường), và 📶 (thấp).
Phong cảnh đêm (🌃)	Phong cảnh và cảnh quan thành phố không đủ ánh sáng.
Chân dung ban đêm (👤)	Chọn để chụp chân dung chụp trong khung cảnh kém ánh sáng.
Phong cảnh (🏞)	Chọn để chụp phong cảnh sống động và cảnh quan của thành phố.
Cận cảnh (🌸)	Sử dụng để chụp cận cảnh hoa, côn trùng, và các vật nhỏ khác.
Chân dung (👤)	Sử dụng tông màu nhẹ nhàng, tự nhiên cho chân dung.

Menu **F** (Tính năng) (📖 11)

Việc nhấn **F** trong chế độ sáng tạo sẽ hiển thị các mục được liệt kê ở dưới. Các mục có thể sử dụng được khác nhau tùy theo tùy chọn được lựa chọn cho chế độ sáng tạo (📖 59).



1	Chế độ chụp	6
2	Sáng tạo	58
3	Tốc độ cửa trập	68, 70
4	Độ mở ống kính	69, 70
5	Độ nhạy ISO	172
6	Chế độ vùng AF	188
	Chế độ lấy nét	184
	Đo sáng	166
	Picture Control	173
	Cân bằng trắng	167
	Kích cỡ hình ảnh	162
	Chọn màu	66
	Độ mạnh bộ lọc	59, 60
	Chân dung	59
	Sắc thái	59
	Độ bão hòa	60
	Tạo họa tiết	60



HDR

Chi tiết làm nổi bật và bóng được giữ lại bằng cách sử dụng HDR (phạm vi động cao). Mỗi lần nút nhả cửa trập được bấm hết cỡ, máy ảnh chụp hai ảnh liên tiếp và kết hợp chúng lại để giữ lại các chi tiết làm nổi bật và bóng trong các cảnh có độ tương phản cao; đèn nháy gần sẵn không sáng. Phải mất chút thời gian để xử lý hình ảnh; ảnh cuối cùng sẽ được hiển thị khi việc xử lý hoàn tất.



*Phơi sáng lần đầu
(tối hơn)*

+



*Phơi sáng lần hai
(sáng hơn)*



Ảnh HDR kết hợp

Tạo khuôn ảnh HDR

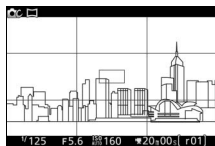
Các mép của ảnh sẽ được cắt bỏ. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu di chuyển máy ảnh hoặc đối tượng trong quá trình chụp. Tùy thuộc vào cảnh, bóng có thể không đồng đều và bóng có thể xuất hiện xung quanh các đối tượng sáng hoặc quầng quanh các đối tượng tối.

Toàn cảnh dễ dàng

Thực hiện theo các bước dưới đây để chụp ảnh toàn cảnh. Trong quá trình chụp, máy ảnh lấy nét bằng cách sử dụng AF vùng tự động (📖 188); không sử dụng được nhận diện khuôn mặt (📖 40). Có thể sử dụng bù phơi sáng (📖 101) nhưng đèn nháy gắn sẵn sẽ không sáng.

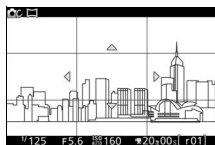
1 Đặt lấy nét và phơi sáng.

Tạo khuôn hình lúc bắt đầu ảnh toàn cảnh và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng. Hướng dẫn sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị.



2 Bắt đầu chụp.

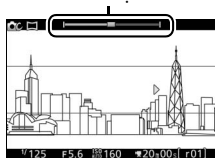
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ còn lại để chụp ảnh và sau đó bạn nhắc ngón tay khỏi nút. Biểu tượng 📸, 📷, 📹, và 📺 sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị để cho biết hướng có thể xoay.



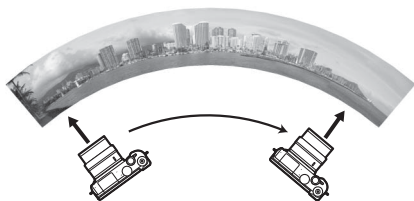
3 Xoay máy ảnh.

Từ từ xoay máy ảnh lên, xuống, trái, hoặc bên phải như hình dưới đây. Việc chụp sẽ bắt đầu khi máy ảnh phát hiện hướng xoay và chỉ báo tiến độ sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị. Việc chụp sẽ tự động kết thúc khi đạt đến điểm cuối của ảnh toàn cảnh.

Chỉ báo tiến độ



Ví dụ về cách xoay máy ảnh được trình bày dưới đây. Không cần thay đổi vị trí của bạn, xoay máy ảnh theo đường cong ổn định nằm ngang hoặc nằm dọc. Thời gian xoay theo tùy chọn cho **Kích cỡ hình ảnh** trong menu chụp: khoảng 15 giây để hoàn tất xoay khi **STANDARD Toàn cảnh bình thường** được chọn, khoảng 30 giây khi **WIDE Toàn cảnh rộng** được chọn.



Ảnh toàn cảnh

Thấu kính góc rộng với độ biến dạng cao có thể không tạo được kết quả mong muốn. Thông báo lỗi sẽ được hiển thị nếu máy ảnh được xoay quá nhanh hoặc không vững. Lưu ý rằng do ảnh toàn cảnh được tạo thành từ nhiều ảnh, có thể nhìn thấy các vết nối giữa các ảnh và có thể không đạt được kết quả mong muốn với các đối tượng chuyển động hoặc với đèn neon hoặc các đối tượng có những thay đổi nhanh về màu sắc hoặc độ sáng, đối tượng quá gần máy ảnh, đối tượng ít sáng, và các đối tượng như bầu trời hoặc biển có một màu hoặc có chứa các hoa văn lặp lại đơn giản.

Ảnh toàn cảnh đầy đủ sẽ hơi nhỏ hơn so với vùng nhìn thấy trong màn hình hiển thị trong quá trình chụp. Ảnh toàn cảnh sẽ không được ghi lại nếu việc chụp kết thúc trước điểm giữa; nếu việc chụp kết thúc sau điểm giữa nhưng trước khi ảnh toàn cảnh được hoàn tất, phần chưa ghi được sẽ hiển thị màu xám.

■ Xem Ảnh Toàn Cảnh

Có thể xem ảnh toàn cảnh bằng cách nhấn  khi ảnh toàn cảnh được hiển thị khuôn hình đầy (📖 37). Phần bắt đầu của ảnh toàn cảnh sẽ được hiển thị với kích thước nhỏ nhất lấp đầy màn hình hiển thị và sau đó máy ảnh sẽ cuộn qua ảnh theo hướng xoay ban đầu.



Hướng dẫn

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại. Cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện ở phía dưới màn hình hiển thị.
Phát		Tiếp tục phát lại khi ảnh toàn cảnh được tạm dừng hoặc trong quá trình tua đi/tua lại.
Tua đi/tua lại		Nhấn  để tua lại, nhấn  để tua đi. Nếu việc phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi ảnh toàn cảnh từng phần một; giữ nhấn để tua đi hoặc tua lại liên tục.
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy	 	Nhấn  hoặc  để thoát phát lại khuôn hình đầy.



Màu tuyển chọn

Chụp ảnh đen trắng có một màu xuất hiện.

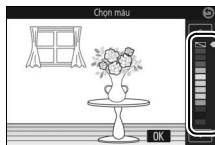
1 Chọn Chọn màu.

Nhấn **F** để hiển thị menu **F** (tính năng), sau đó làm nổi bật **Chọn màu** và nhấn **OK**.



2 Chọn màu.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn màu và nhấn **OK**.



3 Chụp ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để chụp ảnh. Chỉ có sắc thái được chọn sẽ xuất hiện trong màu; tất cả các sắc thái khác sẽ được ghi lại thành màu xám.

Chụp ảnh trong chế độ P, S, A, và M

Các chế độ P, S, A, và M cung cấp mức độ kiểm soát khác nhau đối với tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Chọn một chế độ và điều chỉnh cài đặt theo ý định sáng tạo của bạn.



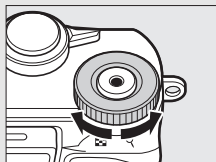
P Tự động được lập trình

Ở chế độ này, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu trong hầu hết các trường hợp. Chế độ này được khuyến nghị dùng cho ảnh chụp nhanh và các tình huống khác mà bạn muốn để máy ảnh tự xác định tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

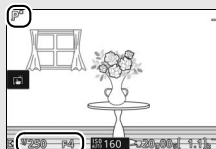


Lựa Chọn Kết Hợp Tốc Độ Cửa Trập Và Độ Mở Ống Kính

Mặc dù tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được lựa chọn bởi máy ảnh sẽ tạo ra kết quả tối ưu, bạn cũng có thể lựa chọn từ các kết hợp khác để tạo ra phơi sáng tương tự ("chương trình linh động"). Xoay đĩa lệnh về bên phải để lấy độ mở ống kính lớn (số f thấp) sẽ làm che mờ các chi tiết nền, hoặc tốc độ cửa trập nhanh sẽ "đóng băng" chuyển động. Xoay đĩa lệnh sang bên trái để lấy độ mở ống kính nhỏ (số f cao) để tăng độ sâu của trường, hoặc tốc độ cửa trập chậm sẽ làm che mờ chuyển động. ✱ được hiển thị trong khi chương trình linh động có hiệu lực.



Đĩa lệnh



Khôi Phục Cài Đặt Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính Mặc Định

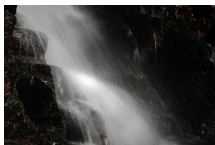
Để khôi phục lại cài đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mặc định, xoay đĩa lệnh cho đến khi ✱ không hiển thị hoặc tắt máy ảnh. Tốc độ cửa trập mặc định và độ mở ống kính được tự động khôi phục khi máy ảnh vào chế độ chờ.

S Tự động ưu tiên cửa trập

Trong chế độ tự động ưu tiên cửa trập, bạn chọn tốc độ cửa trập và máy ảnh sẽ tự động chọn độ mở ống kính để tạo ra phơi sáng tối ưu. Sử dụng tốc độ cửa trập chậm để gọi chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng chuyển động, tốc độ cửa trập nhanh để “đóng băng” chuyển động.



Tốc độ cửa trập nhanh ($1/1600$ giây)

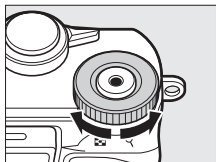


Tốc độ cửa trập chậm (1 giây)



■ Chọn Tốc Độ Cửa Trập

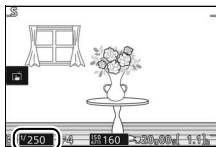
Xoay đĩa lệnh để chọn tốc độ cửa trập từ trong khoảng 30 giây và $1/16.000$ giây. Xoay đĩa lệnh sang phải để lấy tốc độ cửa trập nhanh hơn, sang trái để lấy tốc độ cửa trập chậm hơn.



Đĩa lệnh

■ Chụp liên tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi khi tốc độ khuôn hình 10 khuôn hình trên một giây hoặc nhanh hơn được chọn trong chế độ chụp liên tục (97).



A T.đ ưu tiên độ mở ống kính

Trong chế độ tự động ưu tiên độ mở ống kính, chọn độ mở ống kính trong khi máy ảnh tự động chọn tốc độ cửa trập để cho độ phơi sáng tối ưu. Độ mở ống kính lớn (số f thấp) làm giảm độ sâu của trường, làm mờ các đối tượng phía sau và phía trước của đối tượng chính. Độ mở ống kính nhỏ (số f cao) làm tăng độ sâu của trường, làm rõ các chi tiết nền sau và nền trước. Độ sâu của trường ngắn thường được dùng trong dạng chân dung để che mờ các chi tiết nền, độ sâu của trường dài thường được dùng trong ảnh phong cảnh để lấy nét nền trước và nền sau.



Độ mở ống kính lớn (f/5.6)

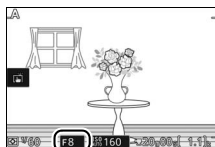


Độ mở ống kính nhỏ (f/16)



■ Chọn Độ Mở Ống Kính

Xoay đĩa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ cho độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn), theo chiều kim đồng hồ để lấy độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn). Các giá trị tối thiểu và tối đa phụ thuộc vào thấu kính hiện đang sử dụng.

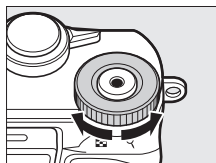


M Bằng tay

Trong chế độ bằng tay, bạn điều khiển cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

■ Chọn tốc độ cửa trập và độ mở ống kính

Điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính với việc tham chiếu đến chỉ báo phơi sáng (☐ 71). Xoay đĩa lệnh để điều chỉnh tốc độ cửa trập và xoay đa bộ chọn để điều chỉnh độ mở ống kính: xoay điều khiển sang phải để có tốc độ cửa trập nhanh hơn hay độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn), sang trái để có tốc độ cửa trập chậm hơn và độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn). Tốc độ cửa trập có thể được thiết lập sang các giá trị nhanh $\frac{1}{16.000}$ giây hoặc chậm 30 giây, hoặc sang "Bulb" (Bóng đèn) để giữ cửa trập mở vô thời hạn cho phơi sáng thời gian dài (☐ 72). Có thể đặt độ mở ống kính sang các giá trị trong khoảng tối thiểu đến tối đa cho thấu kính.



Đĩa lệnh

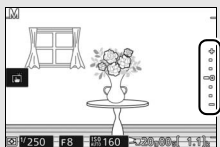


🔍 Chụp liên tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi khi tốc độ khuôn hình 10 khuôn hình trên một giây hoặc nhanh hơn được chọn trong chế độ chụp liên tục (☐ 97).

Chỉ Báo Phơi Sáng

Khi tốc độ cửa trập khác với “Bulb” (Bóng đèn) được chọn, chỉ báo phơi sáng cho thấy ảnh thiếu phơi sáng hoặc phơi sáng quá mức ở thiết lập hiện tại.



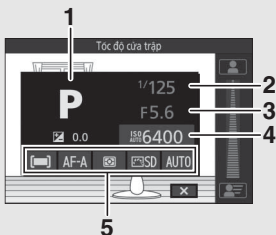
Phơi sáng tối ưu	Thiếu phơi sáng khoảng $\frac{1}{3}$ EV	Phơi sáng quá mức hơn 2 EV
+ . . -0 . . -	+ . . =0 . . -	+ ↑ . . 0 . . -

Độ nhạy ISO (Chế độ P, S, A, và M)

Khi tùy chọn “tự động” được chọn cho **Độ nhạy ISO** (172), máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh độ nhạy trong phạm vi lựa chọn nếu phơi sáng tối ưu không thể đạt được ở tốc độ cửa trập hoặc độ mở ống kính đã chọn.

Menu F (Tính năng) (11)

Việc nhấn **F** trong chế độ **P, S, A**, hoặc **M** sẽ hiển thị các mục được liệt kê bên dưới.



- 1 Chế độ chụp 6
- 2 Tốc độ cửa trập 68, 70
- 3 Độ mở ống kính 69, 70
- 4 Độ nhạy ISO 172
- 5 Chế độ vùng AF 188
- Chế độ lấy nét 184
- Đo sáng 166
- Picture Control 173
- Cân bằng trắng 167

Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M)

Chọn tốc độ cửa trập của “Bulb” (Bóng đèn) cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng di chuyển, các ngôi sao, phong cảnh ban đêm, hoặc pháo hoa. Cửa trập vẫn mở trong khi nút nhả của trập được nhấn. Để tránh bị mờ, sử dụng giá ba chân.

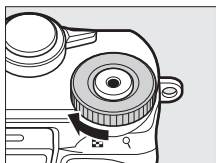


1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

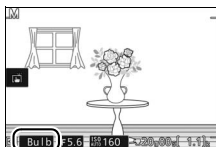
Gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định. Để tránh mất nguồn trước khi hoàn tất phơi sáng, sử dụng pin sạc đã sạc đầy hoặc bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn tùy chọn. Lưu ý rằng độ nhiễu (điểm sáng, điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, hay sương mù) có thể có trong phơi sáng thời gian dài. Có thể giảm điểm sáng và sương mù bằng cách chọn **Bật** cho **Giảm nhiễu phơi sáng lâu** trong menu chụp (📖 179).

2 Chọn tốc độ cửa trập của “Bulb” (Bóng đèn) .

Xoay đĩa lệnh sang trái để chọn “Bulb” (Bóng đèn) .



Đĩa lệnh



3 Mở cửa trập.

Sau khi lấy nét, nhấn nút nhả cửa trập xuống hết cỡ. Giữ nút nhả cửa trập cho tới khi kết thúc phơi sáng.

4 Đóng cửa trập.

Nhấc tay khỏi nút nhả cửa trập.

Việc chụp tự động kết thúc sau khoảng hai phút. Lưu ý rằng có thể mất chút thời gian để ghi lại phơi sáng lâu.

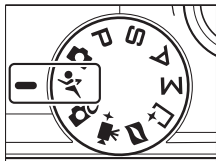


🏃 Chụp đối tượng đang chuyển động (Chế độ thể thao)

Chọn chế độ 🏃 (thể thao) cho các sự kiện thể thao và các cảnh khác có các đối tượng chuyển động nhanh. Máy ảnh chụp ảnh liên tục trong khi nút nhả cửa trập được nhấn (📖 97).

1 Chọn chế độ thể thao.

Xoay đĩa lệnh chế độ sang 🏃.



2 Hiện thị tùy chọn chế độ nhả.

Nhấn ⏻ (📖) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.



3 Chọn tốc độ khuôn hình.

Làm nổi bật tốc độ khuôn hình mong muốn và nhấn OK. Tốc độ khuôn hình được thể hiện theo số khuôn hình được ghi lại trong một giây (khuôn hình trên một giây); chọn tốc độ khuôn hình trong khoảng 5, 10, 20, 30, và 60 khuôn hình trên một giây (📖, 📖10, 📖20, 📖30, và 📖60 tương ứng). Trừ trường hợp 📖 được chọn, số lần chụp tối đa có thể được ghi lại trong một lần chụp là 20.



4 Soạn ảnh và bắt đầu chụp.

Máy ảnh chụp ảnh trong khi nút nhả cửa trập được giữ xuống hết cỡ.



Menu **F** (Tính năng)

Menu **F** không có sẵn.

Chế độ thể thao

Máy ảnh sử dụng điểm đơn (□ 188), lấy nét tự động phần phụ liên tục (□ 184). Đèn nháy, đèn chiếu trợ giúp AF, ưu tiên khuôn mặt (□ 191), và xem lại hình ảnh (□ 195) tự động tắt.

Chụp ảnh liên tiếp

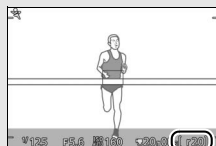
Trong khi ghi ảnh vào thẻ nhớ, đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng (□ 35). Tùy vào điều kiện chụp và tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi có thể mất một chút thời gian sau khi chụp xong. Nếu hết pin sạc trước khi tắt cả ảnh được ghi, nhả cửa trập bị vô hiệu và ảnh sẽ được chuyển vào thẻ nhớ.

Xem Ảnh

Mỗi ảnh chụp liên tiếp sẽ được phát lại theo nhóm. Có thể thay đổi việc này bằng cách sử dụng tùy chọn **L.chọn hiển thị chuỗi ảnh** trong menu phát lại (□ 152).

Dung Lượng Đệm

Máy ảnh được trang bị bộ nhớ đệm để lưu trữ tạm thời, cho phép tiếp tục chụp trong khi ảnh được lưu vào thẻ nhớ. Số lượng tương đối của hình ảnh có thể được lưu trữ trong bộ nhớ đệm ở thiết lập hiện hành được hiển thị trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (số liệu chỉ tương đối và thay đổi theo điều kiện chụp ảnh). Minh họa thể hiện màn hình hiển thị khi khoảng trống còn lại trong bộ nhớ đệm còn đủ cho khoảng 20 ảnh.

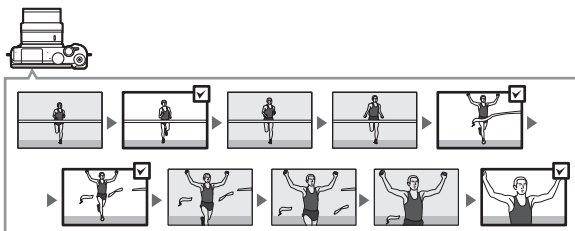


⏏ Chọn khoảnh khắc (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất)

Chọn một ảnh từ 20 khuôn hình được ghi vào bộ nhớ tạm thời ngay trước hoặc sau khi cửa trập được nhả (Lựa chọn hoạt động), chọn khoảnh khắc để nhả cửa trập khi cảnh phát lại trong chuyển động chậm (xem chậm), hoặc để máy ảnh chọn ảnh đẹp nhất dựa trên bố cục và chuyển động (Chế độ chọn ảnh thông minh).

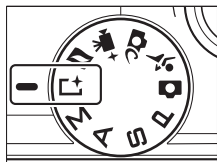
Chọn Ảnh Bằng Tay (Lựa chọn hoạt động)

Chọn tới 20 ảnh từ 20 khuôn hình được ghi lại ngay trước hoặc sau khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.



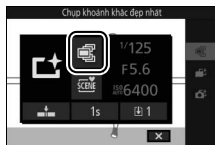
1 Chọn chế độ ⏏.

Xoay đĩa lệnh chế độ đến ⏏ (chụp khoảnh khắc đẹp nhất).



2 Chọn Lựa chọn hoạt động.

Nhấn **F** (tính năng) để hiển thị menu **F**. Làm nổi bật **Chụp khoảnh khắc đẹp nhất** và nhấn **OK**, sau đó làm nổi bật **Lựa chọn hoạt động** và nhấn **OK**.



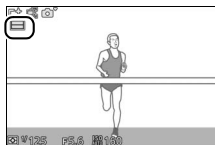
3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Bố cục ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



4 Bắt đầu đệm hình ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (34). Biểu tượng  sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi ảnh vào bộ nhớ đệm.



5 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. 20 khuôn hình được ghi vào bộ đệm ở những khoảnh khắc trước và sau khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ sẽ được sao chép vào bộ nhớ tạm thời, một chỉ báo sẽ xuất hiện ở trên cùng của hiển thị.



6 Chọn đến 20 khuôn hình.

Nhấn hoặc để di chuyển qua các khuôn hình và nhấn hoặc để chọn hoặc bỏ chọn (số khuôn hình được chọn theo mặc định khác nhau tùy theo tùy chọn đã chọn cho

Kh.hình đã lưu (mặc định) trong menu **F** (tính năng)). Ảnh được chọn sẽ được hiển thị bằng dấu chấm trong chỉ báo.

Số khuôn hình bỏ đi

Số khuôn hình được lưu



7 Lưu khuôn hình được chọn.

Nhấn để lưu các khuôn hình đã chọn vào thẻ nhớ. Đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ sáng trong khi ghi; lưu ý rằng tùy thuộc vào điều kiện chụp và tốc độ ghi thẻ nhớ, đôi khi phải mất một lúc để lưu các khuôn hình được chọn. Sau khi được ghi, các khuôn hình sẽ được coi như một nhóm riêng trong khi phát lại.

Khi chụp, ghi

Tùy chọn **Khi chụp, ghi** trong menu  (tính năng) được sử dụng để chọn các khuôn hình được sao chép từ bộ nhớ đệm vào bộ nhớ tạm thời khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

Khuôn hình trước	Máy ảnh sẽ chụp 20 khuôn hình trước. Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ  
Trước và sau	Máy ảnh chụp 10 khuôn hình trước và 10 khuôn hình sau. Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ  

Đệm 20 khuôn hình trên

Tùy chọn **Đệm 20 khuôn hình trên** trong menu  được sử dụng để chọn các khuôn hình được chụp trên $\frac{1}{3}$ giây (tỷ lệ khuôn hình 60 khuôn hình trên một giây) hoặc 1 giây (20 khuôn hình trên một giây).

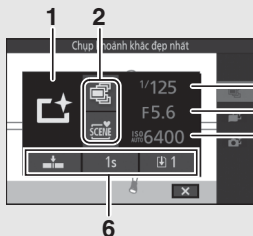
Lựa chọn hoạt động

Ở các cài đặt mặc định, khuôn hình được ghi tại thời điểm nút của trập được nhấn hết cỡ sẽ được tự động đánh dấu bằng biểu tượng  trong Bước 6.



Menu F (Tính năng) (📖 11)

Nhấn **F** trong chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất được liệt kê bên dưới. Các tùy chọn có thể sử dụng phụ thuộc vào chế độ chọn (📖 76, 81, 83).



1	Chế độ chụp.....	6
2	Chụp khoảnh khắc đẹp nhất	76
	Chế độ phơi sáng	161
3	Tốc độ cửa trập	68, 70
4	Độ mở ống kính.....	69, 70
5	Độ nhạy ISO.....	172
6	Khi chụp, ghi	79
	Đệm 20 khuôn hình trên	79
	Kh.hình đã lưu (mặc định).....	78
	Số lần chụp đã lưu	84

Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất

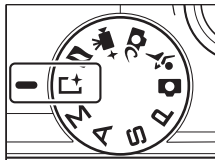
Không thể ghi được phim và việc nhấn nút ghi phim không có tác dụng. Đèn nháy không thể được sử dụng.

Chọn Khoảnh Khắc Của Bạn (Xem Chậm)

Khi xem chậm được chọn ở chế độ  (chụp khoảnh khắc đẹp nhất), máy ảnh chụp một vài ảnh tĩnh và phát lại trong chuyển động chậm để bạn có thể chọn thời điểm chính xác cho ảnh.

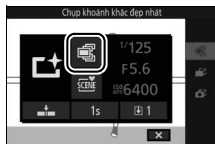
1 Chọn chế độ .

Xoay đĩa lệnh chế độ đến  (chụp khoảnh khắc đẹp nhất).



2 Chọn Xem chậm.

Nhấn  (tính năng) để hiển thị menu . Làm nổi bật **Chụp khoảnh khắc đẹp nhất** và nhấn , sau đó làm nổi bật **Xem chậm** và nhấn .



3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Bố cục ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.

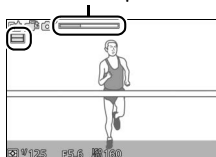


4 Nhấn nút nhỏ cửa trập nửa chừng.

Sau khi lấy nét, máy ảnh sẽ ghi 20 khuôn hình vào bộ nhớ đệm tạm thời. Sau đó nó sẽ từ từ phát lại theo vòng lặp liên tục khi nút nhỏ cửa trập được nhấn nửa chừng. Biểu tượng  sẽ được hiển thị trên màn hình.



Chỉ báo tiến độ

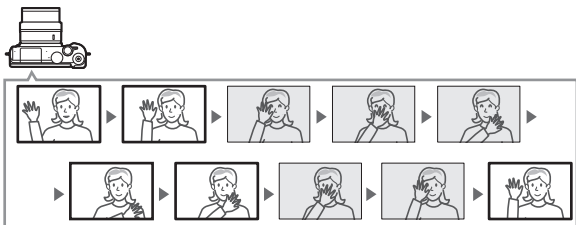


Khi khuôn hình mong muốn được hiển thị, nhấn nút nhỏ cửa trập hết cỡ để ghi lại khuôn hình hiện tại và loại bỏ những hình ảnh còn lại. Khuôn hình được chọn sẽ hiển thị trong vài giây khi ghi hình hoàn tất. Để xóa nội dung đệm và thoát mà không ghi ảnh, nhấn nút mà không nhấn hết cỡ.



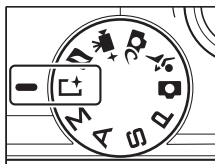
Để máy ảnh chọn khoảnh khắc (Chế độ chọn ảnh thông minh)

Chọn Ảnh Thông Minh giúp chụp nét biểu lộ thoáng qua trên khuôn mặt của đối tượng chân dung hoặc ảnh khó lấy thời gian chụp khác như ảnh nhóm trong những cảnh tiệc tùng. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh sẽ tự động lựa chọn một ảnh đẹp nhất và bốn ảnh dự phòng đẹp nhất dựa trên bố cục và chuyển động.



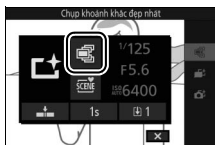
1 Chọn chế độ .

Xoay đĩa lệnh chế độ đến  (chụp khoảnh khắc đẹp nhất).



2 Chọn Chọn ảnh thông minh.

Nhấn  (tính năng) để hiển thị menu . Làm nổi bật **Chụp khoảnh khắc đẹp nhất** và nhấn , sau đó làm nổi bật **Chọn ảnh thông minh** và nhấn .



3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Bố cục ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



4 Bắt đầu đếm hình ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (📖 34). Biểu tượng  sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi ảnh vào bộ nhớ đệm. Máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét để thích ứng với các thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



5 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ so sánh ảnh ghi vào bộ nhớ đệm cả trước và sau khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ, và chọn ảnh đẹp nhất và bốn ảnh được cho là đẹp nhất vào thẻ nhớ; trong khi phát lại, những khuôn hình này sẽ được coi như một nhóm duy nhất. Nếu  1 được chọn cho **Số lần chụp đã lưu** trong menu  (tính năng), máy ảnh sẽ chỉ lưu ảnh đẹp nhất. Ảnh đẹp nhất sẽ được hiển thị trong màn hình khi ghi xong; lưu ý rằng có thể cần mất một chút thời gian.



Chọn Ảnh Thông Minh

Máy ảnh tự động chọn chế độ cảnh phù hợp với đối tượng.

Đệm hình

Đệm hình bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

*Nút nhả cửa trập
được nhấn nửa
chừng để lấy nét*

*Nút nhả cửa trập được
nhấn hết cỡ*

Kết thúc chụp



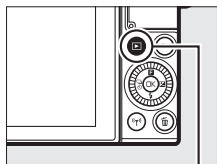
Tập Chọn Ảnh Thông Minh

Không xóa tệp "NCSPSLST.LST" khỏi thư mục "NCFL" trên thẻ nhớ hoặc thay đổi tên tệp ảnh đã chụp với Chọn ảnh thông minh. Máy ảnh sẽ không nhận ra được các tệp bị ảnh hưởng là ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh và sẽ coi chúng như các ảnh độc lập.



■ Xem Ảnh Chụp Với Chọn Ảnh Thông Minh

Nhấn  và sử dụng đa bộ chọn để hiển thị các ảnh chụp với Chọn ảnh thông minh (📖 37; ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh được chỉ định bởi biểu tượng ). Trong số ảnh được chụp lại bằng Chế độ chọn ảnh thông minh, chỉ ảnh đẹp nhất mới được hiển thị (khi bạn nhấn  để xem ảnh tiếp theo, máy ảnh sẽ bỏ qua các ảnh đẹp nhất, với kết quả là hình ảnh tiếp theo được hiển thị sẽ không có số tệp ngay tiếp sau số của ảnh hiện tại). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.



Nút 



Lựa Chọn Ảnh Đẹp Nhất

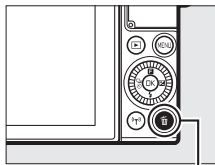
Khi một bức ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh được hiển thị, bạn có thể chọn ảnh đẹp nhất bằng cách nhấn . Nhấn  hoặc  để xem ảnh khác trong tệp và nhấn  để chọn hình ảnh hiện tại làm ảnh đẹp nhất. Để trở lại phát lại bình thường, nhấn .

Lưu ý rằng việc chọn ảnh đẹp nhất chỉ có khi  5 được chọn cho **Số lần chụp đã lưu** trong menu  (tính năng) khi ảnh được chụp.

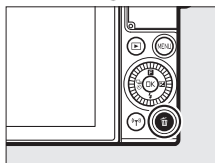
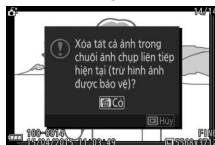


■ Xóa Ảnh

Nhấn  khi một ảnh được chụp bằng Chọn ảnh thông minh được chọn sẽ hiển thị hộp thoại xác nhận; nhấn  lần nữa để xóa ảnh đẹp nhất và các đề xuất ảnh đẹp nhất, hoặc nhấn  để thoát ra mà không xóa ảnh. *Lưu ý không thể phục hồi được ảnh sau khi đã xóa.*



Nút 



✎ Xóa Từng Ảnh

Nhấn nút  trong hộp thoại lựa chọn ảnh đẹp nhất sẽ hiển thị các tùy chọn sau đây; làm nổi bật một tùy chọn bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn  để chọn.

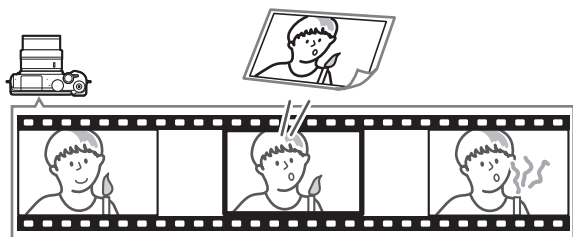
- **Hình ảnh này:** Xóa ảnh hiện tại (lưu ý rằng không thể xóa được ảnh hiện được chọn làm ảnh đẹp nhất).
- **T.cả trừ ảnhchụpđẹpnhất:** Xóa các đề xuất ảnh đẹp nhất, không xóa ảnh đang được chọn làm ảnh đẹp nhất.

Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; để xóa một hình ảnh được chọn hoặc các ảnh, làm nổi bật **Có** và nhấn .



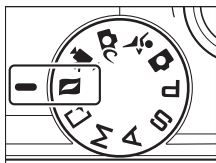
📌 Kết hợp ảnh với cảnh quay phim ngắn (Chế độ Chụp nhanh Chuyển động)

Ghi lại các cảnh quay phim ngắn với bức ảnh của bạn. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh ghi lại một ảnh tĩnh và khoảng 1,6 giây cảnh phim. Khi kết quả “Chụp nhanh Chuyển động” được xem trên máy ảnh, phim sẽ phát lại trong chuyển động chậm khoảng 4 giây, tiếp sau là hình ảnh tĩnh.



1 Chọn chế độ 📌.

Xoay đĩa lệnh chế độ sang 📌 (Chụp nhanh Chuyển động).



2 Tạo khuôn hình ảnh.

Bố cục ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



3 Bắt đầu đệm ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (☐ 34). Biểu tượng  sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi cảnh vào bộ nhớ đệm.



4 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ ghi lại bức ảnh cùng với khoảng 1,6 giây cảnh phim bắt đầu trước và kết thúc sau thời gian nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập. Lưu ý rằng việc này có thể mất một chút thời gian. Khi quá trình ghi hoàn tất, bức ảnh sẽ được hiển thị trong một vài giây.



Đệm hình

Đệm hình bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

*Nút nhả cửa trập
được nhấn nửa
chừng để lấy nét*

*Nút nhả cửa trập được
nhấn hết cỡ*

Kết thúc chụp

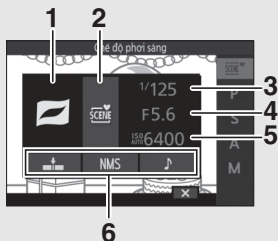


Chế độ Chụp nhanh Chuyển động

Không thể ghi phim bằng cách sử dụng nút ghi phim và không thể sử dụng đèn nháy.

Menu F (Tính năng) (📖 11)

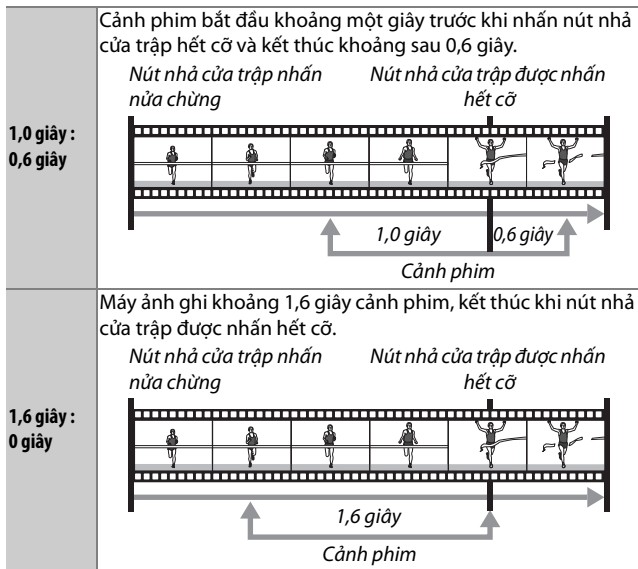
Nhấn **F** trong chế độ Chụp nhanh Chuyển động sẽ hiển thị các mục sau đây:



1	Chế độ chụp	6
2	Chế độ phơi sáng	161
3	Tốc độ cửa trập	68, 70
4	Độ mở ống kính	69, 70
5	Độ nhạy ISO	172
6	Phim trước/sau	91
	Định dạng tệp	92
	Âm thanh	92

■ Phim trước/sau

Sử dụng tùy chọn **Phim trước/sau** trong menu **F** (tính năng) (📖 90) để chọn các phần phim của Chụp nhanh Chuyển động sẽ kết thúc khi nút nhả của trập được nhấn hết cỡ hoặc khoảng sau 0,6 giây (📖 88). Nếu **1,6 giây : 0 giây** được chọn, bức ảnh được sử dụng cho Chụp nhanh Chuyển động sẽ hiển thị ở khuôn hình cuối của phim.



■ Định dạng tệp

Tùy chọn **Định dạng tệp** trong menu **F** có thể được sử dụng để chọn định dạng tệp cho Chụp nhanh Chuyển động.

Tệp NMS	Chụp nhanh Chuyển động được lưu dưới dạng tệp MOV dài khoảng 4 giây và một ảnh JPEG. Chỉ có thể xem Chụp nhanh Chuyển động trên máy ảnh hoặc sử dụng ViewNX-i (□ 140).
Tệp MOV	Chụp nhanh Chuyển động được ghi ở dạng tệp MOV dài 10 giây và có thể được xem bằng nhiều ứng dụng máy tính. Chụp nhanh Chuyển động không được tự động hiển thị khi việc chụp kết thúc (□ 89); để biết thông tin về xem phim Chụp nhanh Chuyển động, xem trang 46.

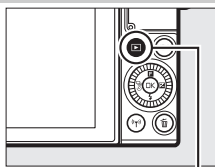
■ Âm thanh

Để ghi lại khoảng bốn giây của âm thanh Chụp nhanh Chuyển động bắt đầu từ khi bắt đầu quay phim, sử dụng đa bộ chọn và nút **OK** để chọn **Xung quanh** cho **Âm thanh** trong menu **F** (tính năng). Chụp nhanh Chuyển động cũng có thể được ghi với nhạc nền (**Nhạc nền**) hoặc không có âm thanh (**Không**).



Xem Chụp nhanh Chuyển động

Nhấn  và sử dụng đa bộ chọn để hiển thị Chụp nhanh Chuyển động (📖 37; Chụp nhanh Chuyển động được chỉ báo bởi biểu tượng ). Việc nhấn nút  hoặc chạm vào biểu tượng  khi Chụp nhanh Chuyển động được hiển thị sẽ phát lại phần phim trong chuyển động chậm trong khoảng thời gian khoảng 4 giây, rồi phát hình ảnh; phần phát lại có cả âm thanh được chọn bằng cách sử dụng tùy chọn **Âm thanh** (📖 92). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhỏ của trập nửa chừng.

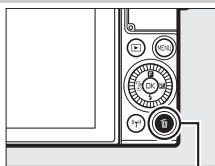


Nút 

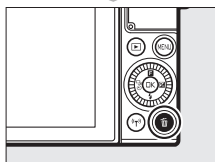
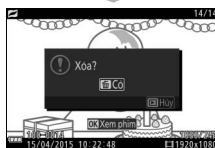


Xóa Chụp nhanh Chuyển động

Để xóa Chụp nhanh Chuyển động hiện tại, nhấn . Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn  một lần nữa để xóa ảnh và phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa tập tin. *Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh Chụp nhanh Chuyển động.*



Nút 



Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh

Phần này mô tả các tính năng khác mà bạn có thể sử dụng khi chụp ảnh.

Điều Khiển Hình Ảnh Trực Tiếp

Kiểm soát hình ảnh trực tiếp cho phép bạn xem trước cách thay đổi từng kiểm soát sẽ ảnh hưởng đến bức ảnh cuối cùng. Kiểm soát hình ảnh trực tiếp có trong các chế độ được hiển thị ở bên phải (trong các chế độ không phải là tự động, kiểm soát hình ảnh trực tiếp chỉ có khi

SCENE Chọn cảnh tự động được chọn cho chế độ phơi sáng, 161). Trong chế độ phim nâng cao, kiểm soát hình ảnh trực tiếp áp dụng cho phim HD, chuyển động nhanh, nhảy cắt quãng và phim 4 giây. Trong chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất, kiểm soát hình ảnh trực tiếp áp dụng cho Lựa chọn hoạt động và xem chậm, nhưng kiểm soát **D-Lighting hoạt động** không khả dụng.



1 Chọn một điều khiển hình ảnh trực tiếp.

Nhấn **OK** trong hiển thị chụp, sau đó làm nổi bật tùy chọn và nhấn **OK** để xem điều khiển được chọn. Để biết thêm thông tin, xem trang 95.



2 Chọn một cài đặt.

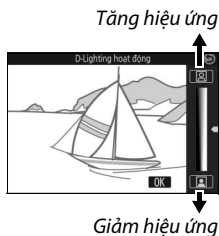
Xoay đa bộ chọn để điều chỉnh điều khiển, sử dụng xem trước trong màn hình để tham khảo. Nhấn **OK** khi điều khiển được điều chỉnh theo ý bạn. Để biết thông tin về cách sử dụng bảng màu sáng tạo, xem trang 96.



D-Lighting hoạt động: Giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên.



D-Lighting Hoạt Động: Cao *D-Lighting Hoạt Động: Thấp*

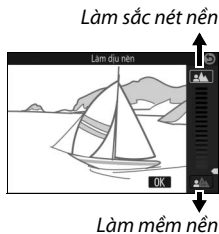


Làm dịu nền: Làm mềm các chi tiết nền để làm cho đối tượng nổi bật, hoặc đưa cả hai nền trước và sau vào lấy nét.

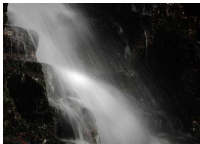


Sắc nét nền

Nền được làm mềm

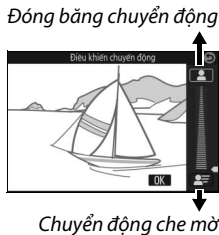


Điều khiển chuyển động (chỉ chế độ tự động): Gợi chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng di chuyển, hoặc "đóng băng" chuyển động để nắm bắt các đối tượng di chuyển rõ ràng.

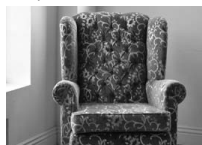


Đóng băng chuyển động

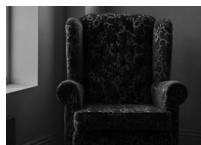
Chuyển động che mờ



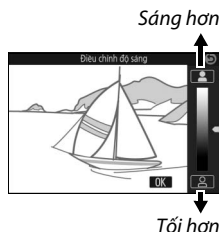
☑ Điều chỉnh độ sáng: Làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.



Sáng hơn



Tối hơn



🔄 Bảng màu sáng tạo: Để chọn hiệu ứng sáng tạo, xoay đa bộ chọn hoặc dùng ngón tay xoay bảng màu sáng tạo trong màn hình. Có thể nhìn thấy hiệu ứng được chọn trong màn hình và nó thay đổi dần dần khi bảng màu được xoay (để đặt bảng về mặc định, gõ **Đ.v m.định** khi con trỏ bảng màu sáng tạo được hiển thị).



Ảnh và phim sẽ được ghi lại với hiệu ứng được chọn, nhưng lưu ý rằng các tùy chọn chụp bằng cách gõ sẽ không có khi bảng màu sáng tạo được hiển thị (📖 111).

☑ Kiểm Soát Hình Ảnh Trực Tiếp

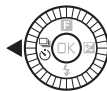
Chụp liên tục không có sẵn (📖 97) và đèn nháy gắn sẵn không thể được sử dụng khi điều khiển ảnh trực tiếp đang được sử dụng.

Chế Độ Liên Tục

Chụp một chuỗi liên tục (chụp liên tiếp).

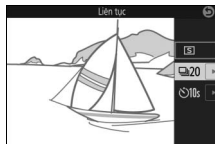
1 Hiện thị tùy chọn chế độ nhỏ.

Nhấn  để hiển thị tùy chọn chế độ nhỏ.



2 Chọn .

Làm nổi bật  (liên tục) và nhấn  để hiển thị các tùy chọn tốc độ khuôn hình.



3 Chọn tốc độ khuôn hình.

Làm nổi bật tốc độ khuôn hình mong muốn và nhấn . Tốc độ khuôn hình được thể hiện bằng số khuôn hình ghi lại mỗi giây (khuôn hình trên một giây); chọn từ tốc độ khuôn hình khoảng 5, 10, 20, 30, và 60 khuôn hình trên một giây lần lượt (, , , , và ). Trừ trường hợp  được chọn, số lần chụp tối đa có thể được ghi lại trong một lần chụp là 20.



4 Tạo khuôn hình đối tượng và chụp.

Nhấn nút nhỏ cửa trập hết cỡ để bắt đầu chụp liên tiếp.



✓ Chế Độ Liên Tục

Chỉ có một hình ảnh sẽ được thực hiện nếu đèn nháy sáng khi  được lựa chọn; ở các cài đặt 10, 20, 30, và 60 khuôn hình trên một giây, đèn nháy gần sẵn sẽ không sáng.

Trong khi ghi ảnh vào thẻ nhớ, đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng. Tùy vào điều kiện chụp và tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi hình có thể mất một chút thời gian. Nếu hết pin sạc trước khi tất cả ảnh được ghi, nhả cửa trập bị vô hiệu và ảnh sẽ được chuyển vào thẻ nhớ.

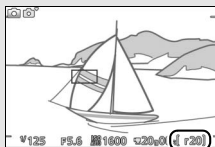
Không có chụp liên tục với các điều khiển ảnh trực tiếp ( 94) hoặc trong chế độ tự chụp chân dung, sáng tạo, chụp khoảng khắc đẹp nhất, phim nâng cao, hoặc chế độ Chụp nhanh Chuyển động.

Xem Ảnh Chụp Ở Chế Độ Liên Tục

Mỗi loạt chụp liên tiếp được phát lại theo một nhóm. Có thể thay đổi điều này bằng cách sử dụng mục **L.chọn hiển thị chuỗi ảnh** trong menu phát lại ( 152).

Dung Lượng Đệm

Máy ảnh được trang bị bộ nhớ đệm để lưu trữ tạm thời, cho phép tiếp tục chụp trong khi ảnh được lưu vào thẻ nhớ. Số lượng tương đối của hình ảnh có thể được lưu trữ trong bộ nhớ đệm ở thiết lập hiện hành được hiển thị trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (số liệu chỉ tương đối và thay đổi theo điều kiện chụp ảnh). Minh họa thể hiện màn hình hiển thị khi khoảng trống còn lại trong bộ nhớ đệm còn đủ cho khoảng 20 ảnh.



Khuôn hình đơn

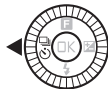
Chỉ chụp một ảnh mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ, chọn  (khuôn hình đơn) cho chế độ nhả. Không sử dụng được khuôn hình đơn ở chế độ thể thao.

Chế độ hẹn giờ

Hẹn giờ được sử dụng để trì hoãn nhả cửa trập tới 10, hoặc 2 giây sau khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

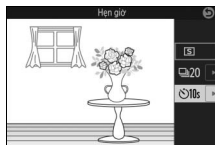
1 Hiển thị tùy chọn chế độ nhả.

Nhấn  () để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.



2 Chọn .

Làm nổi bật  (hẹn giờ) và nhấn  để hiển thị các tùy chọn tự hẹn giờ.



3 Chọn tùy chọn hẹn giờ mong muốn.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật 10s hoặc 2s và nhấn .

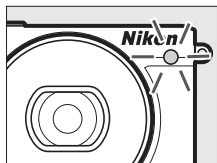


4 Lắp máy ảnh vào giá ba chân.

Lắp máy ảnh vào giá ba chân hoặc đặt máy ảnh lên bề mặt ổn định, bằng phẳng.

5 Tạo khuôn hình cho bức ảnh và chụp.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và sau đó nhấn xuống hết cỡ. Đèn hện giờ sẽ bắt đầu nháy và phát ra tiếng bíp. Hai giây trước khi chụp ảnh, đèn sẽ dừng nháy và tiếng bíp sẽ phát ra nhanh hơn.



Lưu ý rằng hện giờ không thể bắt đầu hay không thể chụp ảnh nếu máy ảnh không thể lấy nét hay ở các tình huống không thể nhả cửa trập. Tắt máy ảnh sẽ hủy chế độ hện giờ.



Chế Độ Phim

Để ghi phim bằng cách sử dụng chế độ hện giờ, chọn chế độ ghi phim nâng cao và sử dụng nút ghi phim để bật hện giờ. Ghi phim kết thúc khi nút ghi phim được nhấn lần thứ hai.

Nâng đèn nháy

Trong chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**, bấm nút bung đèn nháy lên để nâng cao đèn nháy trước khi chụp. Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên trong khi hện giờ đang đếm ngược.

Xem Thêm

Để biết thêm thông tin về kiểm soát tiếng bíp phát ra khi chụp hện giờ được sử dụng, xem trang 197.

Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng được sử dụng để thay đổi giá trị phơi sáng mà máy ảnh đưa ra, làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.



-1 EV



Không bù phơi sáng



+1 EV

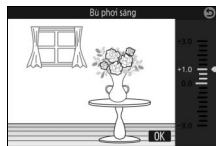
1 Hiện thị các tùy chọn bù phơi sáng.

Nhấn () để hiển thị tùy chọn chế độ nhỏ.



2 Chọn giá trị.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn các giá trị giữa -3 EV (thiếu phơi sáng) và +3 EV (phơi sáng quá mức) với gia số $\frac{1}{3}$ EV. Nhìn chung, giá trị dương làm hình ảnh sáng hơn, giá trị âm làm hình ảnh tối hơn.



Có thể khôi phục phơi sáng bình thường bằng cách đặt bù phơi sáng về ± 0 . Trong chế độ **P**, **S**, và **A**, bù phơi sáng không được đặt lại khi máy được tắt.

Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng hiệu quả nhất khi được sử dụng với cân bằng trung tâm hoặc đo sáng điểm ( 166).

Đèn Nháy Gắn Sẵn

Khi sử dụng với đèn nháy gắn sẵn, bù phơi sáng ảnh hưởng đến cả phơi sáng nền và mức đèn nháy.

Đèn Nháy Gắn Sẵn

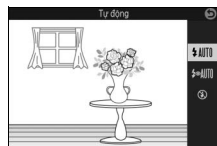
Sử dụng đèn nháy gắn sẵn cho chiếu sáng bổ sung khi đối tượng không đủ ánh sáng hoặc để “làm đầy” (chiếu sáng) đối tượng ngược sáng. Đèn nháy gắn sẵn có trong các chế độ chụp sau, nhưng lưu ý rằng một số thiết lập máy ảnh tự động tắt đèn nháy gắn sẵn:

Chế Độ Bật Lên Tự Động

Trong chế độ  (tự động) và khi một tùy chọn không phải là HDR (), toàn cảnh dễ dàng (), phong cảnh đêm (), hoặc phong cảnh () được chọn trong chế độ  (sáng tạo), đèn nháy sẽ bật lên tự động và sáng khi cần.

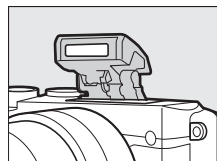
1 Chọn chế độ đèn nháy.

Nhấn  () trên đa bộ chọn để hiển thị một danh sách các chế độ đèn nháy, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ mong muốn và nhấn  để chọn.



2 Chụp ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và nhấn hết cỡ để chụp. Đèn nháy sẽ tự động bật lên và bật sáng khi cần.



■ Chế Độ Đèn Nháy

Có các chế độ đèn nháy sau:

-  AUTO (đèn nháy tự động): Khi ánh sáng yếu hay đối tượng chụp bị ngược sáng, đèn nháy tự động bật lên khi nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng và bật sáng theo yêu cầu.
-  AUTO (tự động với giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật lên và sáng theo yêu cầu, nhưng trước khi nháy, đèn giảm mắt đỏ bật sáng để giảm “mắt đỏ.”
-  (tắt): Đèn nháy không sáng.

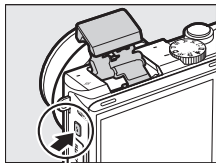


Chế Độ Bật Lên Bằng Tay

Trong chế độ **P**, **S**, **A**, **M**, và chế độ tự chụp chân dung, phải nâng đèn nháy lên bằng tay. Đèn nháy sẽ không sáng nếu không được nâng lên.

1 Nâng đèn nháy.

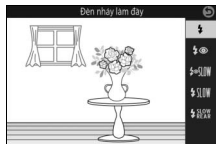
Bấm nút bung đèn nháy lên để nâng đèn nháy.



Nút bung đèn nháy lên

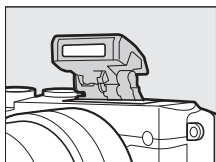
2 Chọn chế độ đèn nháy.

Nhấn  () trên đa bộ chọn để hiển thị một danh sách các chế độ đèn nháy, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ mong muốn và nhấn  để chọn.



3 Chụp ảnh.

Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp. Để tắt đèn nháy, bấm nhẹ xuống cho đến khi nó chốt lại.



■ Chế Độ Đèn Nháy

Có các chế độ đèn nháy sau:

- ⚡ (đèn nháy làm đầy): Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp.
- ⚡👁 (giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật sáng với mỗi lần chụp, nhưng trước khi sáng, đèn giảm mắt đỏ được bật sáng để giúp giảm “mắt đỏ.”
- ⚡👁 SLOW (giảm mắt đỏ với đồng bộ chậm): Như với chức năng “giảm mắt đỏ” ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn lấy cả ánh sáng nền trong chụp chân dung. Chỉ có trong các chế độ **P** và **A**.
- ⚡ SLOW (đèn nháy làm đầy + đồng bộ chậm): Giống như chức năng “đèn nháy làm đầy” ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Chỉ có trong các chế độ **P** và **A**.
- ⚡ SLOW REAR (màn phía sau + đồng bộ chậm): Giống như chức năng “đồng bộ màn phía sau” bên dưới, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở nơi thiếu sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Chỉ có trong các chế độ **P** và **A**.
- ⚡ REAR (đồng bộ màn phía sau): Đèn nháy bật sáng ngay trước khi cửa trập đóng, phát ra luồng ánh sáng phía sau các nguồn sáng di động như minh họa ở bên dưới phía bên phải. Chỉ có trong chế độ **S** và **M**.



Đồng bộ màn trước

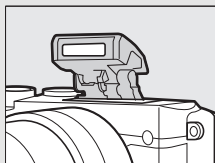


Đồng bộ màn phía sau



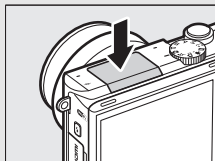
✓ Nâng đèn nháy

Khi sử dụng đèn nháy, hãy chắc chắn đèn được nâng lên hết cỡ như hình bên phải. Không chạm vào đèn nháy trong quá trình chụp.



✍ Hạ Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để tiết kiệm pin sạc khi đèn nháy không được sử dụng, nhấn nhẹ nút hạ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí. *Không sử dụng lực*. Không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm.



✍ Chỉ Báo Đèn Nháy Sẵn Sàng

Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (⚡) bật sáng để báo đèn nháy được sạc đầy khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.

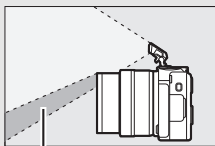


Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Nếu đèn nháy bật sáng nhanh nhiều lần liên tục, đèn nháy và cửa trập có thể tạm thời được tắt để bảo vệ đèn nháy. Việc chụp có thể được khôi phục lại sau khi tạm ngừng trong thời gian ngắn.

Đối tượng gần với máy ảnh có thể bị chiếu sáng quá mức trong các ảnh chụp với đèn nháy ở độ nhạy sáng ISO cao.

Để tránh tạo họa tiết, tháo nắp thấu kính và chụp ở khoảng cách ít nhất là 0,6 m. Một số thấu kính có thể gây ra hiện tượng tạo họa tiết ở những khoảng cách lớn hơn, hoặc gây cản trở đèn giảm mắt đỏ, làm nhiều giảm mắt đỏ. Các hình minh họa sau đây cho thấy hiệu ứng về tạo họa tiết do bóng thấu kính gây ra khi đèn nháy gắn sẵn được sử dụng.



Bóng



Tạo họa tiết

Xem Thêm

Xem trang 192 để có thông tin về điều chỉnh mức đèn nháy.

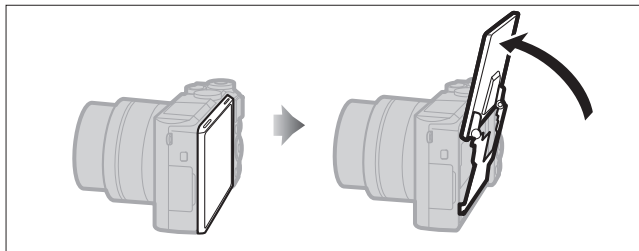
Độ Mở Ống Kính, Độ Nhạy và Phạm Vi Đèn Nháy

Phạm vi đèn nháy thay đổi theo độ nhạy (ISO tương đương) và độ mở ống kính.



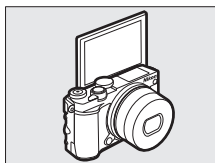
Tự Chụp Chân Dung

Để tạo khuôn hình tự chụp chân dung trong màn hình, xoay ngược như thể hiện và thực hiện theo các bước dưới đây.



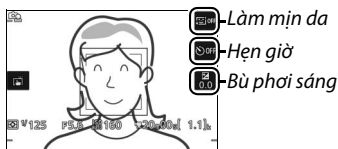
1 Xoay ngược màn hình.

Máy ảnh sẽ chọn chế độ tự chụp chân dung.



2 Điều chỉnh cài đặt.

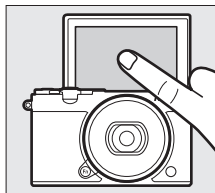
Có thể điều chỉnh các cài đặt sau bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng:



Làm mịn da	Chạm để bật hoặc tắt làm mịn da. Việc bật làm mịn da sẽ làm mềm da cho các đối tượng chân dung được máy ảnh phát hiện (tối đa là ba), nhưng lưu ý rằng không thể xem trước hiệu ứng này trên màn hình.
Hẹn giờ	Gõ để xoay qua các cài đặt hẹn giờ như sau: Hẹn giờ 2 giây, hẹn giờ 10 giây, và tắt hẹn giờ.
Bù phơi sáng	Chạm vào chỉ báo phơi sáng để chỉnh bù sáng (101) và gõ OK để thoát ra khi điều chỉnh xong.

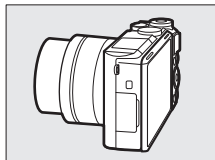
3 Chụp.

Chạm vào màn hình để lấy nét vào đối tượng được chọn và chụp, hoặc nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét và nhấn hết cỡ để chụp. Sử dụng nút ghi phim để ghi phim. Phim được ghi ở 1080/30p.



4 Thoát chế độ tự chụp chân dung.

Việc di chuyển màn hình ra khỏi vị trí tự chụp chân dung sẽ kết thúc chế độ tự chụp chân dung.



Chế Độ Tự Chụp Chân Dung

Đ.khiển m.hình cảm ứng luôn có trong chế độ tự chụp chân dung bất kể tùy chọn nào được chọn cho **Đ.khiển m.hình cảm ứng** trong menu cài đặt (☐ 194). Tất cả các điều khiển khác ngoại trừ khi công tắc điện và nhả cửa trập, ghi phim, và nút bung đèn nháy lên bị tắt; sử dụng nút bung đèn nháy lên để nâng đèn nháy theo yêu cầu. Đèn nháy bật sáng ở chế độ  (tự động + giảm mắt đỏ). Ảnh chụp ở chế độ tự chụp chân dung với **NEF (RAW)** hoặc **NEF (RAW) + JPEG fine** được chọn cho chất lượng ảnh sẽ được ghi lại thành ảnh JPEG chất lượng cao.

Nếu **Tắt** được chọn cho **Chế độ tự chụp chân dung** trong menu cài đặt (☐ 197), máy ảnh sẽ không vào chế độ tự chụp chân dung khi màn hình được xoay ngược, và ảnh sẽ được chụp trong chế độ được chọn với đĩa lệnh chế độ.



Các tùy chọn gõ để chụp

Gõ vào biểu tượng hiển thị ở bên phải để chọn hoạt động được thực hiện bằng cách gõ vào màn hình trong chế độ chụp. Các tùy chọn có thể sử dụng được khác nhau tùy theo chế độ chụp và lấy nét.



Chế độ Tự động, Sáng tạo, và Tự chụp chân dung

Chọn từ các tùy chọn sau đây.

	Khi bạn gõ vào đối tượng trong màn hình, máy ảnh sẽ lấy nét và chụp ảnh.
	Gõ màn hình để xác định vị trí vùng lấy nét khi Phong cảnh đêm , Phong cảnh , hoặc Cận cảnh được chọn trong chế độ sáng tạo. Để lấy nét, nhấn nút nhỏ của trập nửa chừng.
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.

Chế độ thể thao

	Gõ vào màn hình để xác định vị trí vùng lấy nét. Để lấy nét, nhấn nút nhỏ của trập nửa chừng.
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.



Các chế độ P, S, A, và M

Hoạt động được thực hiện bằng cách gõ vào màn hình hiển thị phụ thuộc vào việc máy ảnh đang ở chế độ lấy nét tự động hay lấy nét bằng tay.

■ Chế độ lấy nét tự động

Có các tùy chọn sau trong chế độ lấy nét tự động (AF-A, AF-S, và AF-C).

	Khi bạn gõ vào đối tượng trong màn hình, máy ảnh sẽ lấy nét và chụp ảnh.
	Gõ vào màn hình hiển thị để xác định vị trí vùng lấy nét khi AF điểm đơn được chọn cho chế độ vùng AF (📖 188). Để lấy nét, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.
	Gõ vào đối tượng để bắt đầu theo dõi dò tìm đối tượng được chọn cho chế độ vùng AF (📖 188).
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.

■ Chế độ lấy nét bằng tay

Có các tùy chọn sau trong chế độ lấy nét bằng tay.

	Khi bạn gõ vào màn hình hiển thị, máy ảnh sẽ chụp ảnh mà không cần điều chỉnh lấy nét.
	Gõ vào đối tượng để hiển thị ở mức phóng đại cao hơn trong màn hình (📖 186).
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.

🌟 Chế Độ Phim Nâng Cao

Hoạt động được thực hiện bằng cách gõ vào màn hình hiển thị phụ thuộc vào việc máy ảnh đang ở chế độ lấy nét tự động hay lấy nét bằng tay.

■ Chế độ lấy nét tự động

Có các tùy chọn sau trong chế độ lấy nét tự động (AF-F và AF-S).

	Để lấy nét khi AF vùng tự động hoặc AF điểm đơn được chọn cho chế độ vùng AF (□ 188), gõ vào đối tượng của bạn trong màn hình hiển thị.
	Gõ vào đối tượng để bắt đầu theo dõi dò tìm đối tượng được chọn cho chế độ vùng AF (□ 188).
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.

■ Chế độ lấy nét bằng tay

Có các tùy chọn sau trong chế độ lấy nét bằng tay.

	Gõ vào đối tượng để hiển thị ở mức phóng đại cao hơn trong màn hình (□ 186).
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.

☑ Chế độ không được hỗ trợ

Không sử dụng được gõ vào các tùy chọn chụp ở các chế độ Chụp khoảng khắc đẹp nhất và Chụp nhanh Chuyển động hoặc khi **Phim 4K** được chọn trong chế độ phim nâng cao.

☑ Chụp ảnh bằng các tùy chọn gõ để chụp

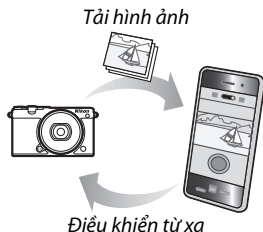
Không được gõ quá mạnh. Máy ảnh có thể rung lắc khi cửa trập được nhả, làm mờ ảnh.

Có thể sử dụng nút nhả cửa trập để lấy nét và chụp ảnh ngay cả khi biểu tượng  được hiển thị cho biết các tùy chọn gõ để chụp đang được bật. Sử dụng nút nhả cửa trập để chụp ảnh ở chế độ chụp liên tục (□ 97) và trong khi ghi phim. Các tùy chọn gõ để chụp chỉ có thể chụp được một ảnh mỗi lần trong chế độ chụp liên tục và không thể sử dụng để chụp ảnh trong khi đang ghi phim. Trong chế độ tự hẹn giờ (□ 99), việc gõ vào màn hình sẽ khóa lấy nét và khởi động hẹn giờ; chụp ảnh sẽ được chụp sau mười hoặc hai giây.



Những gì Wi-Fi có thể làm được cho bạn

Máy ảnh này có thể kết nối thông qua mạng không dây Wi-Fi với thiết bị thông minh chạy ứng dụng chuyên dụng Wireless Mobile Utility của Nikon (📖 118).



Cài đặt ứng dụng Wireless Mobile Utility

1 Tìm ứng dụng.

Trên thiết bị thông minh, kết nối với dịch vụ Google Play, App Store, hoặc chợ ứng dụng khác và tìm “Wireless Mobile Utility”. Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn được cung cấp cùng thiết bị thông minh.

2 Cài đặt ứng dụng.

Đọc mô tả ứng dụng và cài đặt ứng dụng. Có thể tải tài liệu hướng dẫn bằng pdf cho Wireless Mobile Utility theo các URL sau:

- **Android:** <http://nikonimglib.com/MandL/WMAU/>
- **iOS:** <http://nikonimglib.com/MandL/WMAU-ios/>



Android



iOS

Bảo mật không dây

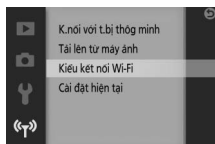
Ở cài đặt mặc định, bảo mật không dây không được kích hoạt. Kích hoạt tính năng bảo mật không dây trên máy ảnh trước khi kết nối.

■ ■ **Bật bảo mật không dây**

Làm theo các bước dưới đây để bật tính năng bảo mật không dây.

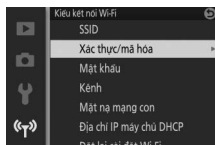
1 Chọn **Kiểu kết nối Wi-Fi**.

Chọn **Kiểu kết nối Wi-Fi** trong menu Wi-Fi.



2 Bật mã hóa.

Chọn **Xác thực/mã hóa** để hiển thị các tùy chọn mã hóa. Làm nổi bật **WPA2-PSK-AES** và nhấn $\odot$ để bật bảo mật không dây. Một mật khẩu sẽ được yêu cầu khi kết nối với máy ảnh; mật khẩu mặc định là "NIKON_J5" (có thể xem mật khẩu hiện tại bất cứ lúc nào bằng cách chọn **Cài đặt hiện tại** trong menu Wi-Fi). Để cho phép kết nối mà không cần mật khẩu, chọn **Mở** cho **Xác thực/mã hóa**.

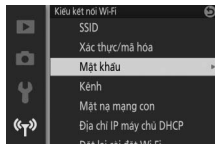


■ Thay đổi mật khẩu

Có thể thay đổi mật khẩu như mô tả dưới đây. Chỉ có thể thay đổi mật khẩu khi **WPA2-PSK-AES** được chọn cho **Xác thực/mã hóa** trong menu Wi-Fi.

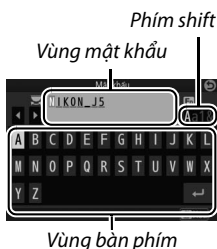
1 Chọn Kiểu kết nối Wi-Fi > Mật khẩu.

Chọn **Kiểu kết nối Wi-Fi** trong menu Wi-Fi, sau đó làm nổi bật **Mật khẩu** và nhấn **OK**.



2 Nhập mật khẩu.

Hộp thoại nhập văn bản hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị với mật khẩu hiện tại (theo mặc định là "NIKON_J5") trong khu vực mật khẩu. Gõ để làm nổi bật các ký tự trong khu vực mật khẩu hoặc xoay đĩa lệnh để di chuyển con trỏ. Để nhập một ký tự mới tại vị trí con trỏ hiện tại, gõ vào các phím trong khu vực bàn phím hoặc làm nổi bật các ký tự bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn **OK**. Để chuyển đổi giữa ký tự thường và ký tự hoa, số, và các ký hiệu, nhấn nút **Fn** hoặc gõ phím shift.



Mật khẩu có thể dài từ 8 đến 36 ký tự. Sau khi nhập mật khẩu, gõ **OK**. Có thể xem mật khẩu bất cứ lúc nào bằng cách chọn **Cài đặt hiện tại** trong menu Wi-Fi.



✓ Bảo mật

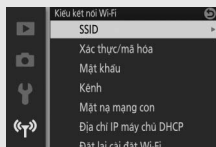
Mặc dù một trong những lợi ích của thiết bị hỗ trợ không dây là nó cho phép những người khác tự do kết nối để trao đổi dữ liệu không dây bất cứ nơi nào trong phạm vi của nó, điều sau đây có thể xảy ra nếu bảo mật không được kích hoạt:

- **Trộm cắp dữ liệu:** Các phần mềm độc hại của bên thứ ba có thể chặn truyền phát không dây để ăn cắp ID người sử dụng, mật khẩu, và thông tin cá nhân khác.
- **Truy cập trái phép:** Người sử dụng trái phép có thể truy cập vào mạng và thay đổi dữ liệu hoặc thực hiện các hành động độc hại khác. Lưu ý rằng do thiết kế của mạng không dây, các cuộc tấn công chuyên biệt có thể cho phép việc truy cập trái phép, ngay cả khi bảo mật được kích hoạt.

✎ Kiểu kết nối Wi-Fi

Ngoài các tùy chọn xác thực/mã hóa và mật khẩu, menu **Kiểu kết nối Wi-Fi** còn có các mục sau đây:

- **SSID:** Chọn SSID máy ảnh (tên mạng). Quy trình nhập SSID giống như quy trình để chỉnh sửa mật khẩu.
- **Kênh:** Kênh không dây sử dụng cho các kết nối không dây. Nhấn  hoặc  để chọn các kênh từ 1 đến 11 và nhấn  để chọn.
- **Mật nạ mạng con/Địa chỉ IP máy chủ DHCP:** Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng mật nạ mạng con mặc định (255.255.255.0) và Địa chỉ IP máy chủ DHCP (192.168.0.1).
- **Đặt lại cài đặt Wi-Fi:** Chọn **Có** để đặt lại cài đặt không dây về các giá trị mặc định của chúng.



✎ Cài đặt hiện tại

Chọn **Cài đặt hiện tại** để xem SSID hiện tại, cài đặt xác thực/mã hóa, mật khẩu, kênh, mật nạ mạng con, và địa chỉ IP máy chủ DHCP.



Kết nối thông qua Wi-Fi

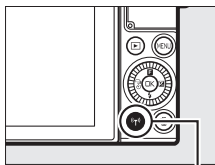
Trước khi kết nối qua Wi-Fi (mạng LAN không dây), cài đặt Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh Android hoặc iOS tương thích của bạn.

Android và iOS: Kết nối qua SSID

Bật Wi-Fi trên thiết bị thông minh trước khi kết nối. Để biết chi tiết, xem tài liệu được cung cấp theo thiết bị thông minh.

1 Nhấn nút (Wi-Fi).

SSID máy ảnh sẽ được hiển thị (SSID máy ảnh cũng có thể được hiển thị bằng cách làm nổi bật **K.nối với t.bị thông minh** trong menu Wi-Fi và nhấn .



Nút  (Wi-Fi)



2 Chọn SSID máy ảnh.

Trên thiết bị thông minh, chọn **Settings (Cài đặt) > Wi-Fi** và chọn SSID máy ảnh để kết nối qua Wi-Fi. Nếu đây là lần đầu tiên bạn đã kết nối từ khi thay đổi cài đặt mật khẩu (116), nhập mật khẩu mới khi được nhắc.

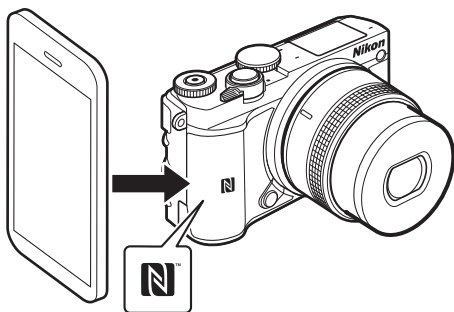
3 Khởi chạy Wireless Mobile Utility.

Khởi chạy bản sao của Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh. Xem tài liệu hướng dẫn Wireless Mobile Utility để biết chi tiết (114).

Android: Kết nối qua NFC

Nếu điện thoại thông minh hỗ trợ NFC (Kết nối trường gần), có thể thiết lập kết nối Wi-Fi chỉ đơn giản bằng cách chạm logo máy ảnh **N** (N-Mark) vào ăng-ten NFC thiết bị thông minh. Trước khi kết nối, bật NFC và Wi-Fi trên thiết bị thông minh như được mô tả trong tài liệu được cung cấp với thiết bị thông minh.

Để kết nối qua NFC, chạm logo máy ảnh **N** (N-Mark) vào ăng-ten NFC thiết bị thông minh (để biết vị trí của ăng-ten NFC, xem tài liệu được cung cấp với thiết bị thông minh). Duy trì tiếp xúc cho đến khi máy ảnh hiển thị thông báo cho biết đã phát hiện thiết bị NFC.



Sau khi thiết bị thông minh đã được phát hiện, kết nối Wi-Fi sẽ được thiết lập và Mobile Wireless Utility sẽ khởi động tự động. Xem tài liệu hướng dẫn Wireless Mobile Utility để biết thêm thông tin (📖 114).

NFC

NFC (Giao tiếp trường gần) là chuẩn quốc tế về công nghệ giao tiếp không dây tầm gần.

Không có kết nối

Nếu bạn không thể thiết lập kết nối bằng cách sử dụng NFC như mô tả ở trên, hãy kết nối thủ công bằng cách sử dụng SSID máy ảnh (📖 118).

Wi-Fi

Trước khi sử dụng chức năng Wi-Fi, đọc các cảnh báo trên trang xviii đến xix; để tránh bị mất nguồn trong khi kết nối, bạn cũng nên sạc cả pin sạc máy ảnh. Không sử dụng Wi-Fi ở nơi bị cấm sử dụng. Lưu ý rằng không thể sử dụng chức năng Wi-Fi máy ảnh khi cáp USB được kết nối.

Kết thúc kết nối Wi-Fi

Wi-Fi sẽ tự động chấm dứt nếu thiết bị thông minh không khởi tạo kết nối trong vòng năm phút. Để kết thúc Wi-Fi bằng tay, nhấn nút MENU để thoát chế độ chờ Wi-Fi hoặc màn hình hiển thị kết nối.



Tải Ảnh Vào Thiết Bị Thông Minh

Thực hiện theo các bước dưới đây để chọn ảnh từ máy ảnh tải lên vào thiết bị thông minh. Không thể chọn phim để tải lên.

Tải Lên Từng Ảnh Một

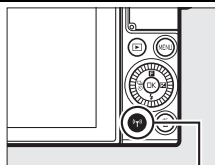
Sử dụng nút «T» (Wi-Fi) để tải ảnh hiện đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy.

1 Hiển thị ảnh trên máy ảnh.

Hiển thị ảnh mong muốn trong phát lại khuôn hình đầy.

2 Nhấn nút «T» (Wi-Fi).

Nhấn nút «T» (Wi-Fi) sẽ khởi tạo kết nối Wi-Fi; SSID máy ảnh sẽ được hiển thị trong màn hình.



Nút «T» (Wi-Fi)



3 Chọn SSID máy ảnh.

Trên thiết bị thông minh, chọn **Settings (Cài đặt) > Wi-Fi** và chọn SSID máy ảnh để kết nối qua Wi-Fi. Nếu đây là lần đầu tiên bạn đã kết nối từ khi thay đổi cài đặt mật khẩu (116), nhập mật khẩu mới khi được nhắc.

4 Tải ảnh vào thiết bị thông minh.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh và làm theo hướng dẫn trên trang 124 để tải về ảnh.

Menu F (Tính năng)

Cũng có thể tải lên ảnh bằng cách nhấn **F** trong phát lại khuôn hình đầy và sau đó làm nổi bật **Tải lên qua Wi-Fi** và nhấn **OK**.

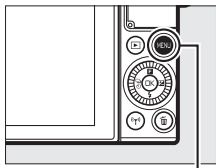


Tải Lên Nhiều Ảnh Được Chọn

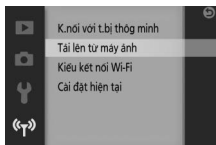
Để tải lên nhiều ảnh được chọn, sử dụng tùy chọn **Tải lên từ máy ảnh** trong menu Wi-Fi.

1 Chọn Tải lên từ máy ảnh.

Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Tải lên từ máy ảnh** trong menu Wi-Fi và nhấn .



Nút MENU



2 Chọn ảnh.

Nhấn  hoặc  để cuộn qua các ảnh và nhấn  để chọn hoặc bỏ chọn. Bạn cũng có thể gõ vào màn hình để chọn hoặc bỏ chọn ảnh. Các ảnh được chọn được chỉ báo bằng biểu tượng .



3 Nhấn .

Nhấn  để hoàn thành hoạt động. SSID máy ảnh sẽ được hiển thị ở màn hình.

4 Chọn SSID máy ảnh.

Trên thiết bị thông minh, chọn **Settings (Cài đặt)** > **Wi-Fi** và chọn SSID máy ảnh để kết nối qua Wi-Fi. Nếu đây là lần đầu tiên bạn đã kết nối từ khi thay đổi cài đặt mật khẩu (📖 116), nhập mật khẩu mới khi được nhắc.

5 Tải ảnh về thiết bị thông minh.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh và làm theo hướng dẫn trên trang 124 để tải về ảnh lựa chọn.

Tải ảnh lên qua NFC

Ảnh hiển thị khuôn hình đầy hoặc được làm nổi bật trong danh sách hình thu nhỏ có thể được tải lên qua NFC (📖 119).

1 Hiển thị hoặc làm nổi bật ảnh mong muốn.

Hiển thị ảnh khuôn hình đầy hoặc làm nổi bật nó trong danh sách hình thu nhỏ.

2 Kết nối.

Chạm logo máy ảnh  (N-Mark) vào ăng-ten thiết bị NFC thông minh cho đến khi máy ảnh hiển thị thông báo cho biết đã phát hiện thiết bị NFC.

3 Tải ảnh về thiết bị thông minh.

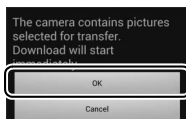
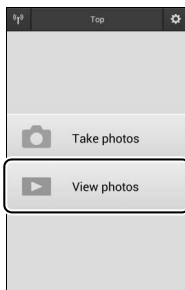
Wireless Mobile Utility sẽ khởi chạy tự động trên thiết bị thông minh; làm theo hướng dẫn trên trang 124 để tải về ảnh lựa chọn.



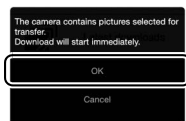
Tải Ảnh Được Chọn Vào Thiết Bị Thông Minh

Để tải ảnh được chọn vào thiết bị thông minh, thiết lập kết nối Wi-Fi với máy ảnh (118, 119) và chọn **View photos (Xem ảnh)** trong Wireless Mobile Utility. Một hộp thoại xác nhận hiển thị; chọn **OK** để tải ảnh được chọn với máy ảnh.

Android OS



iOS

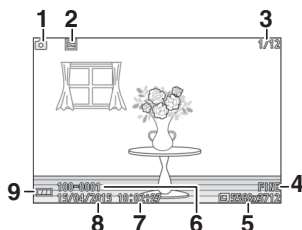


Thông tin thêm về phát lại

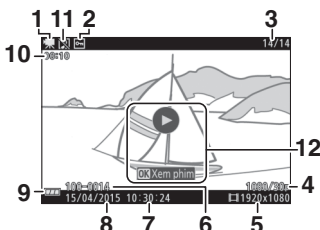
Thông Tin Ảnh

Thông tin ảnh được đề trên những bức ảnh hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy (📖 37). Có thể chọn thông tin được hiển thị bằng cách sử dụng tùy chọn **Hiển thị > Phát lại** trong menu cài đặt (📖 196).

■ Thông tin cơ bản



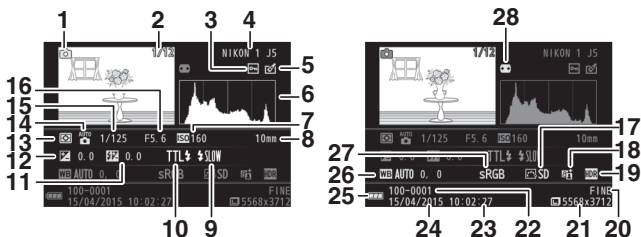
Hình ảnh tĩnh



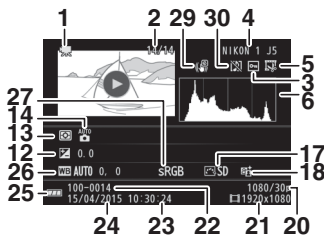
Phim

1 Chế độ chụp	6 Số thư mục-số tệp.....127
2 Trạng thái bảo vệ.....152	7 Thời gian ghi.....30, 199
3 Số khuôn hình/tổng số ảnh	8 Ngày ghi.....30, 199
4 Chất lượng hình ảnh.....162	9 Chỉ báo pin.....32
Tốc độ khuôn hình.....57, 165	10 Độ dài phim.....46
5 Kích cỡ hình ảnh.....162	11 Chỉ báo ghi âm.....180
Cỡ khuôn hình.....57, 165	12 Hướng dẫn trên màn hình (cho phim).....46

■ Thông tin chi tiết



Hình ảnh tĩnh



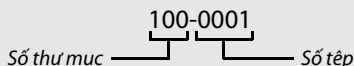
Phim

1	Chế độ chụp	13	Đo sáng	166
2	Số khuôn hình/tổng số ảnh	14	Chế độ sáng tạo	58
3	Trạng thái bảo vệ	152	Chế độ phơi sáng	161
4	Tên máy ảnh	16	Tốc độ cửa trập	68, 70
5	Chỉ báo sửa lại	153, 154, 155	Độ mở ống kính	69, 70
6	Chỉ báo chỉnh sửa phim	156	Picture Control	173
7	Biểu đồ thể hiện phân phối tông màu trong hình ảnh	127	Chỉ báo D-Lighting hoạt động	178
8	Độ nhạy ISO	172	Chỉ báo HDR	62
9	Tiêu cự	229	Chất lượng hình ảnh	162
10	Chế độ đèn nháy	103, 105	Tốc độ khuôn hình	57, 165
11	Điều khiển đèn nháy	192	Kích cỡ hình ảnh	162
12	Bù đèn nháy	192	Cỡ khuôn hình	57, 165
13	Bù phơi sáng	101		

22	Sổ thư mục-sổ tệp	27	Không gian màu	177
23	Thời gian ghi 30, 199	28	Đ.khiến biến dạng t.động	177
24	Ngày ghi 30, 199	29	Chống rung điện tử (phim).....	183
25	Chỉ báo pin32	30	Chỉ báo ghi âm	180
26	Cân bằng trắng 167			
	Dò tinh chỉnh cân bằng trắng			
	 168			

✎ Sổ Thư Mục và Sổ Tệp

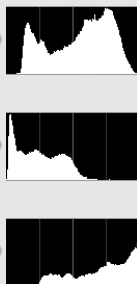
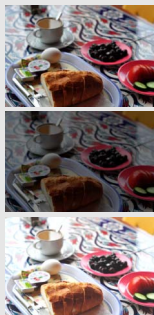
Hình ảnh được lưu thành các tệp tin có tên chứa bốn chữ số từ 0001 đến 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần. Ảnh lần lượt được lưu trữ vào thư mục chứa được tới 999 hình ảnh. Thư mục mới được tạo tự động, đánh số tệp tin lên đến 9999 hoặc số lượng hình ảnh trong thư mục hiện hành lên tới 999 ảnh.



✎ Biểu đồ (📖 126)

Biểu đồ máy ảnh chỉ mang tính hướng dẫn và có thể khác so với những biểu đồ trong các ứng dụng hình ảnh. Sau đây là biểu đồ mẫu:

- Nếu độ sáng thay đổi đều qua hình ảnh, thì phân phối tông màu tương đối đều.
- Nếu hình ảnh tối, phân phối tông màu sẽ dịch sang trái.
- Nếu hình ảnh sáng, phân phối tông màu sẽ dịch sang phải.

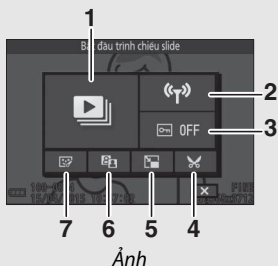


Bù phơi sáng sẽ chuyển phân phối tông màu sang bên phải khi được nâng lên, sang bên trái khi hạ xuống. Biểu đồ sẽ cho cái nhìn tổng quát về phơi sáng toàn diện khi ánh sáng bóng xung quanh khiến khó nhìn thấy nội dung hiển thị trên màn hình.

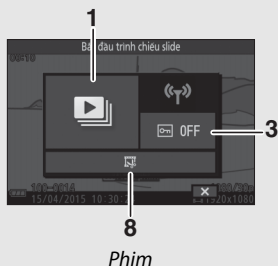


Menu **F** (Tính năng) (📖 11)

Các tùy chọn sau đây có thể được truy cập bằng cách nhấn **F** khi phát lại:



Ảnh



Phím

1 Bắt đầu trình chiếu slide.....	5 Thay đổi kích cỡ	137	154
2 Tải lên qua Wi-Fi.....	6 D-Lighting	114	153
3 Bảo vệ	7 Sửa lại vẽ huyền ảo	152	135
4 Xén.....	8 Sửa lại phim	155	156



Phát Lại Hình Thu Nhỏ

Để xem ảnh trong “tờ tiếp xúc” 4, 9, hoặc 16 hình ảnh, xoay đĩa lệnh sang trái khi ảnh được hiển thị đầy khuôn hình.

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Đề	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị thêm hình ảnh		Xoay đĩa lệnh sang trái để tăng số lượng ảnh hiển thị. 
Hiển thị ít hình ảnh hơn		Xoay đĩa lệnh sang phải để giảm số lượng ảnh hiển thị. Để xem toàn khuôn hình ảnh được làm nổi bật, xoay đĩa lệnh sang phải khi 4 ảnh được hiển thị. 
Làm nổi bật hình ảnh		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh. Bạn có thể xóa (☐ 134) hình ảnh được làm nổi bật hoặc phóng to để xem gần hơn (☐ 131).
Xem hình ảnh được làm nổi bật		Nhấn  để hiển thị hình ảnh được làm nổi bật trong khuôn hình đầy.
Xóa hình ảnh được làm nổi bật		Xem trang 134.



Phát Lại Theo Lịch

Để xem ảnh được chụp vào ngày được chọn, xoay đĩa lệnh sang trái khi 16 ảnh được hiển thị (📅 129).

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Đề	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị lịch		Để xem lịch, xoay đĩa lệnh sang trái khi 16 ảnh được hiển thị. 
Thoát sang phát lại hình thu nhỏ		Để trở về màn hình hiển thị 16 ảnh, xoay đĩa lệnh sang phải khi lịch được hiển thị. 
Làm nổi bật ngày		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày trong hiển thị lịch. 
Xem các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật		Nhấn  để xem ảnh đầu tiên được chụp trong ngày được làm nổi bật.
Xóa các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật		Nhấn  để xóa tất cả ảnh được chụp trong ngày được làm nổi bật.

Thu Phóng Phát Lại

Để phóng to trên một bức ảnh, hiển thị nó trên toàn khuôn hình và xoay đĩa lệnh sang phải. Không sử dụng được thu phóng phát lại với phim hoặc Chụp nhanh Chuyển động.

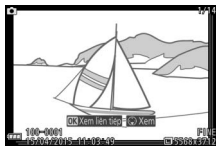
Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Phóng to		Xoay đĩa lệnh sang phải để phóng to, sang trái để thu nhỏ. Bất cứ khi nào bạn phóng to hoặc thu nhỏ, cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện trong góc lát với khu vực hiện đang hiển thị trong màn hình được chỉ định bởi đường viền vàng. Nhấn  ,  ,  , hoặc  để cuộn hình ảnh.
Thu nhỏ		
Xem các vùng khác của hình ảnh		
Thoát thu phóng		Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy.



Xem chụp liên tiếp

Mỗi lần chụp liên tiếp hay một loạt ảnh được chụp trong chế độ thể thao (📖 74) hoặc chế độ liên tục (📖 97) hoặc với **Lựa chọn hoạt động** (📖 76) hoặc **Chọn ảnh thông minh** (📖 83) được chọn trong chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất được thể hiện bởi một khuôn hình chính trong quá trình phát lại. Khuôn hình chính là ảnh đầu tiên, hoặc trong trường hợp ảnh chụp ở chế độ Chế độ chọn ảnh thông minh, là ảnh đẹp nhất. Việc nhấn  khi khuôn hình chính được hiển thị khuôn hình đầy sẽ hiển thị từng ảnh còn lại trong loạt chụp.



Khi một khuôn chính được hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy, có thể hiển thị các ảnh trong loạt chụp bằng cách nhấn . Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Xem hình ảnh khác		Nhấn  hoặc  hoặc xoay đa bộ chọn để xem các ảnh khác trong loạt chụp.
Phóng to		Xoay đĩa lệnh sang phải để phóng to vào ảnh hiện tại.
Thu nhỏ		Xoay đĩa lệnh sang trái để thu nhỏ trên ảnh hiện tại.
Cuộn		Trong khi ảnh được phóng to, bạn có thể sử dụng đa bộ chọn để xem các vùng khác của ảnh.
Chọn khuôn hình chính/ ảnh đẹp nhất		Nhấn  để chọn ảnh hiện tại làm khuôn hình chính (hoặc trong trường hợp Chọn ảnh thông minh, là ảnh đẹp nhất).

Để	Sử dụng	Mô tả
Xóa ảnh		Một menu sẽ được hiển thị; chọn Hình ảnh này để xóa ảnh hiện tại hoặc Tất cả, trừ kh.hình đã chọn (hoặc T.cả trừ ảnh chụp đẹp nhất trong trường hợp ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh) để xóa tất cả hình ảnh ngoại trừ khuôn hình chính hoặc ảnh đẹp nhất.

Duy Trì Tập Chụp Liên Tiếp

Việc loại bỏ tệp “NCCONLST.LST” khỏi thư mục “NCFL” trên thẻ nhớ hoặc đổi tên các tệp riêng trong chụp liên tiếp hoặc loạt chụp sẽ làm phá vỡ liên kết giữa các tệp và khuôn hình chính hoặc ảnh đẹp nhất. Các tệp bị ảnh hưởng sẽ phát lại từng ảnh riêng không liên hệ với chụp liên tiếp hoặc loạt chụp.

Xem Thêm

Xem trang 152 về thông tin chọn ảnh chụp liên tiếp được hiển thị.

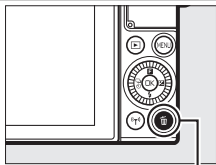


Xóa Ảnh

Hình ảnh có thể bị xóa khỏi thẻ nhớ như được mô tả dưới đây. *Lưu ý không thể khôi phục ảnh sau khi đã xóa; tuy nhiên ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa.*

Đang xóa ảnh hiện tại

Để xóa ảnh đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy hoặc được chọn trong danh sách hình thu nhỏ, nhấn . Hộp thoại xác nhận được hiển thị; nhấn một lần nữa để xóa ảnh và trở về phát lại, hoặc nhấn để thoát mà không xóa ảnh.



Nút

Menu Phát Lại

Để xóa nhiều ảnh, nhấn nút MENU, chọn **Xóa** trong menu phát lại, và chọn từ các tùy chọn bên dưới. Hộp thoại xác nhận được hiển thị; chọn **Có** để xóa ảnh (lưu ý rằng cần mất chút thời gian nếu chọn nhiều ảnh).



Xóa các hình ảnh đã chọn	Làm nổi bật hình ảnh và nhấn để chọn hoặc bỏ chọn (151). Nhấn để thoát ra khi chọn xong.
Xóa tất cả hình ảnh	Xóa tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.

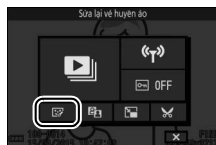
Sửa lại vẻ huyền ảo

Trong khi phát lại, tùy chọn **Sửa lại vẻ huyền ảo** trong menu **F** (tính năng) cung cấp tám tùy chọn sửa lại được thiết kế đặc biệt cho chân dung.

 Làm mịn da	Làm cho làn da trông mịn hơn.
 Khuôn mặt nhỏ	Làm cho khuôn mặt nhỏ hơn.
 Mắt to	Làm cho mắt to hơn.
 Làm sáng khuôn mặt	Làm cho khuôn mặt tươi sáng hơn.
 Ẩn quầng mắt	Giấu những đốm đen dưới mắt.
 Làm trắng mắt	Làm cho đôi mắt sáng hơn.
 Làm trắng răng	Làm răng trắng hơn.
 Làm đỏ má	Bắt chước hiệu ứng của 12 màu hồng bất kỳ.

1 Chọn Sửa lại vẻ huyền ảo.

Hiển thị ảnh mong muốn và nhấn **F** trên đa bộ chọn để hiển thị phát lại menu **F**, sau đó làm nổi bật **Sửa lại vẻ huyền ảo** và nhấn **OK**. Lưu ý rằng tùy chọn **Sửa lại vẻ huyền ảo** sẽ không có nếu không có đối tượng chân dung được phát hiện hoặc hình ảnh không đủ điều kiện cho các hiệu ứng sửa lại vẻ huyền ảo.



2 Chọn đối tượng.

Chỉ có thể áp dụng hiệu ứng vẻ huyền ảo cho một đối tượng tại một thời điểm. Nếu máy ảnh phát hiện có nhiều đối tượng, nhấn  hoặc  để làm nổi bật đối tượng mong muốn và nhấn **OK**. Nếu chỉ có một đối tượng được phát hiện, hộp thoại chọn đối tượng sẽ không được hiển thị; chuyển sang Bước 3.



3 Chọn tùy chọn sửa lại.

Nhấn  hoặc  để làm nổi bật tùy chọn mong muốn (các tùy chọn không sử dụng được với ảnh hiện tại sẽ có màu xám và không khả dụng).



4 Chọn hiệu ứng.

Nhấn  hoặc  để chọn hiệu ứng. Lặp lại Bước 3 và 4 như mong muốn để áp dụng thêm các hiệu ứng. Nhấn  để xem trước kết quả sau khi các hiệu ứng đã được điều chỉnh theo ý bạn (để điều chỉnh các cài đặt sau khi xem bản xem trước, nhấn ).



5 Lưu bản sao sửa lại.

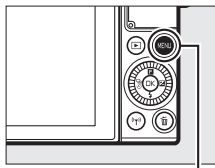
Nhấn  để lưu bản sao sửa lại. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian, đặc biệt là nếu có nhiều hiệu ứng được chọn hoặc nếu là ảnh cận cảnh của đối tượng chân dung.

Chất Lượng Hình Ảnh

Bản sao được tạo từ các bức ảnh JPEG có chất lượng như bản gốc (□ 162). Không thể sửa lại ảnh NEF (RAW); khi các tùy chọn sửa lại được sử dụng với ảnh được chụp ở chất lượng hình ảnh **NEF (RAW) + JPEG fine**, ảnh JPEG sẽ được sửa lại và lưu dưới dạng bản sao JPEG chất lượng cao.

Trình Chiếu Slide

Để xem một trình chiếu slide các hình ảnh trên thẻ nhớ, nhấn nút MENU, chọn **Trình chiếu slide** trong menu phát lại, và làm theo các bước bên dưới.



Nút MENU

1 Chọn loại hình ảnh được sử dụng trong trình chiếu.

Làm nổi bật tùy chọn ưa thích và nhấn **OK**.

Tất cả hình ảnh	Hiển thị tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.
Hình ảnh tĩnh	Chỉ hiển thị hình ảnh tĩnh. Ảnh được chụp bằng cách sử dụng Toàn cảnh dễ dàng sẽ được hiển thị trong chế độ toàn cảnh (📖 65).
Phim	Hiển thị phim và Chụp nhanh Chuyển động được ghi với Tệp MOV được chọn cho Định dạng tệp (📖 92).
Chụp nhanh Chuyển động	Hiển thị Chụp nhanh Chuyển động được ghi lại với Tệp NMS được chọn cho Định dạng tệp (📖 92). Chỉ có phần phim sẽ được phát, những hình ảnh liên quan không được hiển thị.
Chọn hình ảnh theo ngày	Chỉ hiển thị hình ảnh được ghi vào ngày được chọn. Lịch sẽ được hiển thị; sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày.



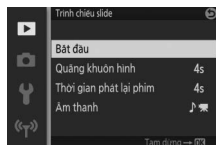
2 Điều chỉnh cài đặt hiển thị thời gian và âm thanh.

Điều chỉnh các tùy chọn sau đây:

Quăng khuôn hình	Chọn khoảng thời gian mỗi hình ảnh tĩnh được hiển thị.
Thời gian phát lại phim	Chọn thời gian mỗi phim được phát lại trước khi slide tiếp theo được hiển thị. Chọn Giống quăng khuôn hình để hiển thị slide tiếp theo sau thời gian được lựa chọn Quăng khuôn hình , Không giới hạn để phát lại toàn bộ phim trước khi phát lại slide tiếp theo.
Âm thanh	Tắt phát lại âm thanh, hoặc chọn Nhạc trong phim để phát lại âm thanh được ghi với phim và với Chụp nhanh Chuyển động được ghi với Xung quanh được chọn cho Âm thanh (🔊 92). Không có âm thanh được phát lại trong hình ảnh tĩnh.

3 Chọn Bắt đầu.

Làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn nút (OK) để bắt đầu trình chiếu slide.



Xem chụp liên tiếp

Chụp liên tiếp (📷 132) có thể được đại diện trong trình chiếu slide bằng một khuôn hình chính hoặc mỗi ảnh trong loạt chụp liên tiếp có thể được phát lại riêng. Để chỉ xem khuôn hình chính, hãy chọn **Chỉ ảnh quan trọng** cho **L.chọn hiển thị chuỗi ảnh** trong menu phát lại (📷 152). Để xem từng hình ảnh riêng, chọn **Ảnh cá nhân**.

Có thể thực hiện các hoạt động sau đây trong khi đang chiếu slide:

Để	Sử dụng	Mô tả
Quay lại/về trước		Xoay đa bộ chọn để bỏ qua trở lại hoặc về trước, hoặc nhấn  để trở về khuôn hình trước, nhấn  để chuyển sang khuôn hình tiếp theo.
Tạm dừng/tiếp tục		Tạm dừng trình chiếu. Nhấn lần nữa để phục hồi lại.
Chỉnh âm lượng		Xoay đĩa lệnh để điều chỉnh âm lượng.
Thoát sang chế độ phát lại		Kết thúc hiển thị và trở lại chế độ phát lại.

Tùy chọn hiển thị bên phải sẽ được hiển thị khi trình chiếu kết thúc. Chọn **Phục hồi lại** để khởi động lại hoặc **Thoát** để thoát sang menu phát lại.



Sao Chép Ảnh vào Máy Tính

Có thể sao chép ảnh vào máy tính bằng cách sử dụng ViewNX-i.

Cài đặt ViewNX-i

Để tải lên và xem ảnh, hãy tải về bản cài đặt ViewNX-i mới nhất từ trang web sau đây và làm theo hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành cài đặt. Cần có kết nối Internet. Đối với các yêu cầu hệ thống và các thông tin khác, hãy xem trang web của Nikon cho khu vực của bạn (📖 xvii).

<http://downloadcenter.nikonimglib.com/>

Capture NX-D

Sử dụng phần mềm Capture NX-D của Nikon để chỉnh sửa hình ảnh hoặc thay đổi các cài đặt cho ảnh NEF (RAW) và lưu ở các định dạng khác. Có thể tải về Capture NX-D về từ:

<http://downloadcenter.nikonimglib.com/>

Chụp Nhanh Chuyển Động

Cần có ViewNX-i để xem ảnh Chụp nhanh Chuyển động được lưu bằng cách sử dụng **Định dạng tệp > Tệp NMS** trong menu chụp (📖 92).

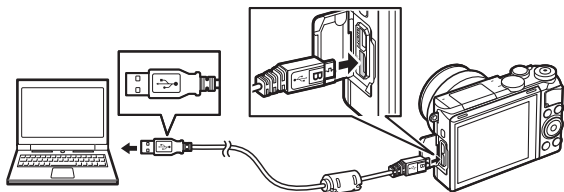


Sao Chép Ảnh vào Máy Tính

Trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn bạn đã cài đặt ViewNX-i (140).

1 Kết nối cáp USB.

Sau khi tắt máy ảnh và đảm bảo đã lắp thẻ nhớ trong máy, kết nối cáp USB kèm theo như hình vẽ và sau đó bật máy ảnh.



Sử Dụng Nguồn Điện Đáng Tin Cậy

Để đảm bảo việc truyền dữ liệu không bị gián đoạn, hãy chắc chắn pin sạc máy ảnh đã được sạc đầy.

Kết Nối Cáp

Hãy chắc là máy ảnh đã tắt khi kết nối hoặc ngắt kết nối với khớp nối cáp. Không sử dụng lực hoặc cố gắng để lắp các đầu nối ở góc nghiêng.

Trong Lúc Truyền

Không tắt máy ảnh hoặc ngắt kết nối cáp USB trong quá trình truyền dữ liệu.

Cọc Chia USB

Truyền dữ liệu có thể không diễn ra như dự kiến khi máy ảnh được kết nối qua hub USB hoặc bàn phím.



2 Bắt đầu thành phần Nikon Transfer 2 của ViewNX-i.

Nếu thông báo nhắc bạn chọn chương trình được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2.

Windows 7

Nếu hội thoại sau đây được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2 như được mô tả bên dưới.

1 Dưới **Import pictures and videos** (Nhập hình ảnh và video), nhấp vào

Change program (Thay đổi chương trình). Một hội thoại lựa chọn

chương trình sẽ được hiển thị; chọn

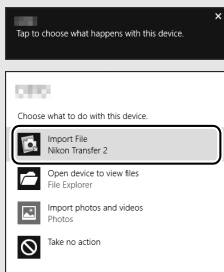
Import File using Nikon Transfer 2 (Nhập tệp bằng cách sử dụng Nikon Transfer 2) và nhấp vào **OK**.



2 Nhấp đúp vào **Import File** (Nhập tệp).

Windows 8.1

Windows 8.1 có thể hiển thị nhắc AutoPlay khi máy ảnh được kết nối. Gõ hoặc nhấp vào hộp thoại và sau đó gõ hoặc nhấp **Import File/Nikon Transfer 2** (Nhập tệp/Nikon Transfer 2) để chọn Nikon Transfer 2.



3 Nhấp vào **Start Transfer (Bắt Đầu Truyền)**.

Ở cài đặt mặc định, tất cả các hình ảnh trên thẻ nhớ sẽ được sao chép vào máy tính.



Start Transfer (Bắt Đầu Truyền)

4 Chấm dứt kết nối.

Khi truyền hoàn tất, bật máy ảnh và ngắt kết nối cáp USB.

Để Biết Thêm Thông Tin

Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng ViewNX-i.



Xem Ảnh Trên TV

Kết nối máy ảnh với TV để phát lại.

Kết Nối Cáp HDMI

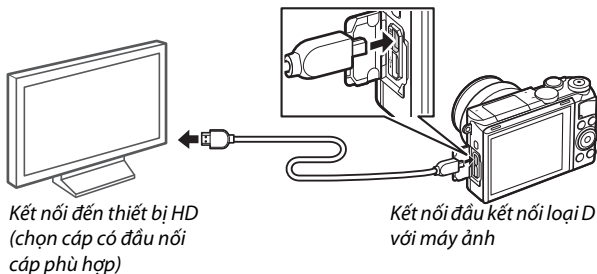
Luôn tắt máy ảnh trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp HDMI. Khi kết nối cáp, không sử dụng lực hoặc cố lắp các đầu nối ở góc nghiêng.

Thiết Bị Độ Nét Cao

Cáp Kết nối đa phương tiện độ nét cao (HDMI) loại D (do các nhà cung cấp bên thứ ba bán riêng) có thể được dùng để kết nối máy ảnh tới các thiết bị video có độ nét cao.

1 Kết nối cáp HDMI.

Tắt máy ảnh và kết nối cáp HDMI.



2 Chỉnh thiết bị về kênh HDMI.

3 Bật máy ảnh.

Bật máy ảnh; màn hình máy ảnh sẽ vẫn tắt và màn hình hiển thị chế độ chụp của máy ảnh sẽ hiển thị trên thiết bị HD. Ảnh có thể được phát lại bằng cách sử dụng điều khiển máy ảnh như được mô tả ở những phần khác trong tài liệu hướng dẫn này; lưu ý rằng có thể không xem được các cạnh của hình ảnh trong màn hình hiển thị.

Đóng Nắp Đầu Nối

Đóng nắp đầu nối khi không sử dụng. Bụi bẩn ở các đầu nối có thể ảnh hưởng đến việc truyền dữ liệu.

Phát Lại Trên TV

Có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách sử dụng các điều khiển trên TV; điều chỉnh âm lượng trên máy ảnh không có tác dụng. Nên sử dụng bộ đổi điện AC EH-5b và đầu nối nguồn EP-5F (bán riêng) khi phát lại lâu dài.



In ảnh

Các ảnh JPEG được chọn có thể được in trên máy in PictBridge được kết nối trực tiếp với máy ảnh.

Kết Nối tới Máy In

Kết nối máy ảnh bằng cách sử dụng cáp USB đi kèm.

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối cáp USB.

Bật máy in lên và kết nối cáp USB như minh họa. Không sử dụng lực hoặc cố gắng để lắp các đầu nối ở góc nghiêng.

3 Bật máy ảnh.

Một màn hình khởi động máy sẽ hiện lên, theo sau là màn hình hiển thị phát lại PictBridge. Để in từng ảnh một, chuyển sang trang 147. Để in nhiều hình ảnh được chọn hoặc in tất cả ảnh, chuyển sang trang 148.

✓ Chọn Ảnh Để In

Không thể chọn để in phim và ảnh NEF (RAW) (📄 162). Nếu Chụp nhanh Chuyển động được chọn thì chỉ in được ảnh, không in được phần phim.

✓ Ảnh toàn cảnh

Một số máy in không thể in ảnh toàn cảnh, trong khi ở một số cài đặt các máy in khác không thể in toàn bộ ảnh toàn cảnh. Xem tài liệu hướng dẫn máy in hoặc tham khảo ý kiến nhà sản xuất để biết chi tiết.



1 Hiện thị ảnh mong muốn.

Nhấn  hoặc  để xem thêm ảnh. Xoay đĩa lệnh sang phải để phóng to trên khuôn hình hiện tại ( 131; xoay đĩa lệnh sang trái để thoát khỏi phóng). Để xem chín hình ảnh tại một thời điểm, xoay đĩa lệnh sang trái khi ảnh được hiển thị toàn màn hình. Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh, hoặc xoay đĩa lệnh sang phải để hiển thị ảnh được làm nổi bật toàn khuôn hình.

2 Điều chỉnh cài đặt máy in.

Nhấn  để hiển thị các mục sau, sau đó nhấn  hoặc  để làm nổi bật mục và nhấn  để xem tùy chọn (chỉ tùy chọn được máy in hiện tại hỗ trợ mới được liệt kê; để sử dụng tùy chọn mặc định, chọn **Sử dụng thiết lập máy in**). Sau đó chọn một tùy chọn, nhấn  để quay lại menu cài đặt máy in.

Tùy chọn	Mô tả
Cỡ trang	Chọn kích cỡ trang.
Số bản sao	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi in từng ảnh một. Nhấn  hoặc  để lựa chọn số lượng bản sao (tối đa 99).
In đường viền	Chọn tạo khuôn hình ảnh viền trắng.
In nhãn thời gian	Chọn để in thời gian và ngày tháng ghi trên hình ảnh.
Xén	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi in từng ảnh một. Để thoát mà không xén, làm nổi bật Không và nhấn  . Để xén ảnh hiện tại, làm nổi bật Có và nhấn  . Một hộp thoại lựa chọn xén sẽ được hiển thị; xoay đĩa lệnh sang phải để tăng kích thước xén, sang trái để giảm. Nhấn  ,  ,  , hoặc  để định vị vị trí xén. Lưu ý rằng chất lượng in có thể giảm xuống nếu hình xén nhỏ được in ở kích thước lớn.



3 Bắt đầu in.

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn  để bắt đầu in. Để hủy trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn  lại.

In Nhiều Ảnh

1 Hiển thị menu PictBridge.

Nhấn nút MENU trong màn hình phát lại PictBridge ( 146).

2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn .

- **Chọn hình ảnh để in:** Chọn hình ảnh để in. Nhấn  hoặc  để làm nổi bật hình ảnh và nhấn  hoặc  để chọn số lượng bản in (lên tới 99).
- **Bản in danh mục:** Để tạo bản in danh mục của tất cả các ảnh JPEG trên thẻ nhớ, chuyển sang Bước 3. Lưu ý rằng nếu thẻ nhớ chứa hơn 256 ảnh, một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị và chỉ có 256 hình ảnh đầu tiên sẽ được in. Một cảnh báo sẽ được hiển thị nếu cỡ trang được lựa chọn ở Bước 3 là quá nhỏ.

3 Điều chỉnh cài đặt máy in.

Điều chỉnh cài đặt máy in như được mô tả trong Bước 2 trên trang 147.

4 Bắt đầu in.

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn  để bắt đầu in. Để hủy trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn  lại.

 Lỗi

Xem trang 219 để có thêm thông tin về việc cần phải làm gì khi lỗi xuất hiện trong quá trình in.

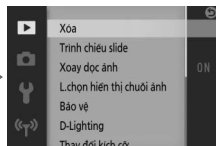
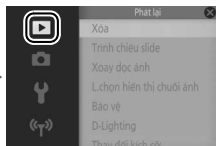


Menu Phát Lại

Để hiển thị menu phát lại, nhấn MENU và chọn **Phát lại**.



Nút MENU



Menu phát lại có các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Xóa	Xóa nhiều ảnh.	—	134
Trình chiếu slide	Xem phim và ảnh trong trình chiếu slide.	Loại hình ảnh: Tất cả hình ảnh Quăng khuôn hình: 4 giây Thời gian phát lại phim: Giống quăng khuôn hình Âm thanh: Nhạc trong phim	137
Xoay dọc ảnh	Xoay “dọc” (hướng chân dung) hình ảnh để hiển thị trong khi phát lại.	Bật	152
L.chọn hiển thị chuỗi ảnh	Chọn cách hiển thị ảnh chụp liên tiếp.	Chỉ ảnh quan trọng	152
Bảo vệ	Bảo vệ ảnh khỏi bị xóa tình cờ.	—	152
D-Lighting	Làm sáng bóng trong hình ảnh tối hoặc ảnh ngược sáng, tạo bản sao chỉnh sửa được lưu riêng biệt với ảnh chưa chỉnh sửa.	—	153
Thay đổi kích cỡ	Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn.	Chọn kích cỡ: 1280×856; 1,1 M	154



Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Xén	Tạo bản sao được xén của ảnh chọn.	—	155
Sửa lại phim	Tạo bản sao của phim có cảnh không mong muốn đã được cắt bỏ.	—	156

Phát Lại

Máy ảnh có thể không thể hiển thị hoặc sửa lại hình ảnh đã được tạo hoặc đã được chỉnh sửa bằng các thiết bị khác.

Chất Lượng Hình Ảnh

Bản sao được tạo từ các bức ảnh JPEG có chất lượng như bản gốc (📖 162). Không thể sửa lại ảnh NEF (RAW); khi các tùy chọn sửa lại được sử dụng với ảnh được chụp ở chất lượng hình ảnh **NEF (RAW) + JPEG fine**, hình ảnh JPEG sẽ được sửa lại và lưu dưới dạng bản sao JPEG chất lượng cao.



Chọn Nhiều Ảnh

Chọn các tùy chọn được liệt kê dưới đây sẽ hiển thị một hộp thoại lựa chọn hình ảnh. Nhấn  hoặc  để làm nổi bật hình ảnh (chỉ những ảnh áp dụng thao tác mới có sẵn để lựa chọn).

- **Xóa > Xóa các hình ảnh đã chọn** (📖 134)
- **Bảo vệ > Chọn/đặt** (📖 152)
- **D-Lighting** (📖 153)
- **Thay đổi kích cỡ > Chọn hình ảnh** (📖 154)
- **Xén** (📖 155)
- **Sửa lại phim** (📖 156)



Xoay dọc ảnh

Chọn để xoay ảnh “dọc” (hướng chân dung) cho hiển thị trong khi phát lại. Lưu ý rằng vì bản thân máy ảnh đã ở trong hướng phù hợp trong suốt quá trình chụp, hình ảnh sẽ không xoay tự động trong quá trình xem lại hình ảnh.

Bật	Hình ảnh “dọc” (hướng chân dung) tự động xoay để hiển thị trong màn hình máy ảnh. Ảnh được chụp với Tắt được chọn cho Xoay hình tự động (🔘 200) sẽ được hiển thị ở hướng “ngang” (phong cảnh).
Tắt	Ảnh “dọc” (hướng chân dung) được hiển thị ở hướng “ngang” (phong cảnh).

L.chọn hiển thị chuỗi ảnh

Chọn cách máy ảnh hiển thị ảnh chụp liên tiếp hoặc loạt ảnh chụp trong chế độ thể thao (🔘 74) hoặc chế độ liên tục (🔘 97) hoặc với **Lựa chọn hoạt động** (🔘 76) hoặc **Chọn ảnh thông minh** (🔘 83) được chọn trong chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất.

Chỉ ảnh quan trọng	Chỉ khuôn hình chính được hiển thị. Có thể xem những ảnh khác trong loạt chụp như mô tả trên trang 132.
Ảnh cá nhân	Mỗi ảnh trong loạt chụp được hiển thị riêng biệt.

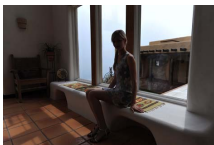
Bảo vệ

Bảo vệ ảnh được chọn khỏi bị xóa tình cờ. Lưu ý rằng tùy chọn này KHÔNG bảo vệ các tệp tin khỏi bị xóa khi thẻ nhớ được định dạng (🔘 195).

Chọn/đặt	Nhấn ⏪ hoặc ⏩ để làm nổi bật hình ảnh (🔘 151) và nhấn ⏹ để chọn hoặc bỏ chọn. Nhấn ⏏ để thoát ra khi hoàn tất thao tác.
Đặt về mặc định	Hủy bỏ bảo vệ khỏi tất cả các ảnh.

D-Lighting

Áp dụng cho hình ảnh được chọn, D-Lighting tạo ra các bản sao đã được xử lý để làm sáng phần bóng.

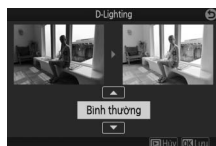


Trước



Sau

Nhấn hoặc để làm nổi bật một hình ảnh (📖 151) và nhấn để hiển thị các tùy chọn hiển thị ở bên phải. Nhấn hoặc để chọn mức độ sửa chữa đã thực hiện (có thể xem trước các hiệu ứng trong màn hình hiển thị) và nhấn để tạo bản sao đã sửa lại.



D-Lighting

Nhiều (các điểm ảnh sáng ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng) có thể xuất hiện trong các bản sao sử dụng **D-Lighting**. Một số đối tượng có thể có đổ bóng không đồng đều.

Kích cỡ hình ảnh

Bản sao có kích cỡ giống như bản gốc.



Thay đổi kích cỡ

Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn.

Chọn **Chọn kích cỡ** và chọn kích cỡ từ

1280×856; 1,1 M (1280 × 856 điểm ảnh),

960×640; 0,6 M (960 × 640 điểm ảnh), và

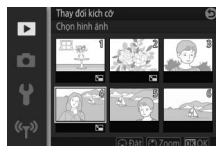
640×424; 0,3 M (640 × 424 điểm ảnh), và

sau đó **Chọn hình ảnh**. Nhấn ⏮ hoặc ⏭

để làm nổi bật hình ảnh (📖 151) và nhấn ⏮ để chọn hoặc bỏ

chọn. Khi chọn xong, nhấn ⏹ để hiển thị hộp thoại xác nhận và

chọn **Có** để lưu các bản sao được thay đổi kích cỡ.



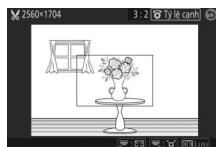
☒ Bản Sao Đã Đổi Kích Cỡ

Thu phóng phát lại có thể không dùng được với các bản sao đã thay đổi kích cỡ.



Xén

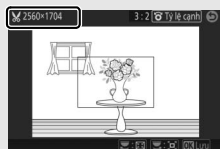
Tạo bản sao đã xén của ảnh được chọn. Nhấn  hoặc  hoặc xoay đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh (151), và nhấn  để hiển thị ảnh với xén mặc định hiển thị bằng màu vàng. Sử dụng các điều khiển dưới đây để chọn xén và lưu bản sao.



Để	Sử dụng	Mô tả
Chọn kích cỡ		Xoay đĩa lệnh để chọn kích cỡ xén.
Chọn tỷ lệ khuôn hình		Xoay đa bộ chọn để chọn tỉ lệ khuôn hình giữa 3 : 2, 4 : 3, 1 : 1, và 16 : 9.
Định vị xén		Nhấn  ,  ,  , hoặc  để định vị vị trí xén.
Tạo bản sao		Lưu bản xén hiện tại thành tệp riêng biệt.

☒ Bản Sao Đã Xén

Thu phóng phát lại có thể không sử dụng được với các bản sao đã xén. Kích cỡ bản sao thay đổi theo kích cỡ xén và tỷ lệ khuôn hình và xuất hiện ở phía trên trái màn hình hiển thị xén.



Sửa lại phim

Xén cảnh khỏi các phim để tạo các bản sao được chỉnh sửa.

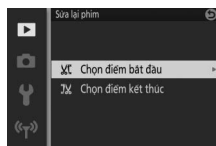
1 Chọn tùy chọn chỉnh sửa.

Làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn :

- **Chọn điểm bắt đầu:** Gỡ bỏ tất cả các khuôn hình trước khuôn hình bắt đầu được chọn.



- **Chọn điểm kết thúc:** Gỡ bỏ tất cả các khuôn hình sau khuôn hình kết thúc được chọn.



2 Chọn phim.

Nhấn  hoặc  để làm nổi bật phim (📖 151) và nhấn  để chọn.

3 Tạm dừng phim trên khuôn hình bắt đầu hoặc khuôn hình kết thúc.

Phát lại phim, nhấn  để bắt đầu và tiếp tục phát lại và  để tạm dừng (📖 46; khuôn hình đầu tiên được chỉ định bởi biểu tượng  trong màn hình hiển thị, khuôn hình cuối được chỉ định bằng biểu tượng ). Trong khi phát lại được tạm dừng, nhấn  hoặc  để tua lại hoặc tua đi về trước một khuôn hình mỗi lần. Tạm dừng phát lại khi bạn đạt đến khuôn hình sẽ trở thành khuôn hình bắt đầu hoặc kết thúc mới.



4 Xóa các khuôn hình không mong muốn.

Nhấn  để xóa tất cả các khuôn hình trước (**Chọn điểm bắt đầu**) hoặc sau (**Chọn điểm kết thúc**) khuôn hình hiện tại.



5 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Có** và nhấn  để lưu bản sao chỉnh sửa. Nếu cần thiết, có thể cắt bản sao như mô tả ở trên để xóa bỏ cảnh bổ sung.



Cắt Xén Phim

Phim phải dài ít nhất hai giây (hoặc trong trường hợp phim 4K và phim chuyển động chậm thì phải dài ít nhất ba giây). Nếu bản sao không thể được tạo ra tại vị trí phát lại hiện tại, vị trí hiện tại sẽ được hiển thị bằng màu đỏ ở Bước 4 và không có bản sao nào sẽ được tạo ra. Bản sao sẽ không được lưu nếu không có đủ không gian trống trên thẻ nhớ.

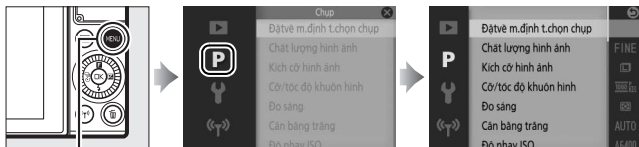
Để máy ảnh khỏi bị tắt bất ngờ, sử dụng pin sạc đầy khi chỉnh sửa phim.





Menu Chụp

Để hiển thị menu chụp, nhấn MENU và chọn **Chụp**.



Nút MENU

Menu chụp có các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặt về m.định t.chọn chụp	Đặt lại các tùy chọn chụp về giá trị mặc định.	—	161
Sáng tạo	Chọn chế độ sáng tạo.	Nhòe tràn	59
Chụp khoảnh khắc đẹp nhất	Chọn từ Lựa chọn hoạt động , Xem chậm , và Chọn ảnh thông minh .	Lựa chọn hoạt động	76
Phim nâng cao	Chọn thể loại phim cho chế độ phim nâng cao.	Phim HD	49
Chế độ phơi sáng	Chọn cách máy ảnh thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.	Chọn cảnh tự động	161
Chất lượng hình ảnh	Chọn định dạng tệp và tỉ lệ nén.	JPEG fine	162
Kích cỡ hình ảnh	Chọn kích cỡ cho ảnh mới.	5568×3712; 20,6 M (ảnh tiêu chuẩn)/ Toàn cảnh bình thường (toàn cảnh)	162



Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Cỡ/tốc độ khuôn hình	Chọn cỡ khuôn hình và tốc độ cho phim ghi lại trong chế độ tự động, P, S, A, M và thể thao và khi Phim HD được chọn trong chế độ phim nâng cao (📷 49).	1080/30p	165
Đo sáng	Chọn cách máy ảnh đo phơi sáng.	Ma trận	166
Cân bằng trắng	Điều chỉnh cài đặt cho các loại ánh sáng khác nhau.	Tự động	167
Độ nhạy ISO	Kiểm soát độ nhạy của máy ảnh đối với ánh sáng.	Tự động (160-6400)	172
Picture Control	Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.	Tiêu chuẩn	173
Đ.khiển biến dạng t.động	Chọn việc cho phép máy ảnh sửa biến dạng đệm chốt và biến dạng đường biên.	Tắt	177
Không gian màu	Chọn không gian màu cho hình ảnh mới.	sRGB	177
D-Lighting hoạt động	Tránh mất chi tiết trong các vùng sáng và phần bóng.	Bật	178
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	Giảm nhiễu trong phơi sáng thời gian dài.	Tắt	179
G.nhiều ở mức ISO cao	Giảm nhiễu ở độ nhạy ISO cao.	Bật	179
Tùy chọn âm thanh phim	Chọn tùy chọn ghi âm.	Micrô: Độ nhạy tự động (A) Giảm nhiễu do gió: Bật	180
Chụp ảnh tự động	Chọn để máy ảnh chụp ảnh tự động trong khi quay phim và chọn số ảnh được chụp mỗi phút.	Chụp ảnh tự động: Tắt Số lần chụp t.đa mỗi giây: 4	180



Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Chụp hẹn giờ quãng t.gian	Chụp ảnh ở quãng thời gian được chọn trước.	Quãng: 01' 00" Số lần chụp: 001	181
Chống rung quang học	Chọn để sử dụng chống rung quang học với thấu kính 1 NIKKOR tương thích.	Bật	183
Chống rung điện tử (Phim)	Chọn sử dụng hoặc không sử dụng chống rung điện tử cho Chụp nhanh Chuyển động hoặc phim.	Tắt	183
Chế độ lấy nét	Chọn cách máy ảnh lấy nét.	—	184
Chế độ vùng AF	Chọn cách chọn vùng lấy nét.	Vùng tự động	188
Ưu tiên khuôn mặt	Bật hoặc tắt lấy nét ưu tiên khuôn mặt.	Bật	191
Trợ giúp AF gắn sẵn	Điều khiển đèn trợ giúp AF gắn sẵn.	Bật	191
Điều khiển đèn nháy	Chọn chế độ đèn nháy cho đèn nháy gắn sẵn.	TTL (Bằng tay: Đầy)	192
Bù đèn nháy	Điều khiển công suất đèn nháy.	0,0	192



Đặt về m. định t. chọn chụp

Chọn **Có** để đặt lại các tùy chọn trong menu chụp và thiết lập chụp khác về giá trị mặc định (□ 158, 211).

Chế độ phơi sáng

Các tùy chọn trong menu chế độ phơi sáng có các mức độ kiểm soát khác nhau về tốc độ cửa trập và độ mở ống kính trong chế độ Chụp nhanh Chuyển động (□ 88), và khi tùy chọn không phải là **Phim theo quỹ th.gian** được chọn trong chế độ phim nâng cao (□ 49), và khi **Lựa chọn hoạt động** hoặc **Xem chậm** được chọn trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất (□ 76).

 Chọn cảnh tự động	Chế độ “ngắm và chụp” tự động theo đó máy ảnh không chỉ lựa chọn tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mà còn điều chỉnh các thiết lập khác để phù hợp với đối tượng (chọn cảnh tự động; □ 39).
P Tự động được lập trình	Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu (□ 67). Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh cài đặt máy ảnh.
S Tự động ưu tiên cửa trập	Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để cho kết quả tốt nhất (□ 68). Sử dụng để đóng băng hoặc làm mờ chuyển động.
A T.đ ưu tiên độ mở ống kính	Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn độ tốc độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (□ 69). Sử dụng che mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
M Bằng tay	Bạn kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (□ 70). Đặt tốc độ cửa trập thành “Bulb” (Bóng đèn) cho phơi sáng thời gian dài.



Chất lượng hình ảnh

Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén cho ảnh.

Tùy chọn	Loại tập tin	Mô tả
NEF (RAW)	NEF	Dữ liệu thô 12 bit nén từ cảm biến hình ảnh được lưu trực tiếp vào thẻ nhớ. Có thể điều chỉnh cài đặt cân bằng trắng, độ tương phản, và các cài đặt khác trên máy tính sau khi chụp.
JPEG fine	JPEG	Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 4 (chất lượng sắc nét).
JPEG normal		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 8 (chất lượng bình thường).
NEF (RAW) + JPEG fine	NEF/JPEG	Hai hình ảnh được ghi: một ảnh NEF (RAW) và một ảnh JPEG chất lượng tốt.

Kích cỡ hình ảnh

Chọn kích cỡ ảnh.

■ Chụp Ảnh Tiêu Chuẩn

Các tùy chọn sau đây có thể sử dụng trong chế độ hình ảnh tĩnh và Chọn ảnh thông minh và khi không chọn **Toàn cảnh dễ dàng** trong chế độ sáng tạo.

Tùy chọn	Kích cỡ (điểm ảnh)	Kích cỡ in xấp xỉ tại 300 dpi (cm) *
 5568×3712; 20,6 M	5568 × 3712	47,1 × 31,4
 4176×2784; 11,6 M	4176 × 2784	35,4 × 23,6
 2784×1856; 5,1 M	2784 × 1856	23,6 × 15,7

* Cỡ in theo đơn vị inch bằng với cỡ hình ảnh theo đơn vị điểm ảnh được phân chia bằng độ phân giải máy in ở chấm mỗi inch (dpi; 1 inch=khoảng 2,54 cm).



■ Ảnh toàn cảnh

Có các tùy chọn sau đây khi **Toàn cảnh dễ dàng** được chọn ở chế độ sáng tạo.

Tùy chọn	Kích cỡ (điểm ảnh) ¹	Kích cỡ in xấp xỉ tại 300 dpi (cm) ²
 Toàn cảnh bình thường	Máy ảnh xoay ngang: 4800 × 920	40,6 × 7,8
	Máy ảnh được lướt theo chiều dọc: 1536 × 4800	13,0 × 40,6
 Toàn cảnh rộng	Máy ảnh xoay ngang: 9600 × 920	81,3 × 7,8
	Máy ảnh được lướt theo chiều dọc: 1536 × 9600	13,0 × 81,3

1 Số liệu cho ảnh toàn cảnh theo chiều ngang và chiều dọc được đảo ngược nếu máy ảnh xoay 90 độ.

2 Cỡ in theo đơn vị inch bằng cỡ hình ảnh theo đơn vị điểm ảnh chia cho độ phân giải máy in bằng các điểm trên mỗi inch (dpi; 1 inch=khoảng 2,54 cm).



NEF (RAW)/NEF (RAW) + JPEG

Tùy chọn được lựa chọn cho cỡ hình ảnh không ảnh hưởng đến kích cỡ của hình ảnh NEF (RAW). Có thể xem hình ảnh NEF (RAW) được trên máy ảnh hoặc sử dụng phần mềm như Capture NX-D.

Chỉ ảnh JPEG được hiển thị trên máy ảnh khi xem ảnh chụp ở chế độ NEF (RAW) + JPEG. Khi xóa các ảnh được chụp ở các cài đặt này, cả ảnh NEF và JPEG đều bị xóa.

Tên Tập

Ảnh và phim được lưu trữ thành các tập ảnh ở dạng “xxx_nnnn.yyy,” trong đó:

- xxx là NMS (Chụp nhanh Chuyển động được ghi với **Tập NMS** được chọn cho **Định dạng tập**;  92) hoặc DSC (ảnh, Chụp nhanh Chuyển động định dạng MOV, và phim),
- nnnn là bốn chữ số giữa 0001 và 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần và
- yyy là một trong ba chữ mở rộng sau: “NEF” cho hình ảnh NEF (RAW), “JPG” cho hình ảnh JPEG hoặc “MOV” cho phim.

Các tập NEF và JPEG được ghi ở thiết lập NEF (RAW) + JPEG có cùng tên tập tin nhưng có phần đuôi khác nhau. Bản sao tạo ra với các tùy chọn sửa lại trong menu phát lại có tên tập tin bắt đầu bằng “CSC” (ví dụ “CSC_0001.JPG”). Ảnh được chụp với **Hệ màu RGB của Adobe** được chọn cho **Không gian màu** ( 177) có tên bắt đầu với dấu gạch dưới (ví dụ “_DSC0001.JPG”).

Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ

Chất lượng hình ảnh và kích cỡ xác định bức ảnh sẽ chiếm dụng bao nhiêu không gian trên thẻ nhớ. Ảnh lớn hơn, chất lượng cao hơn có thể được in ở kích cỡ lớn hơn nhưng cũng đòi hỏi nhiều bộ nhớ hơn, có nghĩa sẽ lưu được ít ảnh hơn trên thẻ nhớ ( 213).



Cỡ/tốc độ khuôn hình

Chọn cỡ khuôn hình và tốc độ cho phim ghi lại trong chế độ tự động, **P**, **S**, **A**, **M** và thể thao và khi **Phim HD** được chọn trong chế độ phim nâng cao (📖 49).

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tốc độ ghi	Tốc độ bit (xấp xỉ)	Độ dài tối đa
 1080/60p	1920 × 1080	59,94 khuôn hình mỗi giây	42 Mbps	10 phút
 1080/30p		29,97 khuôn hình mỗi giây	24 Mbps	17 phút
 720/60p	1280 × 720	59,94 khuôn hình mỗi giây	16 Mbps	20 phút
 720/30p		29,97 khuôn hình mỗi giây	12 Mbps	29 phút

Cỡ Khuôn Hình Ảnh

Hình ảnh được ghi lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ trong khi đang quay phim có kích cỡ 5568 × 3712 điểm ảnh (tỷ lệ khuôn hình 3 : 2).

Xem Thêm

Để biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 213.



Đo sáng

Chọn cách máy ảnh đặt phơi sáng.

 Ma trận	Máy ảnh đo một vùng khuôn hình rộng và điều chỉnh độ tương phản (phân phối tông màu), bố cục và khoảng cách đối tượng để tạo ra kết quả tự nhiên trong hầu hết các tình huống.
 Cân bằng trung tâm	Máy ảnh đo sáng toàn bộ khuôn hình nhưng chú trọng nhiều nhất vào khu vực trung tâm. Đây là kiểu đo sáng cổ điển cho chụp chân dung và được khuyên dùng nếu bạn sử dụng các bộ lọc có yếu tố phơi sáng (yếu tố lọc) lớn hơn 1x.
 Điểm	Máy ảnh đo sáng vùng lấy nét hiện tại; sử dụng để đo sáng các đối tượng lệch tâm (nếu Vùng tự động được chọn cho Chế độ vùng AF như được mô tả trên trang 188, máy ảnh sẽ đo sáng khu vực lấy nét trọng tâm, trong khi lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt thì máy ảnh sẽ đo sáng vùng lấy nét gần nhất với trung tâm của khuôn mặt được chọn;  40). Đo sáng điểm đảm bảo đối tượng được phơi sáng chính xác, ngay cả khi được tạo khuôn hình với nền sáng hơn hay tối hơn.



Cân bằng trắng

Cân bằng trắng đảm bảo các màu không bị ảnh hưởng bởi màu sắc của nguồn ánh sáng. Tự động cân bằng trắng được khuyến khích cho hầu hết các nguồn sáng, nhưng nếu cần có thể chọn các giá trị khác theo loại nguồn sáng.

AUTO Tự động	Điều chỉnh cân bằng trắng tự động. Khuyến dùng trong hầu hết các tình huống.
 Sáng chói	Sử dụng dưới ánh sáng chói.
 Huỳnh quang	Sử dụng với ánh sáng huỳnh quang trắng mát mẻ.
 Ánh sáng trực tiếp	Sử dụng với các đối tượng chiếu sáng bởi ánh sáng trực tiếp.
 Đèn nháy	Sử dụng với đèn nháy gắn sẵn.
 Nhiều mây	Sử dụng ánh sáng ban ngày dưới bầu trời u ám.
 Bóng râm	Sử dụng ánh sáng ban ngày với các đối tượng trong bóng râm.
PRE Thiết lập sẵn bằng tay	Đo cân bằng trắng (☐ 169).



Dò tinh chỉnh cân bằng trắng

Các tùy chọn khác với **Thiết lập sẵn bằng tay** có thể được tinh chỉnh như sau:

1 Hiển thị tùy chọn tinh chỉnh.

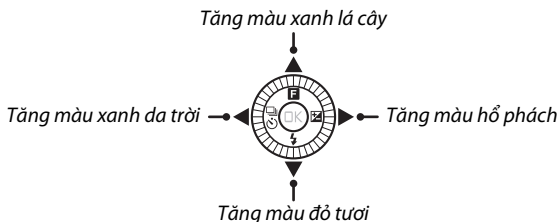
Làm nổi bật một tùy chọn khác với **Thiết lập sẵn bằng tay** và nhấn **OK** để hiển thị các tùy chọn được tinh chỉnh như ở bên phải.



Điều chỉnh

2 Dò tinh chỉnh cân bằng trắng.

Sử dụng đa bộ chọn để tinh chỉnh cân bằng trắng.



Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Các màu sắc trên trục tinh chỉnh chỉ là tương đối, không phải tuyệt đối. Ví dụ, việc di chuyển con trỏ đến B (xanh da trời) khi cài đặt "ấm" như  (sáng chói) được chọn sẽ làm cho hình ảnh hơi "lạnh hơn" chứ trên thực tế sẽ không làm ảnh có màu xanh da trời.

3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn **OK**. Một dấu hoa thị sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng cân bằng trắng ( 4) trong màn hình hiển thị chi tiết ( 196) để cho thấy rằng cân bằng trắng đã được thay đổi khỏi giá trị mặc định.

Thiết lập sẵn bằng tay

Thiết lập sẵn bằng tay được sử dụng để ghi lại và gọi lại các cài đặt cân bằng trắng tùy chỉnh để chụp dưới ánh sáng hỗn hợp hoặc để bù cho các nguồn sáng âm màu mạnh.

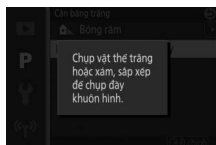
1 Chiếu sáng đối tượng tham chiếu.

Đặt đối tượng màu xám hay trắng trung tính dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng. Có thể sử dụng bảng màu xám chuẩn để tăng độ chính xác.

2 Chọn Thiết lập sẵn bằng tay.

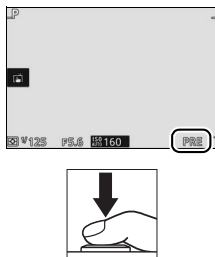
Làm nổi bật **Thiết lập sẵn bằng tay** trong menu cân bằng trắng và nhấn . Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị; làm nổi bật **Có** và nhấn  để ghi đè lên các giá trị hiện tại cho cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay.

Thông báo hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị.



3 Đo cân bằng trắng.

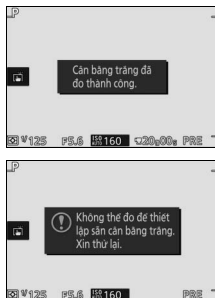
Khi máy ảnh đã sẵn sàng để đo cân bằng trắng, máy sẽ hiển thị PRE nhấp nháy. Trước khi chỉ báo ngừng nhấp nháy, tạo khuôn hình đối tượng tham chiếu để nó lấp đầy màn hình hiển thị và nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Bức ảnh sẽ không được ghi lại; có thể đo cân bằng trắng chính xác ngay cả khi máy ảnh không lấy nét.



4 Kiểm tra kết quả.

Nếu máy ảnh có thể đo được giá trị cho cân bằng trắng thì thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Để trở về chế độ chụp ngay lập tức, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Nếu ánh sáng quá tối hoặc quá sáng, máy ảnh có thể không đo được cân bằng trắng. Thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Trở lại Bước 3 và đo cân bằng trắng lần nữa.



☑ Tắt Điện Tự Động

Đo cân bằng trắng sẽ kết thúc mà không xác định được giá trị mới nếu không có thao tác nào được thực hiện trong thời gian được chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt (☐ 197; mặc định là 1 phút).

☑ Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Máy ảnh chỉ có thể lưu trữ một giá trị cho cân bằng trắng thiết lập sẵn tại một thời điểm; giá trị hiện có sẽ được thay thế khi đo được giá trị mới. Lưu ý rằng phơi sáng tự động tăng 1 EV khi đo cân bằng trắng; trong chế độ **M**, điều chỉnh phơi sáng để chỉ báo phơi sáng hiển thị ± 0 (☐ 70).

🖌 Nhiệt Độ Màu

Màu nhận được của một nguồn sáng khác nhau tùy theo người xem và các điều kiện khác. Nhiệt độ màu là cách đo khách quan của màu nguồn sáng, được quy định tham chiếu đến nhiệt độ mà một đối tượng được gia nhiệt để tỏa ra ánh sáng trong các bước sóng tương tự. Các nguồn sáng trắng với nhiệt độ màu ở khoảng 5000–5500 K xuất hiện màu trắng, nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu thấp hơn, chẳng hạn như bóng đèn sáng chói, xuất hiện hơi vàng hoặc đỏ. Các nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu cao hơn xuất hiện nhuộm màu xanh da trời. Các tùy chọn cân bằng trắng máy ảnh được thích ứng với các nhiệt độ màu sau đây (mọi số liệu chỉ là tương đối):

- Đèn khí natri: **2700 K**
- ☀ (sáng chói)/Huỳnh quang trắng-ấm: **3000 K**
- Huỳnh quang trắng: **3700 K**
- ☀ (huỳnh quang trắng lạnh): **4200 K**
- Huỳnh quang trắng ban ngày: **5000 K**

- ☀ (ánh sáng mặt trời trực tiếp): **5200 K**
- ⚡ (đèn nháy): **5400 K**
- ☁ (nhiều mây): **6000 K**
- Huỳnh quang ban ngày: **6500 K**
- Đèn khí thủy ngân: **7200 K**
- 🏠 (bóng râm): **8000 K**



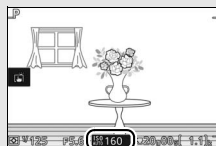
Độ nhạy ISO

Có thể điều chỉnh độ nhạy của máy ảnh với ánh sáng theo mức ánh sáng đang có. Độ nhạy ISO càng cao thì càng cần ít ánh sáng để phơi sáng, cho phép tốc cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn.

A6400 Tự động (160-6400) A3200 Tự động (160-3200) A800 Tự động (160-800)	Máy ảnh điều chỉnh độ nhạy ISO để đáp ứng với điều kiện ánh sáng. Độ nhạy ISO được điều chỉnh trong phạm vi trong khung; chọn phạm vi lớn hơn để tăng độ nhạy khi ánh sáng ít, phạm vi nhỏ hơn để giảm nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường sọc).
160, 200, 400, 800, 1600, 3200, 6400, 6400 (NR), 12800, 12800 (NR)	Độ nhạy ISO được cố định ở giá trị được lựa chọn. Nếu 6400 (NR) hoặc 12800 (NR) được chọn, máy ảnh sẽ chụp bốn ảnh mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ và kết hợp chúng để tạo ra một ảnh duy nhất được xử lý để làm giảm nhiễu xảy ra ở độ nhạy cao.

Tùy Chọn Độ Nhạy ISO “Tự Động”

Khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được sử dụng, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu tượng **ISO AUTO** và độ nhạy ISO hiện hành.



6400 (NR)/12800 (NR)

Các cạnh của hình ảnh sẽ được cắt, đèn nháy gắn sẵn và D-Lighting hoạt động không thể được sử dụng. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu di chuyển máy ảnh hoặc đối tượng trong quá trình chụp. Nếu **NEF (RAW)** hoặc **NEF (RAW) + JPEG fine** được chọn cho chất lượng hình ảnh, ảnh sẽ được ghi lại là ảnh JPEG chất lượng cao. Chỉ chụp được một ảnh nếu tốc độ cửa trập chậm hơn 1/30 giây.

Picture Control

Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.

 SD Tiêu chuẩn	Xử lý tiêu chuẩn cho kết quả cân bằng. Khuyến dùng trong hầu hết các tình huống.
 NL Trung tính	Xử lý tối thiểu cho kết quả tự nhiên. Chọn ảnh để sau này sẽ xử lý hoặc chỉnh sửa nhiều.
 VI Sống động	Hình ảnh được tăng cường hiệu ứng sống động, in ảnh. Chọn bức ảnh nhấn mạnh đến màu sắc cơ bản.
 MC Đơn sắc	Chụp ảnh đơn sắc.
 PT Chân dung	Xử lý chân dung cho làn da tự nhiên và cảm giác tròn đầy.
 LS Phong cảnh	Chụp ảnh phong cảnh sống động và cảnh quan thành phố.

Sửa Đổi Picture Control

Có thể sửa đổi Picture Control để phù hợp với cảnh hoặc ý định sáng tạo của bạn.

1 Hiện thị các tùy chọn.

Làm nổi bật một mục trong menu Picture Control và nhấn  để hiển thị cài đặt Picture Control (📖 175). Để sử dụng Picture Control chưa sửa đổi, làm nổi bật nó và nhấn .



2 Điều chỉnh cài đặt.

Nhấn  hoặc  để làm nổi bật cài đặt mong muốn và nhấn  hoặc  để chọn giá trị. Lặp lại bước này cho đến khi tất cả các cài đặt được điều chỉnh, hoặc chọn **Điều chỉnh nhanh** để chọn kết hợp các cài đặt sẵn. Có thể khôi phục các cài đặt mặc định bằng cách nhấn nút .



3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn .

Picture Controls Sửa Đổi

Picture Controls đã được chỉnh sửa khỏi cài đặt mặc định được chỉ báo bằng dấu hoa thị ("*") trong menu Picture Control ( 173) và trong màn hình hiển thị chi tiết ( 196).



■ Thiết Lập Picture Control



Điều chỉnh nhanh		Tắt hay phóng đại hiệu ứng của Picture Control (lưu ý rằng việc này sẽ đặt lại tất cả các điều chỉnh bằng tay). Không có với Trung tính hoặc Đơn sắc .
Điều chỉnh bằng tay (tất cả Picture Controls)	Làm sắc nét	Điều chỉnh bằng tay độ sắc nét của đường viền, hoặc chọn A để tự động điều chỉnh độ sắc nét.
	Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản bằng tay, hoặc chọn A để điều chỉnh độ tương phản tự động.
	Độ sáng	Điều chỉnh độ sáng mà không ảnh hưởng đến phơi sáng.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ không đơn sắc)	Độ bão hòa	Kiểm soát độ sống động của màu sắc. Chọn A để điều chỉnh độ bão hòa tự động.
	Màu sắc	Điều chỉnh sắc thái.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ đơn sắc)	Hiệu ứng bộ lọc	Mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc.
	Tông màu	Chọn màu được sử dụng trong hình ảnh đơn sắc.

☑ "A" (Tự động)

Kết quả tự động làm sắc nét, độ tương phản, độ bão hòa tự động sẽ thay đổi theo độ phơi sáng, kích cỡ và vị trí của đối tượng trong khuôn hình.



Cài đặt trước đó

Dòng dưới màn hình hiển thị giá trị trong menu cài đặt Picture Control cho thấy các giá trị cài đặt trước đó. Sử dụng phần này làm tham khảo khi điều chỉnh các cài đặt.



Hiệu Ứng Bộ Lọc (Chỉ Đơn Sắc)

Các tùy chọn trong menu này mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc. Có các hiệu ứng bộ lọc sau đây:

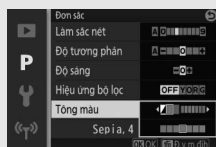
Y (màu vàng)	Tăng độ tương phản. Có thể được sử dụng để giảm bớt độ sáng bầu trời trong các ảnh phong cảnh. Màu cam tạo ra độ tương phản hơn màu vàng, màu đỏ tương phản hơn so với màu cam.
O (màu cam)	
R (màu đỏ)	
G (màu xanh)	Làm mềm tông màu da. Có thể được sử dụng cho ảnh chân dung.

Lưu ý rằng các hiệu ứng đạt được do **Hiệu ứng bộ lọc** thì rõ rệt hơn so với những hiệu ứng của các bộ lọc thủy tinh vật lý.

Tông màu (Chỉ Đơn Sắc)

Chọn từ **B&W (Đen trắng)** (đen trắng), **Sepia (Nâu đỏ)**, **Cyanotype (Xanh tím)** (đơn sắc nhuộm xanh), **Red (Đỏ)**, **Yellow (Vàng)**, **Green (Xanh lá cây)**, **Blue Green (Xanh)**, **Blue (Xanh da trời)**, **Purple Blue (Xanh tím)**, **Red Purple (Đỏ tím)**. Việc nhấn  khi **Tông màu** được làm nổi bật sẽ hiển thị

các tùy chọn độ bão hòa. Nhấn  hoặc  để điều chỉnh độ bão hòa. Không sử dụng được kiểm soát độ bão hòa khi chọn chế độ **B&W (Đen trắng)** (đen trắng).



Đ.khiển biến dạng t.động

Bật hoặc tắt đ.khiển biến dạng t.động.

Bật	Giảm hiện tượng cong đường biên hình ở ảnh chụp bằng thấu kính góc rộng và biến dạng đệm chốt ở ảnh được chụp bằng thấu kính dài.
Tắt	Tắt điều khiển biến dạng tự động.

Điều khiển biến dạng tự động chỉ có với thấu kính 1 NIKKOR và không có ở các thấu kính NIKKOR được gắn vào bằng cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 (□ 202, 235). Không đảm bảo kết quả cho các loại thấu kính bên thứ ba. Lưu ý rằng khi điều khiển biến dạng tự động được bật, các cạnh của ảnh có thể bị cắt và có thể cần thêm thời gian để xử lý hình ảnh trước khi chúng được lưu.

Không gian màu

Không gian màu xác định gam màu có thể sử dụng cho việc tái tạo màu. Chọn **sRGB** cho in ấn và màn hình đa mục đích; **Hệ màu RGB của Adobe**, có gam màu rộng hơn sẽ phù hợp hơn với các ảnh dùng cho công việc chuyên nghiệp và in ấn thương mại. Bất kể tùy chọn nào được chọn, phim sẽ được ghi lại ở dạng sRGB.

Không Gian Màu

Capture NX-D tự động chọn không gian màu chính xác khi mở ảnh được chụp bằng máy ảnh này. Không đảm bảo kết quả với phần mềm bên thứ ba.

Hệ màu RGB của Adobe

Để tái tạo màu chính xác, hình ảnh sử dụng hệ màu RGB của Adobe cần có các ứng dụng, màn hình và máy in có tính năng hỗ trợ quản lý màu sắc.



D-Lighting hoạt động

D-Lighting hoạt động giữ lại các chi tiết ở phần nổi bật và các phần bóng để ảnh có độ tương phản tự nhiên. Sử dụng với những cảnh có độ tương phản cao như cảnh ngoài trời rất sáng khi tạo khuôn hình từ trong cửa hoặc cửa sổ hoặc sử dụng với đối tượng ở trong râm vào ngày nắng. Hiệu quả nhất khi dùng với đo sáng **Ma trận** (📖 166).



D-Lighting hoạt động: **Tắt**



D-Lighting hoạt động: **Bật**

✓ D-Lighting hoạt động

Nhiều (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với D-Lighting Hoạt Động. Một số đối tượng có thể có đổ bóng không đồng đều.

✎ “D-Lighting hoạt động” so với “D-Lighting”

Tùy chọn **D-Lighting hoạt động** trong menu chụp sẽ điều chỉnh phơi sáng trước khi chụp để tối ưu dải tương phản, trong khi đó, tùy chọn **D-Lighting** trong menu phát lại (📖 153) làm sáng các bóng trong ảnh sau khi chụp.



Giảm nhiễu phơi sáng lâu

Chọn **Bật** để làm giảm “nhiều” (điểm sáng hay sương mù) trong các ảnh chụp ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây. Thời gian cần thiết để ghi lại hình ảnh tăng khoảng 1,5 đến 2 lần. Trong khi xử lý, một cảnh báo sẽ hiển thị và không chụp được ảnh (nếu máy ảnh được tắt trước khi xử lý xong, ảnh sẽ được lưu nhưng giảm nhiễu sẽ không được áp dụng). Trong chế độ nhả liên tục, tốc độ khuôn hình sẽ chậm và trong khi ảnh đang được xử lý, dung lượng của bộ nhớ đệm sẽ giảm. Giảm nhiễu phơi sáng lâu không áp dụng cho phim.

G.nhiều ở mức ISO cao

Chọn **Bật** để giảm “nhiều” (các điểm ảnh sáng ngẫu nhiên). Nếu chọn **Tắt**, giảm nhiễu vẫn được thực hiện, nhưng mức giảm nhiễu sẽ ít hơn mức được giảm khi chọn **Bật**.



Tùy chọn âm thanh phim

Điều chỉnh cài đặt ghi âm thanh phim cho micrô gắn sẵn.

■ Micrô

Chọn **Tắt micrô** để tắt ghi âm thanh. Lựa chọn bất kỳ tùy chọn khác sẽ cho phép ghi và thiết lập micrô sang độ nhạy được lựa chọn.

Biểu tượng

Phim được quay với micrô tắt được chỉ báo bởi biểu tượng  trong phát lại phim và phát lại khuôn hình đầy.

■ Giảm nhiễu do gió

Chọn **Bật** để bật bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn, giảm nhiễu gây ra bởi gió thổi qua micrô (lưu ý rằng các âm thanh khác cũng có thể bị ảnh hưởng).

Chụp ảnh tự động

Chọn để máy ảnh chụp ảnh tự động trong khi đang ghi phim trong chế độ tự động, sáng tạo, **P**, **S**, **A**, **M**, hoặc chế độ thể thao hoặc với **Phim HD** được chọn trong chế độ phim nâng cao. Ảnh được chụp khi một đối tượng chân dung được tạo khuôn hình phù hợp được lấy nét và việc sáng tác đã ổn định. Số lượng tối đa ảnh có thể chụp trong một clip duy nhất là 20, bao gồm cả ảnh chụp bằng tay ( 45).



Chụp ảnh tự động	Máy ảnh chụp ảnh tự động trong khi ghi phim nếu Bật được chọn.
Số lần chụp t.đa mỗi giây	Chọn số lần chụp tối đa mỗi phút (một hoặc bốn).

Chụp ảnh giờ quảng t.gian

Chụp ảnh tự động trong quảng thời gian định sẵn.

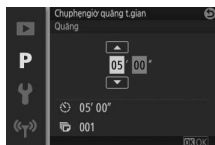
✓ Trước Khi Chụp

Trước khi tiến hành, kiểm tra để đồng hồ được cài đặt đúng (📅 30, 199), chụp thử ảnh ở cài đặt hiện tại rồi xem kết quả trên màn hình.

Nên sử dụng giá ba chân. Để không bị gián đoạn khi chụp ảnh, sạc đầy pin sạc hoặc sử dụng bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn tùy chọn.

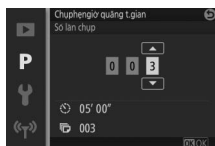
1 Chọn quảng.

Làm nổi bật **Quảng** và nhấn ⏮ để xem quảng. Nhấn ⏮ hoặc ⏭ để làm nổi bật phút, giây và nhấn ⏮ hoặc ⏭ để chọn quảng dài hơn so với tốc độ cửa trập dự đoán chậm nhất. Nhấn ⏹ để trở lại menu chụp hẹn giờ quảng thời gian khi cài đặt xong.



2 Chọn số lượng quảng thời gian.

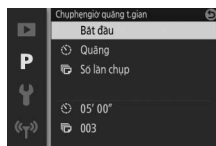
Làm nổi bật **Số lần chụp** và nhấn ⏮, sau đó sử dụng đa bộ chọn để lựa chọn số lượng quảng. Nhấn ⏹ để trở lại menu chụp hẹn giờ quảng thời gian khi cài đặt xong.



3 Bắt đầu chụp.

Làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn $\odot$. Việc chụp sẽ bắt đầu sau khoảng 3 giây, và tiếp tục ở quãng được chọn cho đến khi tắt cả các ảnh được chụp (mỗi quãng thời gian chụp được một ảnh).

Lưu ý rằng việc tạm dừng sau mỗi lần ghi của mỗi lần chụp khác nhau tùy theo tốc độ cửa trập và thời gian cần thiết để ghi ảnh, kết quả là có thể không ghi lại được ảnh ở quãng thời gian được chọn.



Chụp Ảnh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian

Một cảnh báo sẽ được hiển thị nếu máy ảnh không thể bắt đầu chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian ở cài đặt hiện hành (ví dụ, khi "Bulb" (Bóng đèn) được chọn cho tốc độ cửa trập). Trong khi đang chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian, không thể điều chỉnh cài đặt và máy ảnh sẽ không tự động tắt ($\square$ 28).

Dừng Chụp Ảnh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian

Chụp hẹn giờ quãng thời gian kết thúc và cài đặt hẹn giờ quãng thời gian được thiết lập lại khi máy ảnh tắt, hết pin sạc, thẻ nhớ đầy, đĩa lệnh chế độ được xoay sang cài đặt mới, hoặc nút MENU hoặc $\triangleright$ được nhấn.



Chống rung quang học

Chọn **Bật** để sử dụng chống rung quang học với các thấu kính 1 NIKKOR tương thích.

Chống rung

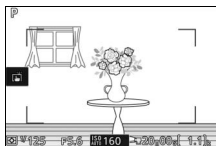
Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ có tác dụng với chuyển động không phải do việc xoay máy ảnh gây ra (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ có tác dụng với rung lắc hướng dọc). Việc này giúp dễ dàng xoay êm máy ảnh theo vòng cung rộng. Bố cục có vẻ bị thay đổi sau khi cửa trập được nhả, nhưng điều này không phải là sự cố.

Chống rung quang học

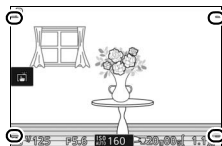
Nếu thấu kính hỗ trợ cả chống rung hoạt động và bình thường, việc chọn **Bật** sẽ bật chống rung hoạt động, làm giảm cả rung máy tương đối nhẹ xảy ra khi người chụp đứng yên và rung lắc máy ảnh mạnh khi chụp trong xe đang di chuyển hoặc trong khi đi bộ.

Chống rung điện tử (Phim)

Chọn **Bật** để cho phép giảm độ rung điện tử trong chế độ Chụp nhanh Chuyển động (📖 88), khi sử dụng nút ghi phim, và khi **Phim HD** được chọn trong chế độ phim nâng cao (📖 49). Có thể sử dụng được tính năng này ngay cả khi thấu kính 1 NIKKOR đi kèm không hỗ trợ chống rung. Lưu ý có độ trễ nhỏ trước khi bắt đầu ghi. Vùng ghi được thể hiện bằng các hướng dẫn trên màn hình; các hướng dẫn xuất hiện phụ thuộc vào tùy chọn được chọn cho **Chống rung điện tử (Phim)**.



Bật chống rung điện tử

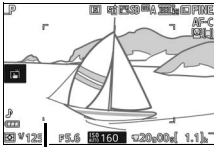


Tắt chống rung điện tử



Chế độ lấy nét

Chọn cách máy ảnh lấy nét. Các tùy chọn có sẵn khác nhau tùy theo chế độ chụp.

AF-A	Tự động chọn AF: Máy ảnh tự động lựa chọn AF-S nếu đối tượng không chuyển động, chọn AF-C nếu đối tượng đang di chuyển.
AF-S	Lấy nét t.động đơn: Với các đối tượng cố định. Khóa lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.*
AF-C	Lấy nét t.động l.tục: Đối tượng chuyển động. Máy ảnh lấy nét liên tục lên đối tượng trong khung vùng AF trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (lưu ý khung vùng AF chỉ được hiển thị trong màn hình hiển thị chi tiết; 196). Ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không. 
AF-F	AF toàn thời gian: Đối tượng chuyển động. Máy ảnh lấy nét liên tục; ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.
MF	Lấy nét bằng tay: Lấy nét bằng tay (186). Ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.

Khung vùng lấy nét tự động

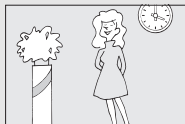
* Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.



Lấy Nét Tự Động Đạt Chất Lượng Tốt

Lấy nét tự động sẽ không hoạt động tốt trong những điều kiện sau. Nhả cửa trập bị tắt nếu máy ảnh không thể lấy nét trong những điều kiện này, hoặc vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh và máy ảnh sẽ phát ra tiếng bíp, cho phép cửa trập nhả ngay cả khi đối tượng chưa được lấy nét. Trong những trường hợp này, lấy nét bằng tay ( 186) hoặc sử dụng khóa lấy nét ( 189) để lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách và sau đó tạo lại bức ảnh.

Độ tương phản giữa đối tượng và cảnh nền hầu như không có hoặc có rất ít.



Ví dụ: Đối tượng có cùng màu sắc với nền.

Đối tượng có chứa vùng có độ sáng tương phản sắc nét.



Ví dụ: Đối tượng có một nửa trong bóng râm; cảnh đêm với ánh sáng điểm.

Đối tượng có chứa những vật thể ở các khoảng cách khác nhau so với máy ảnh.



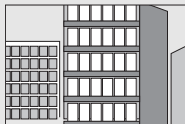
Ví dụ: Đối tượng ở trong lồng.

Các vật thể xung quanh lớn hơn so với đối tượng.



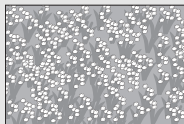
Ví dụ: Một tòa nhà ở trong khuôn hình đằng sau đối tượng.

Đối tượng bị các đường nét hình học thông thường lấn át.



Ví dụ: Bức màn hay song cửa sổ trong tòa nhà chọc trời.

Đối tượng chứa nhiều chi tiết mịn hoặc được cấu thành từ các đối tượng nhỏ hoặc độ sáng không khác nhau.



Ví dụ: Một cánh đồng hoa.

Xem Thêm

Xem trang 197 để biết thông tin về việc điều khiển tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét.



Lấy Nét Bằng Tay

Lấy nét bằng tay có thể được sử dụng khi lấy nét tự động không mang lại kết quả mong muốn.

1 Chọn lấy nét bằng tay.

Làm nổi bật **Lấy nét bằng tay** trong menu chế độ lấy nét (📖 184) và nhấn .

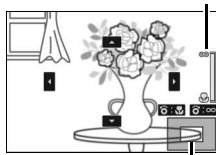


2 Hiển thị hướng dẫn lấy nét bằng tay.

Trong hiển thị chụp, nhấn  để hiển thị hướng dẫn lấy nét bằng tay và phóng đại tầm nhìn vào trung tâm của khuôn hình. Tính năng này không có sẵn trong khi ghi phim hoặc trong chế độ phim 4K, phim chuyển động chậm.



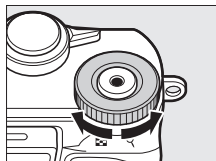
Chỉ báo khoảng cách lấy nét



Cửa sổ định hướng

3 Chọn tỉ lệ phóng đại.

Xoay đĩa lệnh để chọn tỉ lệ phóng đại tới khoảng 10x.



Đĩa lệnh

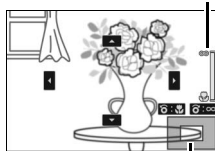
4 Lấy nét.

Xoay đa bộ chọn cho đến khi đối tượng được lấy nét. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét, ngược chiều kim đồng hồ để giảm; xoay đa bộ chọn càng nhanh thì khoảng cách lấy nét thay đổi càng nhanh. Chỉ báo lấy nét hiển thị khoảng cách lấy nét xấp xỉ. Nhấn  khi đối tượng được lấy nét.

Nhấn , , , hoặc  để xem các khu vực của khuôn hình hiện tại không hiển thị trong màn hình hiển thị; phần có thể nhìn thấy được bằng cửa sổ định hướng.



Chỉ báo lấy nét



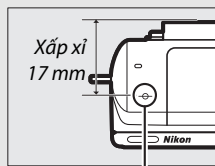
Cửa sổ định hướng

Phim

Cũng có thể sử dụng đa bộ chọn để lựa chọn khoảng cách lấy nét nếu lấy nét bằng tay được chọn trước khi quay phim. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét, ngược chiều kim đồng hồ để giảm; xoay đa bộ chọn càng nhanh thì khoảng cách lấy nét thay đổi càng nhanh.

Vị Trí Mặt Phẳng Tiêu Điểm

Để quyết định khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh, đo từ dấu mặt phẳng tiêu điểm trên thân máy ảnh. Khoảng cách giữa chốt gắn thấu kính và dấu mặt phẳng tiêu điểm là xấp xỉ 17 mm.



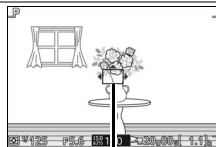
Dấu mặt phẳng tiêu điểm



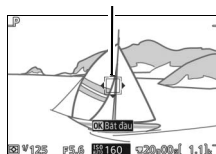
Chế độ vùng AF

Chọn cách chọn vùng lấy nét cho lấy nét tự động.

 Vùng tự động	Máy ảnh sẽ tự động nhận diện đối tượng và chọn vùng lấy nét.
 Điểm đơn	Nhấn  để xem màn hình hiển thị lựa chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn  ; máy ảnh chỉ lấy nét trên các đối tượng trong vùng lấy nét được chọn. Dừng với đối tượng không chuyển động.
 Dò tìm đối tượng	Nhấn  để xem màn hình hiển thị lựa chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn  . Vùng lấy nét sẽ dò theo đối tượng khi nó di chuyển qua khuôn hình. Máy ảnh sẽ lấy nét trên đối tượng được chọn khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để kết thúc theo dõi lấy nét khi chụp xong, nhấn  .



Vùng lấy nét



Vùng lấy nét

Dò Tìm Đối Tượng

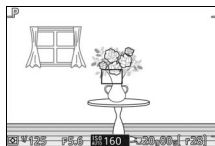
Máy ảnh không thể dò tìm đối tượng nếu đối tượng di chuyển nhanh, rời khỏi khuôn hình hay bị che khuất bởi các đối tượng khác, đối tượng có thay đổi rõ ràng về kích thước, màu sắc hay độ sáng, hoặc quá nhỏ, quá lớn, quá sáng, quá tối, hay có màu hoặc độ sáng giống với nền.

Khóa Lấy Nét

Khi **Lấy nét t.động đơn** được chọn cho **Chế độ lấy nét** (📖 184), có thể sử dụng khóa lấy nét để thay đổi việc sáng tác sau khi lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình, cho phép bạn lấy nét đối tượng không nằm ở vị trí trung tâm của sáng tác cuối cùng. Nếu máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động (📖 185), bạn cũng có thể lấy nét vào đối tượng khác ở cùng khoảng cách và sau đó sử dụng khóa lấy nét để bố cục lại ảnh. Khóa lấy nét hiệu quả nhất khi không chọn tùy chọn **Vùng lấy nét** cho **Chế độ vùng AF** (📖 188).

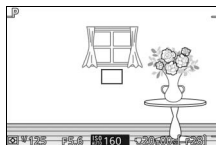
1 Khóa lấy nét.

Đặt đối tượng ở trung tâm khuôn hình và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để bắt đầu lấy nét. Kiểm tra để vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh lá cây. Lấy nét vẫn khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



2 Tạo lại bố cục ảnh và chụp.

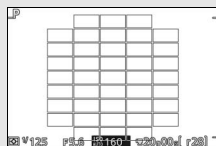
Lấy nét sẽ vẫn bị khóa giữa các lần chụp.



Không thay đổi khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng khi khóa lấy nét còn hiệu lực. Nếu đối tượng di chuyển, nhấn ngón tay khỏi nút nhả cửa trập để kết thúc khóa lấy nét và sau đó lấy nét lại ở khoảng cách mới.

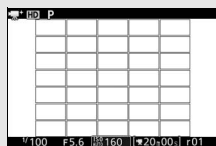
AF vùng tự động

Máy ảnh chọn từ 41 vùng lấy nét. Ngoại trừ trong chế độ lấy nét bằng tay, vùng lấy nét được chọn sẽ được hiển thị khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



Vùng lấy nét lớn được sử dụng khi:

- Phim 4K được ghi với **AF-S** được chọn cho chế độ lấy nét
- Chụp nhanh Chuyển động được ghi với chống rung điện tử được bật
- Phim HD được ghi trong chế độ phim nâng cao với chống rung điện tử được bật và **AF-S** được chọn cho chế độ lấy nét



Ưu tiên khuôn mặt

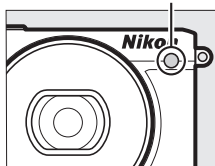
Chọn **Bật** để kích hoạt ưu tiên khuôn mặt (📖 40).

Trợ giúp AF gắn sẵn

Khi **Bật** được chọn, đèn trợ giúp lấy nét tự động gắn sẵn sẽ sáng để chiếu sáng các đối tượng ánh sáng kém nếu:

- **AF-S** được chọn cho chế độ lấy nét (📖 184) hoặc lấy nét tự động đơn được chọn trong **AF-A**, và
- **Vùng tự động** hoặc **Điểm đơn** được chọn cho **Chế độ vùng AF** (📖 188).

Đèn chiếu trợ giúp AF



Đèn chiếu trợ giúp AF sẽ không sáng để hỗ trợ quá trình lấy nét trong chế độ phim nâng cao, trong khi ghi phim, hoặc khi **Tắt** được chọn. Nếu đèn chiếu trợ giúp AF không sáng, lấy nét tự động sẽ không thể tạo được kết quả mong muốn khi ánh sáng kém.

🔍 Đèn Chiếu Trợ Giúp AF

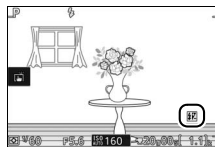
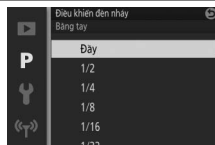
Thấu kính lớn hơn có thể ngăn chặn tất cả ánh sáng đèn hoặc một phần đối tượng. Tháo nắp thấu kính khi sử dụng đèn chiếu sáng.



Điều khiển đèn nháy

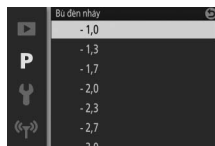
Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho đèn nháy gắn sẵn.

TTL 	Công suất đèn nháy được tự động điều chỉnh tương ứng với điều kiện chụp (điều khiển đèn nháy i-TTL).
 Bằng tay	Chọn mức đèn nháy giữa Đầy và 1/32 (1/32 công suất tối đa). Ở công suất tối đa, đèn nháy gắn sẵn có số hướng dẫn là 5 (m, ISO 100, 20 °C ở ISO 160, số hướng dẫn là khoảng 6,3). Biểu tượng  nhấp nháy trong màn hình hiển thị trong khi nhiếp ảnh có đèn nháy khi tùy chọn này được chọn.

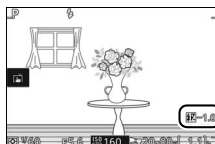


Bù đèn nháy

Bù đèn nháy được sử dụng để thay đổi công suất đèn nháy so với mức máy ảnh đưa ra, làm thay đổi độ sáng đối tượng chính cho phù hợp với nền. Chọn từ giá trị từ -3 EV (tối hơn) đến +1 EV (sáng hơn) với gia số 1/3 EV; nhìn chung, các giá trị dương làm cho đối tượng sáng hơn trong khi các giá trị âm làm cho đối tượng tối hơn.



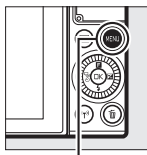
Biểu tượng  được hiển thị khi bù đèn nháy được bật. Có thể khôi phục công suất đèn nháy bình thường bằng cách cài đặt bù đèn nháy về ±0. Bù đèn nháy không được đặt lại khi máy ảnh tắt.



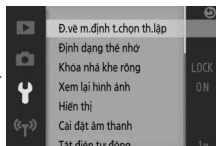
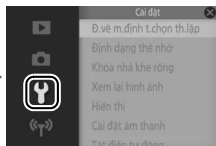


Menu Cài Đặt

Để hiển thị menu cài đặt, nhấn MENU và chọn **Cài đặt**.



Nút MENU



Menu cài đặt có các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đ.về m.định t.chọn th.lập	Đặt về mặc định các tùy chọn menu cài đặt ngoại trừ Giảm nhấp nháy , Múi giờ và ngày , và Ngôn ngữ (Language) về các giá trị mặc định.	—	—
Định dạng thẻ nhớ	Định dạng thẻ nhớ.	—	195
Khóa nhà khe rộng	Cho phép cửa trập được nhả khi không có thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh.	Nhả đã bị khóa	195
Xem lại hình ảnh	Chọn thời gian ảnh được hiển thị sau khi chụp.	Bật	195
Hiển thị	Điều chỉnh độ sáng màn hình hiển thị, xem hoặc ẩn lưới khuôn hình, và chọn thông tin hiển thị trong màn hình.	Độ sáng hiển thị: 0 Hiển thị lưới: Tắt Chụp: Đơn giản Phát lại: Thông tin cơ bản	196

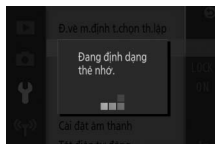


Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Cài đặt âm thanh	Chọn tiếng bíp của máy ảnh.	Tự động lấy nét: Bật Hen giờ: Bật Cửa trập: Bật Đ.khiển m.hình cảm ứng: Bật	197
Tắt điện tự động	Chọn độ trễ tắt nguồn tự động.	1 phút	197
Chế độ tự chụp chân dung	Chọn xem việc xoay ngược màn hình có cho phép máy ảnh vào chế độ tự chụp chân dung không ( 108).	Bật	197
Đ.khiển m.hình cảm ứng	Bật hoặc tắt điều khiển màn hình cảm ứng.	Bật	—
Chỉ định nút Fn	Chọn vai trò do nút Fn đảm nhiệm.	Độ nhạy ISO	13
Khóa AE nút cửa trập	Chọn bật khóa phơi sáng hoặc không bật khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.	Tắt	—
Giảm nhấp nháy	Giảm nhấp nháy hoặc phân dải.	—	198
Đ.về m.định đánh số cho t.tin	Đặt về mặc định đánh số cho tập tin.	—	198
Múi giờ và ngày	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	T.g t.kiểm á.sáng b.ngày: Tắt	199
Ngôn ngữ (Language)	Chọn ngôn ngữ cho màn hình hiển thị của máy ảnh.	—	—
Xoay hình tự động	Ghi hướng máy ảnh với hình ảnh.	Bật	200
Định vị điểm ảnh	Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh của máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh.	—	201
Phiên bản firmware	Hiển thị phiên bản vi chương trình hiện hành.	—	—

Định dạng thẻ nhớ

Chọn **Có** để định dạng thẻ nhớ. *Lưu ý rằng điều này sẽ xóa vĩnh viễn tất cả các dữ liệu trên thẻ, bao gồm cả hình ảnh được bảo vệ;* trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn để sao chép hình ảnh và dữ liệu quan trọng khác vào máy tính (📖 141). Để thoát mà không định dạng thẻ nhớ, làm nổi bật **Không** và nhấn (OK).

Thông báo ở bên phải được hiển thị trong khi thẻ được định dạng; *không tháo thẻ nhớ hoặc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định dạng xong.*



Khóa nhả khe rỗng

Nếu **Nhả được kích hoạt** được chọn, cửa trập có thể được nhả ra khi không có thẻ nhớ được lắp. Không có hình ảnh nào được ghi lại, mặc dù chúng sẽ được hiển thị trong chế độ mẫu. Chọn **Nhả đã bị khóa** để chỉ kích hoạt cửa trập khi thẻ được lắp vào.

Xem lại hình ảnh

Nếu **Bật** được lựa chọn, hình ảnh sẽ được hiển thị ngay lập tức sau khi chụp. Để xem hình ảnh khi **Tắt** được chọn, nhấn nút (🔍).

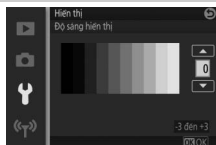


Hiển thị

Điều chỉnh các tùy chọn hiển thị sau đây.

Độ sáng hiển thị

Nhấn hoặc để chọn giá trị độ sáng màn hình. Chọn giá trị cao hơn để làm sáng màn hình hiển thị và giá trị thấp hơn để làm cho màn hình hiển thị tối hơn.

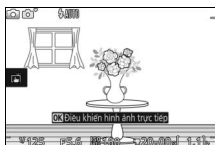


Hiển thị lưới

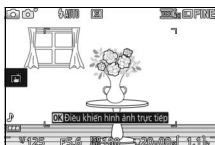
Chọn **Bật** để hiển thị lưới khuôn hình (📖 36).

Chụp

Chọn thông tin được hiển thị trong quá trình chụp (📖 4).



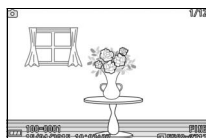
Đơn giản



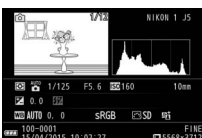
Chi tiết

Phát lại

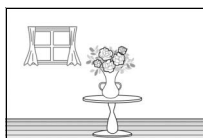
Chọn các thông tin được hiển thị trong quá trình phát lại (📖 125).



Thông tin cơ bản



Thông tin chi tiết

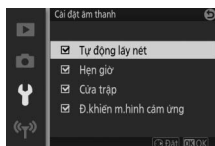


Chỉ hình ảnh

Cài đặt âm thanh

Làm nổi bật các mục và nhấn  để chọn hoặc bỏ chọn. Chọn **Tự động lấy nét** để bật tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét, chọn, **Hẹn giờ** để phát ra tiếng bíp khi chụp ảnh hẹn giờ, **Cửa trập** để phát ra tiếng bíp khi cửa trập được nhả, **Đ.khiển**

m.hình cảm ứng để bật tiếng bíp khi sử dụng các điều khiển màn hình cảm ứng, hoặc để bỏ chọn bật các âm thanh này. Nhấn  để thoát khi cài đặt xong.



Tắt điện tự động

Chọn khoảng thời gian bao lâu màn hình hiển thị vẫn bật khi không có thao tác nào được thực hiện ( 28). Chọn độ trễ ngắn hơn để giảm tiêu hao pin sạc. Khi màn hình hiển thị đã tắt, nó có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập.



Chế độ tự chụp chân dung

Chọn xem việc xoay ngược màn hình có cho phép máy ảnh vào chế độ tự chụp chân dung không ( 108). Nếu **Tắt** được chọn, máy ảnh sẽ không vào chế độ tự chụp chân dung khi màn hình được xoay ngược, và ảnh sẽ được chụp ở chế độ được chọn bằng đĩa lệnh chế độ. Bất kể tùy chọn nào được chọn, màn hình sẽ hiển thị ảnh phản chiếu của nội dung được xem qua thấu kính khi màn hình được xoay ngược.



Giảm nhấp nháy

Giảm nhấp nháy và dải trong màn hình hiển thị và trong phim trong khi quay dưới đèn huỳnh quang hoặc đèn thủy ngân. Chọn tần số phù hợp với lưới điện xoay chiều tại địa phương.

Giảm Nhấp Nháy

Nếu không chắc chắn về tần số lưới điện ở địa phương, hãy thử cả hai và chọn phương án hiệu quả nhất. Giảm nhấp nháy có thể không mang lại kết quả như mong muốn nếu đối tượng quá sáng, trong trường hợp này nên chọn chế độ **A** hoặc **M** và chọn độ mở ống kính bé hơn (số f lớn hơn).

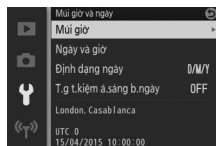
Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin

Khi ảnh được chụp hoặc phim được quay, máy ảnh đặt tên tập tin bằng cách thêm một giá trị vào số của tập tin trước (□ 164). Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, thì nút nhả cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Để thiết lập lại đánh số tập tin về 0001, chọn **Có** cho **Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin** và sau đó định dạng thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.



Múi giờ và ngày

Thay đổi múi giờ, cài đặt đồng hồ máy ảnh, chọn thứ tự hiển thị ngày, bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày (📖 30).

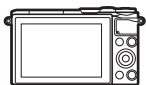


Múi giờ	Chọn múi giờ. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động thiết lập thời gian theo múi giờ mới.
Ngày và giờ	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.
Định dạng ngày	Chọn thứ tự hiển thị ngày, tháng, và năm.
T.g t.kiệm á.sáng b.ngày	Bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động chỉnh sớm hơn hoặc chậm lại một giờ. Cài đặt mặc định là Tắt .



Xoay hình tự động

Các ảnh chụp khi **Bật** được chọn đều có thông tin về hướng máy ảnh, cho phép chúng được xoay tự động trong khi phát lại hoặc khi hiển thị trong ViewNX-i hoặc Capture NX-D. Các hướng sau đây được ghi lại:



*Hướng phong cảnh
(rộng)*



*Máy ảnh xoay 90° theo
chiều kim đồng hồ*



*Máy ảnh xoay 90°
ngược chiều kim đồng
hồ*

Hướng máy ảnh không được ghi lại khi chọn **Tắt**. Chọn mục này khi quét hay chụp ảnh với thấu kính hướng lên hay xuống.

☒ Xoay Hình Tự Động

Hướng hình ảnh không được ghi cho phim, Chụp nhanh Chuyển động hoặc ảnh toàn cảnh.

☒ Xoay Đọc Ảnh

Để tự động xoay “đọc” (hướng chân dung) ảnh để hiển thị khi phát lại, chọn **Bật** ở tùy chọn **Xoay đọc ảnh** trong menu phát lại (152).



Định vị điểm ảnh

Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh nếu bạn thấy có các điểm sáng không mong muốn trong hình ảnh của bạn (lưu ý rằng máy ảnh đi kèm với cảm biến và bộ xử lý đã được tối ưu hóa). Trước khi thực hiện định vị điểm ảnh như mô tả dưới đây, hãy kiểm tra để pin sạc được sạc đầy.

1 Lắp thấu kính và nắp thấu kính.

Tắt máy ảnh và lắp thấu kính 1 NIKKOR. Nếu thấu kính được yêu cầu với cáp, không loại bỏ nó.

2 Chọn Định vị điểm ảnh.

Bật máy ảnh, nhấn MENU, và chọn **Định vị điểm ảnh** trong menu cài đặt.

3 Chọn Có.

Định vị điểm ảnh sẽ bắt đầu ngay lập tức. Lưu ý rằng không thể thực hiện được các hoạt động khác trong khi tiến hành định vị điểm ảnh. *Không tắt máy ảnh hoặc tháo hay ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.*

4 Tắt máy ảnh.

Tắt máy ảnh khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.



Chú Ý Kỹ Thuật

Đọc chương này để có thêm thông tin về các phụ kiện tương thích, việc vệ sinh và bảo quản máy ảnh, những việc cần làm khi máy hiển thị thông báo lỗi hoặc khi gặp sự cố trong quá trình sử dụng máy ảnh.

Phụ Kiện Tùy Chọn

Tại thời điểm viết bài, có các phụ kiện sau cho máy ảnh của bạn.

Thấu kính	Thấu kính móc gắn 1
Bộ nối móc gắn	Bộ nối móc gắn FT1: FT1 cho phép thấu kính móc gắn F NIKKOR được sử dụng với các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể đổi cho nhau Nikon 1. Góc xem của thấu kính móc gắn F gắn trên FT1 tương đương với góc xem của thấu kính định dạng 35 mm với tiêu cự dài hơn khoảng 2,7 lần. Xem trang 235 để biết thông tin sử dụng FT1; cần phải cập nhật lên phiên bản phần mềm FT1 mới nhất trước khi sử dụng. Để biết thông tin về lắp và tháo FT1 và phòng ngừa khi sử dụng, xem <i>Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng Bộ Nối Móc Gắn FT1</i> .
Các nguồn điện	• Pin Sạc Li-ion EN-EL24 (□ 21–23): Pin sạc EN-EL24 bổ sung có sẵn tại các nhà bán lẻ và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền ở địa phương. • Bộ sạc pin MH-31 (□ 21): Sạc pin sạc EN-EL24. • Đầu Nối Nguồn EP-5F, Bộ Đổi Điện AC EH-5b: Những phụ kiện này có thể được sử dụng cấp nguồn cho máy ảnh để kéo dài thời gian sử dụng (bộ đổi điện EH-5a và EH-5 AC cũng có thể được sử dụng). Cần có đầu nối nguồn EP-5F để kết nối máy ảnh với EH-5b, EH-5a hoặc EH-5; xem trang 204 để biết thông tin chi tiết.
Nắp thân máy	Nắp thân máy BF-N1000: Nắp thân máy giữ cho mànng chắn bụi không bị dính bụi khi không gắn thấu kính.

**Phần mềm
Nikon cho
máy ảnh số**

- **Capture NX-D:** Tinh chỉnh ảnh chụp bằng máy ảnh và chuyển đổi ảnh NEF (RAW) sang các định dạng khác.
- **ViewNX-i:** Sao chép ảnh vào máy tính để xem.

 Phụ Kiện Tùy Chọn

Phụ kiện có ở tùy quốc gia hoặc khu vực. Xem trang web hoặc tài liệu quảng cáo của chúng tôi để có các thông tin mới nhất.

Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt

Các thẻ nhớ sau đây đã được kiểm tra và phê duyệt cho việc sử dụng với máy ảnh. Thẻ nhớ với tốc độ ghi cấp 6 hoặc nhanh hơn được khuyến dùng cho việc ghi phim. Quá trình ghi có thể kết thúc đột ngột nếu sử dụng thẻ có tốc độ chậm hơn.

	Thẻ microSDHC ¹	Thẻ microSDXC ²
SanDisk	4 GB, 8 GB, 16 GB, 32 GB	64 GB, 128 GB
Toshiba		—
Panasonic		
Lexar Media	8 GB, 16 GB, 32 GB	64 GB

1 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDHC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-I.

2 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDXC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-I.



Các thẻ khác chưa được kiểm tra. Để biết thêm chi tiết về các loại thẻ phía trên, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất.

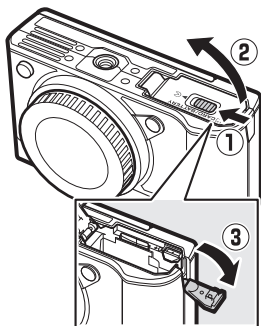


Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC

Tắt máy ảnh trước khi gắn đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC tùy chọn.

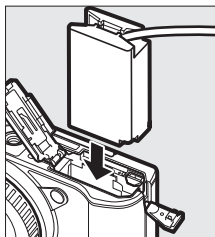
1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Mở nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ và nắp đầu nối nguồn.



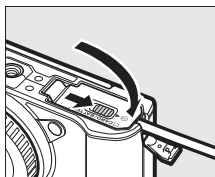
2 Lắp đầu nối nguồn EP-5F.

Nhớ lắp đầu nối chính xác theo hướng như trong ảnh, sử dụng đầu nối để giữ cho chốt pin màu cam được đẩy sang một bên. Chốt sẽ giữ cho đầu nối ở đúng vị trí khi đầu nối được lắp hoàn chỉnh.



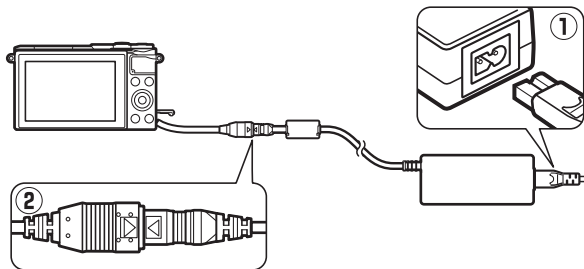
3 Đóng nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.

Đặt nắp đầu nối nguồn sao cho nó đi xuyên qua khe cắm đầu nối nguồn và đóng nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.



4 Kết nối bộ đổi điện AC.

Kết nối cáp nguồn bộ đổi điện AC với hốc AC trên bộ đổi điện AC (①) và cáp nguồn EP-5F vào hốc DC (②). Biểu tượng  sẽ được hiển thị trên màn hình khi máy ảnh được cấp nguồn bởi bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn.



Bảo Quản và Vệ Sinh

Bảo quản

Nếu không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin sạc ra và cất giữ pin sạc ở nơi mát mẻ, khô ráo với nắp phủ đầu cắm ở đúng vị trí. Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Không được cất giữ máy ảnh cùng với viên long não hoặc naptalin chống côn trùng tại các vị trí:

- không thông thoáng hoặc có độ ẩm trên 60%
- ở gần thiết bị tạo ra vùng từ trường mạnh, như TV hoặc ra-đi-ô
- tiếp xúc với nhiệt độ trên +50 °C hoặc dưới -10 °C

Lau chùi

Thân máy ảnh	Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi và vãi vụn, sau đó nhẹ nhàng lau bằng khăn khô mềm. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước cất và làm khô hoàn toàn. Quan trọng: <i>Bụi hoặc các vật chất từ bên ngoài lọt vào trong máy ảnh có thể gây ra các tổn hại không được hưởng bảo hành.</i>
Thấu kính	Thấu kính dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi. Nếu sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, thấm một ít nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.
Màn hình	Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi. Khi loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, lau phần bề mặt nhẹ nhàng bằng vải mềm hoặc da dê. Không được tì mạnh, bởi điều này có thể dẫn đến tổn hại hoặc trục trặc.
Màng chắn bụi	Màng chắn bụi dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi.

Không được sử dụng chất có cồn, chất pha loãng hoặc các hóa chất dễ bay hơi khác.



Chăm Sóc Máy Ảnh Và Pin Sạc: Cảnh báo

Không được làm rơi: Sản phẩm có thể gặp trục trặc nếu bị rung hoặc va đập mạnh.

Giữ khô ráo: Sản phẩm này không có khả năng chống nước, và có thể gặp trục trặc nếu bị ngâm nước hoặc tiếp xúc với độ ẩm cao. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến hư hỏng không thể khắc phục được.

Tránh thay đổi nhiệt độ đột ngột: Thay đổi nhiệt độ đột ngột, như các trường hợp xảy ra khi ra vào các tòa nhà được sưởi ấm trong ngày lạnh, có thể dẫn đến tình trạng đóng hơi nước bên trong thiết bị. Để tránh đóng hơi nước, đặt thiết bị trong hộp cầm hoặc túi nhựa trước khi để chúng gặp tình trạng thay đổi nhiệt độ đột ngột.

Đề xa các vùng từ trường mạnh: Không được dùng hoặc cất giữ thiết bị này trong vùng lân cận của các thiết bị tạo ra vùng bức xạ điện từ hoặc từ trường mạnh. Vùng điện tích mạnh hoặc vùng từ trường tạo ra bởi các thiết bị như bộ truyền tín hiệu ra-đi-ô có thể can thiệp vào màn hình, làm tổn hại dữ liệu lưu trong thẻ nhớ, hoặc gây ảnh hưởng tới mạch điện bên trong sản phẩm.

Đậy bộ phận gắn thấu kính: Chắc chắn phải lắp nắp thân máy nếu máy ảnh không có thấu kính.

Không được chạm vào màng chắn bụi: Màng chắn bụi dầy cảm biến hình ảnh dễ bị hư hỏng. Trong mọi trường hợp, không được gây áp lực lên màng chắn hoặc dùng dụng cụ vệ sinh để chọc vào. Những việc này có thể làm xước hoặc làm hỏng màng chắn.

Tắt sản phẩm trước khi tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện: Không được ngắt nguồn hoặc gỡ pin sạc khi sản phẩm đang bật hoặc khi hình ảnh đang được ghi lại hoặc xóa bỏ. Ngắt nguồn điện cưỡng bức trong các trường hợp này có thể làm mất dữ liệu hoặc gây tổn hại cho bộ nhớ hoặc mạch điện bên trong của sản phẩm. Để không bị mất nguồn điện bất ngờ, tránh đưa sản phẩm từ nơi này sang nơi khác khi bộ đổi điện AC đang được kết nối.



Lau chùi: Khi lau chùi thân máy ảnh, sử dụng máy thổi để nhẹ nhàng loại bỏ bụi bẩn, sau đó lau nhẹ nhàng với khăn khô dịu. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối bằng khăn thấm nước sạch và sau đó làm khô hoàn toàn máy ảnh.

Thấu kính dễ bị hỏng. Bụi bẩn nên được loại bỏ nhẹ nhàng bằng máy thổi. Khi sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác trên thấu kính, thấm một lượng ít nước để rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.

Bảo quản: Để tránh bị ẩm mốc, bảo quản máy ảnh tại nơi mát, khô ráo và thông thoáng. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, ngắt bộ đổi điện để tránh cháy nổ. Nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, tháo pin sạc để tránh rò rỉ và bảo quản máy ảnh trong túi nhựa có chứa chất chống ẩm. Tuy nhiên, không cất giữ hộp máy ảnh trong túi nhựa, bởi vì việc này có thể làm hư hỏng các chất liệu. Lưu ý rằng chất chống ẩm đó sẽ dần dần mất khả năng hút ẩm và nên thay thế đều đặn.

Để tránh ẩm mốc, lấy máy ảnh ra khỏi nơi bảo quản ít nhất mỗi tháng một lần. Bật máy ảnh và nhả cửa trập vài lần trước khi cất.

Bảo quản pin sạc ở nơi mát mẻ, khô ráo. Lắp lại nắp đầy đầu cắm trước khi cất pin sạc.

Lưu ý về màn hình: Màn hình được chế tạo với độ chính xác rất cao; ít nhất 99,99% điểm ảnh có hiệu quả, không nhiều hơn 0,01% là bị thiếu hoặc bị lỗi. Do đó dù các màn hình này có thể chứa các điểm ảnh luôn sáng (trắng, đỏ, xanh da trời, hoặc xanh lá cây) hoặc luôn tắt (màu đen) thì đây cũng không phải là sự cố và không ảnh hưởng tới hình ảnh được ghi bằng máy.

Ảnh trên màn hình có thể khó nhìn trong ánh sáng chói.



Không được tì vào màn hình hiển thị, bởi vì điều này có thể gây tổn hại hoặc trục trặc. Bụi bẩn trên màn hình hiển thị có thể được loại bỏ bằng máy thổi. Các vết bẩn có thể được loại bỏ bằng cách lau nhẹ với khăn mềm hoặc da dê. Nếu màn hình bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ gây ra và để phòng ngừa chất tinh thể lỏng từ màn hình hiển thị chạm vào da hoặc rơi vào mắt hoặc miệng.

Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời: Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác trong thời gian dài. Ánh sáng quá mạnh có thể làm cho bộ phận cảm biến hình ảnh hư hỏng hoặc tạo ra hiệu ứng che mờ trắng trong các bức ảnh.

Nhòe: Nhòe là kiểu nhiễu do việc tương tác hình ảnh chứa lưới lặp lại, thường xuyên tạo ra, chẳng hạn như hoa văn dệt trên vải hay cửa sổ tòa nhà, với lưới cảm biến hình ảnh của máy ảnh. Trong một số trường hợp, có thể xuất hiện ở dạng các đường thẳng. Nếu bạn nhận thấy nhòe trong các bức ảnh, hãy thử thay đổi khoảng cách đến đối tượng, phóng to thu nhỏ, hoặc thay đổi góc giữa đối tượng và máy ảnh.

Đường thẳng: Trong một số ít trường hợp, nhiễu theo dạng đường thẳng xuất hiện trong ảnh các đối tượng bị ngược sáng hoặc sáng rất mạnh.

Pin sạc: Pin sạc có thể bị rò rỉ hoặc phát nổ nếu không xử lý đúng cách. Tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau khi xử lý pin sạc:

- Chỉ sử dụng pin sạc được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không được để pin sạc tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ quá cao.
- Giữ cực pin sạc sạch sẽ.
- Tắt sản phẩm trước khi thay pin sạc.
- Tháo pin sạc ra khỏi máy ảnh hoặc bộ sạc khi không sử dụng và lắp lại nắp đậy đầu cắm. Các thiết bị này tiêu hao một lượng pin sạc nhỏ ngay cả khi đang tắt và có thể làm pin sạc hao đến mức không thể hoạt động nữa. Nếu không sử dụng pin sạc trong một thời gian dài, lắp nó vào máy ảnh và làm kiệt pin sạc trước khi tháo và bảo quản tại nơi có nhiệt độ xung quanh từ 15 °C đến 25 °C (tránh các nơi nóng hoặc quá lạnh). Lắp lại quy trình này ít nhất sáu tháng một lần.
- Việc bật tắt máy ảnh liên tục khi pin sạc đã xả hết sẽ rút ngắn tuổi thọ pin. Pin sạc đã xả hết phải được sạc trước khi sử dụng.
- Nhiệt độ bên trong pin sạc có thể tăng lên khi pin sạc được sử dụng. Cố gắng sạc pin sạc khi nhiệt độ bên trong tăng cao sẽ làm suy yếu hiệu suất pin sạc, và pin sạc có thể không được sạc hoặc chỉ sạc một phần. Đợi pin sạc nguội trước khi sạc.
- Tiếp tục sạc pin sạc sau khi nó được sạc đầy có thể làm giảm hiệu suất pin sạc.



- Sự suy giảm đáng kể trong thời gian sử dụng của pin sạc đã được sạc đầy đến khi cần sạc trong nhiệt độ phòng là dấu hiệu rằng nó cần được thay thế. Mua pin sạc EN-EL24 mới.
- Sạc pin sạc trước khi sử dụng. Khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng, hãy chuẩn bị sẵn sàng pin sạc EN-EL24 dự phòng được sạc đầy sẵn. Có thể khó mua được pin sạc thay thế trong thời gian ngắn tùy thuộc vào vị trí của bạn. Lưu ý rằng vào những ngày lạnh, dung lượng pin sạc có xu hướng giảm. Nhớ sạc đầy pin sạc trước khi chụp ảnh bên ngoài trong thiết lạnh. Giữ pin sạc dự phòng ở nơi ấm áp và hoán đổi pin sạc khi cần. Khi đã được làm ấm, viên pin sạc lạnh có thể phục hồi một chút điện.
- Pin sạc đã qua sử dụng là nguồn tài nguyên có giá trị; tái chế chúng theo quy định của địa phương.

Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến nghị rằng máy ảnh nên được kiểm tra bởi nhà bán lẻ gốc và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền một đến hai năm một lần, và được bảo dưỡng ba đến năm năm một lần (lưu ý rằng các dịch vụ này có tính phí). Nên kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Bất kỳ phụ kiện nào được sử dụng thường xuyên với máy ảnh, như các thấu kính, nên được đi kèm với máy ảnh trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.



Mặc Định

Mặc định cho các tùy chọn trong phát lại, chụp ảnh, và trình đơn thiết lập có thể được tìm thấy trên các trang 149, 158, và 193, tương ứng. Mặc định cho menu **F** (tính năng) được liệt kê dưới đây.

Tùy chọn	Mặc định
Quảng (📖 52)	🕒 5s
Khóa AE (📖 53)	AE-L (Bật)
Chuyển động chậm (📖 57)	400 kh.hình trên một giây
Sắc thái (📖 59)	Retro: Yellow (Vàng) Xử lý kết hợp: Blue (Xanh da trời)
Độ mạnh bộ lọc (📖 59, 60)	Điêu: 📷 N (bình thường) Mắt cá: 📷 N (bình thường) Làm mịn da: ➕ (bình thường)
Chân dung (📖 59)	📷 ON (Bật)
Độ bão hòa (📖 60)	📷 N (bình thường)
Tạo họa tiết (📖 60)	📷 N (bình thường)
Chọn màu (📖 66)	—
Khi chụp, ghi (📖 79)	Trước và sau
Đệm 20 khuôn hình trên (📖 79)	1 s (1 giây)
Kh.hình đã lưu (mặc định) (📖 78)	📷 1
Số lần chụp đã lưu (📖 84)	📷 5
Phím trước/sau (📖 91)	1,0 giây : 0,6 giây
Định dạng tệp (📖 92)	Tệp NMS
Âm thanh (📖 92)	Nhạc nền



Mặc định cho các cài đặt khác được liệt kê như sau:

Tùy chọn	Mặc định
Vùng lấy nét (📷 188)	Trung tâm *
Chương trình linh động (📷 67)	Tắt
Khóa lấy nét (📷 189)	Tắt
Liên tục/tự hẹn giờ (📷 97, 99)	Thể thao: 10 khuôn hình mỗi giây Các chế độ khác: [S] (khuôn hình đơn)
Bù phơi sáng (📷 101)	0,0
Chế độ đèn nháy (📷 103, 105)	Tự động, Nhòe tràn, Retro, Đơn sắc độ tg phản cao, Nâu đỏ hoài cổ, Dịu, Xử lý kết hợp, H.ứng máy ảnh đồ chơi, Mắt cá, Cận cảnh: Tự động P, S, A, M: Đèn nháy làm đầy Hiệu ứng thu nhỏ, Màu tuyến chọn, Đg sáng bắt chéo m.hình: Tắt đèn nháy Làm mịn da, Chân dung ban đêm, Chân dung, Tự chụp chân dung: Tự động + giảm mắt đỏ
Cài đặt Picture Control (📷 175)	Chưa điều chỉnh

* Không được hiển thị khi **Vùng tự động** được chọn cho **Chế độ vùng AF**.



Dung Lượng Thẻ Nhớ

Bảng sau cho biết số ảnh hoặc số cảnh phim được lưu trữ trên thẻ 16 GB SanDisk SDSDQXP-016G-J35A UHS-I microSDHC ở các thiết lập chất lượng hình ảnh, kích cỡ và phim khác nhau. Tất cả số liệu là gần đúng; kích cỡ tệp khác nhau theo loại thẻ và cảnh quay.

■ Ảnh

Chất lượng hình ảnh (📖 162)	Kích cỡ hình ảnh (📖 162)	Kích cỡ tệp	Số lượng ảnh
NEF (RAW) + JPEG fine *	5568 × 3712	41,3 MB	367
	4176 × 2784	35,7 MB	424
	2784 × 1856	31,7 MB	478
NEF (RAW)	—	27,9 MB	544
JPEG fine	5568 × 3712	13,4 MB	1100
	4176 × 2784	7,8 MB	1900
	2784 × 1856	3,8 MB	3900
JPEG normal	5568 × 3712	7,0 MB	2100
	4176 × 2784	4,2 MB	3500
	2784 × 1856	2,2 MB	6800

* Kích cỡ hình ảnh chỉ áp dụng cho các ảnh JPEG. Không thể thay đổi cỡ hình ảnh NEF (RAW). Kích cỡ tệp tin là tổng kích cỡ của ảnh NEF (RAW) và JPEG.

■ Phim HD

Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hình (📖 165) ¹	Tổng độ dài tối đa ²
1080/60p	35 phút
1080/30p	1 giờ
720/60p	1 giờ 30 phút
720/30p	2 giờ

1 Tua nhanh thời gian, chuyển động nhanh, nhảy cắt quãng, và phim 4 giây được quay tại 1080/30p.

2 Để biết thông tin về độ dài tối đa có thể được ghi lại trong một clip duy nhất, xem trang 165.



■ Phim 4K

Tổng độ dài tối đa
35 phút

Xử lý sự cố

Nếu máy ảnh không hoạt động như mong đợi, hãy kiểm tra danh sách các lỗi thường gặp này trước khi tham khảo ý kiến nhà bán lẻ của bạn hoặc đại diện của Nikon.

Pin sạc/Màn hình hiển thị

Máy ảnh được bật nhưng không phản hồi: Đợi cho quy trình ghi hoặc việc xử lý khác kết thúc. Nếu vẫn đề vẫn còn, tắt máy ảnh. Nếu máy ảnh vẫn không phản hồi, tháo và thay thế pin sạc hoặc ngắt kết nối và kết nối lại bộ đổi điện AC, nhưng lưu ý rằng điều này sẽ xóa bất kỳ dữ liệu nào chưa được lưu. Dữ liệu đã lưu vào thẻ nhớ không bị ảnh hưởng.

Màn hình được tắt:

- Máy ảnh tắt (☐ 28) hoặc pin sạc đã cạn kiệt (☐ 21, 32).
- Màn hình tự động tắt để tiết kiệm điện (☐ 197). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhỏ của trap.
- Máy ảnh được nối với máy tính (☐ 141) hoặc TV (☐ 144).

Máy ảnh tắt mà không có cảnh báo:

- Pin sạc yếu (☐ 21, 32).
- Màn hình tự động tắt để tiết kiệm điện (☐ 197). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhỏ của trap.
- Nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao (☐ xv, 221). Đợi cho máy ảnh nguội trước khi bật lại.

Chỉ báo không được hiển thị: Sử dụng tùy chọn **Hiển thị > Chụp và Hiển thị > Phát lại** trong menu cài đặt để lựa chọn thông tin được hiển thị (☐ 196).



Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)

Máy ảnh mất nhiều thời gian để bật: Xóa bớt tệp hoặc định dạng thẻ nhớ.

Nhà cửa trập bị vô hiệu:

- Pin sạc cạn kiệt (🔋 21, 32).
- Thẻ nhớ đầy (🔋 32).
- Đèn nháy đang sạc (🔋 106).
- Máy ảnh không thể lấy nét (🔋 34).
- Bạn hiện đang ghi phim chuyển động chậm, 4K, hay phim theo quãng thời gian (🔋 45).

Chỉ có một ảnh được chụp mỗi khi nút nhà cửa trập được nhấn ở trong chế độ nhà liên tục: 📷 được lựa chọn trong chế độ liên tục (🔋 97) và đèn nháy gần sẵn được nâng lên.

Máy ảnh không tự động lấy nét:

- Đối tượng không phù hợp với lấy nét tự động (🔋 185).
- Máy ảnh ở chế độ lấy nét bằng tay (🔋 184, 186).

Chức năng lấy nét không khóa khi nút nhà cửa trập được nhấn nửa chừng: Thiết lập chế độ lấy nét sang **AF-S** (🔋 184, 189).

Không có tính năng chọn vùng lấy nét: Việc chọn vùng lấy nét không có ở AF vùng tự động (🔋 188) hoặc ưu tiên khuôn mặt (🔋 40). Ở các chế độ vùng AF khác, có thể chọn vùng lấy nét bằng cách nhấn **OK**.

Không chọn được chế độ vùng AF: Máy ảnh ở chế độ tự động, sáng tạo, thể thao, hoặc chụp khoảnh khắc đẹp nhất (🔋 33, 58, 74, 76), chế độ lấy nét bằng tay được chọn (🔋 184), hoặc **📷** **Chọn cảnh tự động** được sử dụng (🔋 161), hoặc chống rung điện tử được bật cho phim (🔋 183).

Không có tính năng chọn kích cỡ hình ảnh: NEF (RAW) được chọn cho chất lượng hình ảnh (🔋 162).

Máy ảnh chậm ghi ảnh: Tắt giảm nhiễu phơi sáng dài (🔋 179) và chọn tùy chọn độ nhạy ISO (🔋 172) không phải là **6400 (NR)** và **12800 (NR)**. Trong chế độ sáng tạo, có thể cần thêm thời gian để ghi ảnh khi **HDR** hoặc **Toàn cảnh dễ dàng** được chọn (🔋 62, 63).



Nhiều (điểm sáng chói, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường kẻ) xuất hiện trong ảnh:

- Điểm sáng, có thể giảm các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, và vạch kẻ bằng cách giảm độ nhạy sáng ISO. Có thể giảm các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên ở độ nhạy ISO cao bằng cách bật giảm nhiễu ISO cao (□ 179).
- Sử dụng tùy chọn **Giảm nhiễu phơi sáng lâu** trong menu chụp ảnh để hạn chế đốm sáng hoặc sương mù xuất hiện trong ảnh chụp ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây (□ 179).
- Sương mù và đốm sáng có thể cho biết nhiệt độ bên trong máy ảnh cao do nhiệt độ môi trường xung quanh cao, phơi sáng lâu, hoặc các nguyên nhân tương tự: hãy tắt máy ảnh và chờ cho nguội trước khi tiếp tục ghi phim.

Trên ảnh có vết nhòe: Làm sạch mặt trước và phía sau các thành phần thấu kính phía sau hoặc màng chắn bụi (□ 206).

Nhấp nháy hoặc dải xuất hiện trên phim ảnh hoặc trong các màn hình: Chọn cài đặt **Giảm nhấp nháy** cho phù hợp với nguồn điện AC địa phương cung cấp (□ 198).

Không có đèn nháy: Xem trang 107. Đèn nháy sẽ không sáng khi được tắt (□ 103); trong **P, S, A, M**, và chế độ tự chụp chân dung, đèn nháy sẽ không sáng khi được hạ xuống.

Mục Menu có màu xám và không khả dụng: Một số tùy chọn chỉ có trong chế độ chụp hoặc phơi sáng cụ thể.

Chụp (Chế độ P, S, A, và M)

Nhà cửa trập bị vô hiệu: Bạn đã chọn chế độ **S** sau khi chọn tốc độ cửa trập của “Bulb” (Bóng đèn) trong chế độ **M** (□ 70). Chọn tốc độ cửa trập khác.

Không sử dụng được một số tốc độ cửa trập: Bạn đang sử dụng đèn nháy.

Màu sắc không tự nhiên:

- Điều chỉnh cân bằng trắng để phù hợp với nguồn ánh sáng (□ 167).
- Điều chỉnh cài đặt Picture Control (□ 173).

Không thể đo lường cân bằng trắng: Đối tượng quá tối hoặc quá sáng (□ 170).

Picture Control tạo ra các kết quả khác nhau: **A** (tự động) đã được chọn cho chức năng làm sắc nét, độ tương phản, hoặc độ bão hòa. Để đạt được kết quả nhất quán cho một loạt ảnh, hãy chọn cài đặt khác (□ 175).

Nhiều (các vùng đỏ hung hoặc các ảnh giả khác) xuất hiện trong phơi sáng thời gian dài: Kích hoạt giảm nhiễu phơi sáng lâu (□ 179).



Phim

Không thể quay phim: Không thể sử dụng được nút quay phim để quay phim ở chế độ Chụp khoảng khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh Chuyển động (□ 80, 90).

Không có âm thanh được ghi cho phim:

- **Tắt micrô** được chọn cho **Tùy chọn âm thanh phim** > **Micrô** (□ 180).
- Âm thanh trực tiếp không được ghi lại với tua nhanh thời gian, phim chuyển động chậm, chuyển động nhanh, hoặc nhảy cắt quãng (□ 49) hoặc với Chụp nhanh Chuyển động được quay với **Không** được chọn cho **Âm thanh** (□ 92).

Vùng lấy nét lớn được sử dụng trong chế độ vùng AF AF vùng tự động:

- Phim 4K được ghi với **AF-S** được chọn cho chế độ lấy nét
- Chụp nhanh Chuyển động được ghi với chống rung điện tử được bật
- Phim HD được ghi trong chế độ phim nâng cao với chống rung điện tử được bật và **AF-S** được chọn cho chế độ lấy nét

Các tùy chọn gõ để chụp

Không thể sử dụng được màn hình cảm ứng để chụp ảnh hoặc lấy nét:

- Không thể sử dụng được các tùy chọn chụp bằng cảm ứng ở chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh Chuyển động.
- Không thể sử dụng các cạnh của màn hình hiển thị để chụp ảnh hoặc lấy nét. Gõ gần hơn vào trung tâm của màn hình hiển thị.

Ảnh bị mờ: Máy ảnh có thể bị rung lắc khi gõ vào màn hình hiển thị, trong một số trường hợp sẽ khiến ảnh bị mờ. Dùng cả hai tay để giữ máy ảnh ổn định.

Phát Lại

Ảnh NEF (RAW) không hiển thị: Máy ảnh chỉ hiển thị các bản sao JPEG của hình ảnh NEF (RAW) + JPEG fine (□ 164).

Ảnh có hướng chụp “Đọc” (chân dung) được hiển thị theo hướng “ngang” (phong cảnh):

- Chọn **Bật** cho **Xoay dọc ảnh** (□ 152).
- Ảnh đã được chụp với tắt **Xoay hình tự động** (□ 200).
- Máy ảnh đã được hướng lên trên hoặc xuống dưới khi chụp ảnh (□ 200).
- Ảnh được hiển thị trong chế độ xem lại hình ảnh (□ 152).



Không thể nghe âm thanh phim:

- Xoay đĩa lệnh sang phải để tăng âm lượng (🔊 46). Nếu máy ảnh được kết nối với TV (📺 144), sử dụng điều khiển TV để điều chỉnh âm lượng.
- Âm thanh trực tiếp không được ghi lại với tua nhanh thời gian, phim chuyển động chậm, chuyển động nhanh, hoặc nhảy cắt quãng (🎞 49) hoặc với Chụp nhanh Chuyển động được quay với **Không** được chọn cho **Âm thanh** (🔊 92).

Không thể xóa ảnh: Bỏ bảo vệ tệp trước khi xóa (🔒 152).

Không thể in ảnh NEF (RAW): Chuyển ảnh vào máy tính và in trong Capture NX-D hay ViewNX-i (🖨 140).

Ảnh không hiển thị trên TV: Máy ảnh được kết nối không chính xác (📺 144).

Không thể chuyển ảnh vào máy tính: Nếu hệ thống của bạn không đáp ứng các yêu cầu của phần mềm Nikon, bạn vẫn có thể chuyển ảnh vào máy tính bằng cách sử dụng bộ đọc thẻ.

Máy tính hiển thị ảnh NEF (RAW) khác với máy ảnh: Phần mềm của hãng thứ ba không hiển thị hiệu ứng của Picture Controls hoặc D-Lighting hoạt động. Sử dụng Capture NX-D (🖨 140).

Wi-Fi (mạng không dây)

Thiết bị thông minh không hiển thị SSID máy ảnh (tên mạng):

- Đảm bảo Wi-Fi máy ảnh được bật (📶 118).
- Thử tắt Wi-Fi thiết bị thông minh và sau đó bật lại.

Không thể kết nối với các thiết bị thông minh bằng NFC (📶 119): Kết nối bằng cách sử dụng SSID máy ảnh (📶 120).

Khác

Ngày ghi không đúng: Thiết lập đồng hồ máy ảnh (🕒 30, 199).

Mục Menu có màu xám và không khả dụng: Một số tùy chọn chỉ có sẵn ở các thiết lập cụ thể hoặc khi thẻ nhớ được lắp vào (📶 23).

Thông Báo Lỗi

Mục này liệt kê danh sách các thông báo lỗi xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Thông báo	Giải pháp	
(Màn hình hiển thị tốc độ cửa trập hoặc độ mở ống kính nhấp nháy)	Nếu đối tượng quá sáng, độ nhạy ISO thấp hơn hoặc chọn tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn).	68, 69, 70, 172
	Nếu đối tượng quá tối, nâng độ nhạy ISO, sử dụng đèn nháy, hoặc chọn tốc độ cửa trập chậm hơn hoặc độ mở ống kính rộng hơn (số f thấp hơn).	68, 69, 70, 102, 172
Nhấn giữ nút vòng thu phóng, xoay vòng thu phóng để mở rộng ống kính.	Một ống kính với nút ống thấu kính có thể co rút được được gắn với thấu kính đã co rút. Nhấn giữ nút ống thấu kính co rút được và xoay vòng thu phóng để mở rộng ống kính.	27, 231, 232
Kiểm tra ống kính. Chỉ có thể chụp ảnh khi đã gắn ống kính.	Gắn ống kính.	26
Lỗi ống kính. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt máy ảnh và sau đó mở lại. Nếu vẫn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	28
Không thể chụp ảnh. Lắp pin đã sạc đầy vào.	Tắt máy ảnh và sạc lại pin sạc hoặc lắp pin sạc dự phòng đã sạc đầy.	21, 23
Đồng hồ đã được đặt về mặc định.	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	30, 199
Không có thẻ nhớ.	Tắt máy ảnh và xác nhận là thẻ nhớ đã được lắp chuẩn xác.	23



Thông báo	Giải pháp	
Không thể sử dụng thẻ nhớ này. Thẻ có thể đã bị hư; hãy gắn thẻ khác vào.	• Sử dụng thẻ được phê duyệt. • Định dạng thẻ. Nếu vấn đề vẫn còn, thẻ có thể đã bị hỏng. Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền. • Lắp thẻ nhớ mới.	203 195 23, 203
Thẻ nhớ này chưa được định dạng. Định dạng thẻ nhớ?	Chọn Có để định dạng thẻ, hoặc tắt máy ảnh và lắp thẻ nhớ khác.	23, 195
Thẻ nhớ đầy.	• Bạn có thể có thể ghi thêm ảnh nếu bạn giảm chất lượng hình ảnh hoặc kích cỡ. • Xóa bớt ảnh không cần. • Lắp thẻ nhớ khác.	162 134 23, 203
Không thể tạo thêm thư mục trong thẻ nhớ.	Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, thì nút nhà cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Chọn Có cho Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin và sau đó định dạng một trong hai thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.	198
Không thể sử dụng nút ghi phim cho chế độ này.	Không thể sử dụng được nút quay phim ở chế độ Chụp khoảng khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh Chuyển động.	80, 90
Các bức ảnh không chụp được ở chế độ này.	Nút nhà cửa trập không thể được sử dụng để chụp ảnh trong khi ghi phim chuyển động chậm, 4K hoặc phim theo quăng th.gian.	45
Không thể chụp các bức ảnh ở chế độ tự động ưu tiên cửa trập với tốc độ cửa trập là "Bulb".	Chọn tốc độ cửa trập khác, hoặc chọn chế độ M .	68, 70



Thông báo	Giải pháp	
Không thể chụp toàn cảnh với ống kính có độ dài tiêu cự này.	Sử dụng ống kính có tiêu cự 6 đến 30 mm để chụp ảnh toàn cảnh. Nếu bạn đang sử dụng ống kính thu phóng, hãy chọn tiêu cự từ 6 đến 30 mm.	63
Cập nhật firmware cho ống kính bị thất bại. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt và bật lại máy ảnh và thử cập nhật lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Có lỗi xảy ra trong mạch nội bộ. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt máy ảnh và sau đó mở lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Nhiệt độ bên trong máy ảnh cao. Máy ảnh sẽ tắt ngay lập tức.	Chờ cho máy ảnh mát.	xv
Thẻ nhớ không chứa hình ảnh.	Để xem hình ảnh, lắp thẻ nhớ có chứa hình ảnh.	23
Không thể hiển thị tập tin này.	Tập đã được tạo hoặc sửa đổi trên máy tính hoặc một dòng máy ảnh khác, hoặc tập đã hỏng.	—
Kiểm tra máy in.	Kiểm tra máy in.	—*
Kiểm tra giấy.	Chọn Phục hồi lại sau khi tải giấy có kích thước chính xác.	—*
Kẹt giấy.	Xử lý kẹt giấy và chọn Phục hồi lại .	—*
Hết giấy.	Lắp giấy và chọn Phục hồi lại .	—*
Kiểm tra nguồn cung cấp mực.	Chọn Phục hồi lại sau khi kiểm tra mực.	—*
Hết mực.	Thay thế mực và chọn Phục hồi lại .	—*

*Để biết thêm thông tin xem tài liệu hướng dẫn máy in.



Thông số kỹ thuật

Máy ảnh số Nikon 1 J5

Loại	
Loại	Máy ảnh số có hỗ trợ các thấu kính có thể hoán đổi lẫn nhau
Gắn thấu kính	Móc gắn Nikon 1
Góc xem hiệu quả	Xấp xỉ 2,7× tiêu cự thấu kính (định dạng tương đương 35 mm)
Điểm ảnh hiệu quả	20,8 triệu
Cảm biến hình ảnh	
Cảm biến hình ảnh	Cảm biến CMOS 13,2 mm × 8,8 mm (định dạng Nikon CX)
Tổng điểm ảnh	23,01 triệu
Bảo quản	
Kích cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Hình ảnh tĩnh được chụp ở các chế độ tự động, P, S, A, M, thể thao, chụp khoảnh khắc đẹp nhất và tất cả các chế độ sáng tạo khác ngoại trừ toàn cảnh dễ dàng (tỷ lệ cạnh 3 : 2)
	• 5568 × 3712
	• 4176 × 2784
	• 2784 × 1856
	Hình ảnh tĩnh chụp ở chế độ toàn cảnh bình thường, máy ảnh lia theo chiều ngang (tỷ lệ cạnh 120 : 23)
	4800 × 920
	Hình ảnh tĩnh chụp ở chế độ toàn cảnh bình thường, máy ảnh lia theo chiều dọc (tỷ lệ cạnh 8 : 25)
	1536 × 4800
	Hình ảnh tĩnh chụp ở chế độ toàn cảnh rộng, máy ảnh lia theo chiều ngang (tỷ lệ cạnh 240 : 23)
	9600 × 920
	Hình ảnh tĩnh chụp ở chế độ toàn cảnh rộng, máy ảnh lia theo chiều dọc (tỷ lệ cạnh 4 : 25)
	1536 × 9600
	Hình ảnh tĩnh chụp trong khi quay phim (tỷ lệ cạnh 3 : 2)
	5568 × 3712
	Chụp nhanh Chuyển động (phần chân dung, tỷ lệ cạnh 16 : 9)
	5568 × 3136

Bảo quản	
Định dạng tệp	• NEF (RAW): 12 bit, nén • JPEG: Tuân thủ chuẩn JPEG-Baseline nét (xấp xỉ 1 : 4), bình thường (xấp xỉ 1 : 8) nén • NEF (RAW) + JPEG: Chụp ảnh đơn được ghi với cả hai định dạng NEF (RAW) và JPEG
Hệ thống Picture Control	Tiêu Chuẩn, Trung Tính, Sặc Sỡ, Đơn Sắc, Chân Dung, Phong Cảnh; có thể chỉnh sửa chức năng Picture Control đã chọn
Đa phương tiện	thẻ nhớ microSD (micro Secure Digital), microSDHC, và microSDXC
Tệp hệ thống	DCF 2.0, Exif 2.3, PictBridge
Chế độ chụp	tự động; thể thao; sáng tạo, có các lựa chọn tùy chọn sau đây: POP nhòe tràn, RETRO retro, đơn sắc độ tđ phản cao, SEPIA nâu đỏ hoài cổ, HDR, toàn cảnh dễ dàng, độ, hiệu ứng thu nhỏ, màu tuyển chọn, xử lý kết hợp, h.ứng máy ảnh đồ chơi, đg sáng bắt chéo m.hình, mắt cá, làm mịn da, phong cảnh đêm, chân dung ban đêm, phong cảnh, cận cảnh, và chân dung; P tự động được lập trình với chương trình linh động, S tự động ưu tiên cửa trập, A tự động ưu tiên độ mở ống kính, và M bằng tay; chụp khoảng khắc đẹp nhất (Lựa chọn hoạt động, xem chậm và Chọn ảnh thông minh); + phim nâng cao (HD phim HD, 4K phim 4K, phim theo quỹ đạo thời gian, chuyển động chậm, nhảy cắt quãng, chuyển động nhanh và phim 4 giây); Chụp nhanh Chuyển động; tự chụp chân dung
Cửa trập	
Loại	Cửa trập điện tử
Tốc độ	1/16.000 – 30 giây trong các bước 1/3 EV; Bóng đèn Lưu ý: Bóng đèn tự động kết thúc sau khoảng 2 phút
Tốc độ đồng bộ đèn nháy	Đồng bộ với cửa trập ở X=1/60 giây hoặc chậm hơn



Nhà	
Chế độ	• Khuôn hình đơn, liên tục • Hẹn giờ • Chụp hẹn giờ quảng thời gian
Tốc độ tiến khuôn hình	Xấp xỉ 5, 10, 20, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây
Hẹn giờ	2 giây, 10 giây
Phơi sáng	
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Phương pháp đo sáng	• Ma trận • Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa khuôn hình • Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở vùng lấy nét được chọn
Chế độ	P tự động được lập trình với chương trình linh động; S tự động ưu tiên cửa trập; A tự động ưu tiên độ mở ống kính; M bằng tay;  chọn cảnh tự động
Bù phơi sáng	-3 – +3 EV gia số tăng 1/3 EV
Khóa phơi sáng	Độ sáng bị khóa ở giá trị đo được khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng
Độ nhạy ISO (Danh Mục Phơi Sáng Khuyến Dùng)	Có thể sử dụng ISO 160; ISO 200–12.800 trong các bước 1 EV; 6400 (NR); 12.800 (NR); điều khiển độ nhạy ISO tự động (ISO 160–6400, 160–3200, 160–800) (người dùng kiểm soát trong các chế độ phơi sáng P , S , A , và M)
D-Lighting Hoạt Động	Bật, tắt



Lấy nét	
Lấy nét tự động	Lấy nét tự động nhanh (phát hiện pha/AF dò độ tương phản); đèn chiếu trợ giúp AF
Mô tơ của thấu kính	• Lấy nét tự động (AF): AF đơn (AF-S); AF liên tục (AF-C); tự động lựa chọn AF-S/AF-C (AF-A); AF toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF)
Chế độ vùng AF	Điểm đơn, vùng tự động, dò tìm đối tượng
Vùng lấy nét	• AF điểm đơn: Vùng lấy nét 171; khu vực 105 trung tâm hỗ trợ AF phát hiện pha • AF vùng tự động: 41 vùng lấy nét
Khóa lấy nét	Lấy nét có thể bị khóa bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (AF đơn)
Ưu tiên khuôn mặt	Bật, tắt
Đèn nháy	
Đèn nháy gắn sẵn	• Chế độ tự động và tắt cả các chế độ sáng tạo ngoài chế độ HDR, toàn cảnh dễ dàng, phong cảnh, và phong cảnh đêm: Đèn nháy tự động bật lên và sáng theo yêu cầu • P, S, A, M, và tự chụp chân dung: Bằng tay
Số hướng dẫn (GN)	Xấp xỉ 5 (m, ISO 100, 20 °C; ở ISO 160, Số hướng dẫn xấp xỉ 6,3)
Điều khiển	Điều khiển đèn nháy i-TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Chế độ	Tự động, tự động + giảm mắt đỏ, đèn nháy làm đầy, đèn nháy làm đầy + đồng bộ chậm, giảm mắt đỏ, giảm mắt đỏ + đồng bộ chậm, đồng bộ màn phía sau, đồng bộ màn phía sau + đồng bộ chậm, tắt
Bù đèn nháy	-3 – +1 EV gia số tăng $\frac{1}{3}$ EV
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	Đèn sáng khi đơn vị bộ đèn nháy gắn sẵn được sạc đầy
Cân bằng trắng	Tự động, sáng chói, huỳnh quang, ánh sáng mặt trời trực tiếp, đèn nháy, nhiều mây, bóng râm, thiết lập sẵn bằng tay, tắt cả ngoại trừ thiết lập sẵn bằng tay với dò tinh chỉnh



Phim	
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Phương pháp đo sáng	• Ma trận • Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa khuôn hình • Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở vùng lấy nét được chọn
Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)/ tỉ lệ ghi	Phim HD (tỷ lệ cạnh 16 : 9)
	• 1920 × 1080/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) • 1920 × 1080/30p (29,97 khuôn hình trên một giây) • 1280 × 720/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) • 1280 × 720/30p (29,97 khuôn hình trên một giây)
	Phim 4K (tỷ lệ cạnh 16 : 9)
	3840 × 2160/15p (14,99 khuôn hình trên một giây)
	Phim chuyển động chậm
	• 1280 × 720/120 khuôn hình trên một giây (tỷ lệ cạnh 16 : 9; phát ở 30p/29,97 khuôn hình trên một giây) • 800 × 296/400 khuôn hình trên một giây (tỷ lệ cạnh 8 : 3; phát ở 30p/29,97 khuôn hình trên một giây) • 400 × 144/1200 khuôn hình trên một giây (tỷ lệ cạnh 8 : 3; phát ở 30p/29,97 khuôn hình trên một giây)
	Tua nhanh thời gian, Chuyển động nhanh, Nhảy cắt quãng, và Phim 4 giây (tỷ lệ cạnh 16 : 9)
	1920 × 1080/30p (29,97 khuôn hình trên một giây)
	Chụp nhanh Chuyển động (phần phim, tỷ lệ cạnh 16 : 9)
	1920 × 1080/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) (phát ở 24p/23,976 khuôn hình trên một giây)
Định dạng tệp	MOV
Nén video	Mã Hóa Video Nâng Cao H.264/MPEG-4
Định dạng ghi âm thanh	PCM
Thiết bị ghi âm thanh	Gắn sẵn micrô stereo; điều chỉnh độ nhạy
Màn hình	7,5 cm (3-in.), xấp xỉ 1037 điểm k, màn hình cảm ứng TFT LCD nghiêng với khả năng điều chỉnh độ sáng

Phát Lại	Phát lại toàn khuôn hình và hình thu nhỏ (4, 9, hoặc 16 hình ảnh hoặc lịch) với thu phóng phát lại, ảnh chụp liên tiếp được hiển thị là các khuôn hình chính hoặc các ảnh liên tục, phát lại phim và ảnh toàn cảnh, trình chiếu slide, hiển thị biểu đồ, và xoay hình tự động
Giao diện	
USB	USB tốc độ cao
Đầu ra HDMI	Loại đầu nối D HDMI
Không dây	
Tiêu chuẩn	IEEE 802.11b, IEEE 802.11g
Tần số hoạt động	2412–2462 MHz (kênh 1–11)
Phạm vi (đường thẳng tầm nhìn thẳng)	Khoảng 10 m (giả định không có cản trở; phạm vi có thể thay đổi theo cường độ tín hiệu và việc có hay không có vật cản)
Tốc độ dữ liệu	54 Mbps Tốc độ dữ liệu logic tối đa theo tiêu chuẩn IEEE. Tốc độ thực tế có thể khác.
Xác thực	Hệ thống mở, WPA2-PSK
Giao thức truy cập	Chế độ hạ tầng
NFC	
Hoạt động	Thẻ NFC Forum Loại 3
Các ngôn ngữ được hỗ trợ	Tiếng Á Rập, tiếng Bengali, tiếng Trung Quốc (Giản thể và Phồn thể), tiếng Séc, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Hindi, tiếng Hungary, tiếng In-đô-nê-si-a, tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Na Uy, tiếng Ba tư, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha (ở Bồ Đào Nha và Bra-xin), tiếng Ru-ma-ni, tiếng Nga, tiếng Serbia, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Thái Lan, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ukraina, Tiếng Việt Nam
Nguồn điện	
Pin sạc	Một pin sạc Li-ion EN-EL24
Bộ đổi điện AC	Bộ đổi điện AC EH-5b; cần đầu nối nguồn EP-5F (bán riêng)
Hốc giá ba chân	1/4-in. (ISO 1222)



Kích thước/cân nặng	
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 98,3 × 59,7 × 31,5 mm, không kể phần nhô ra
Trọng lượng	Xấp xỉ 265 g kèm pin sạc và thẻ nhớ nhưng không gồm nắp thân máy; xấp xỉ 231 g, chỉ thân máy ảnh

Môi trường sử dụng	
Nhiệt độ	0 °C – 40 °C
Độ ẩm	85% hoặc thấp hơn (không ngưng tụ)

- Trừ khi có quy định khác, mọi thông số được thực hiện tuân thủ theo hướng dẫn của Camera and Imaging Products Association (CIPA).
- Tất cả số liệu được áp dụng cho máy ảnh có pin sạc đầy.
- Nikon bảo lưu quyền được thay đổi chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các hỏng hóc có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

Bộ sạc pin MH-31	
Chuẩn đầu vào	AC 100–240 V, 50–60 Hz, 0,2 A
Chuẩn đầu ra	DC 8,4 V/0,6 A
Các loại pin sạc được hỗ trợ	Pin sạc Li-ion EN-EL24 Nikon
Thời gian sạc	Xấp xỉ 2 tiếng 30 phút với nhiệt độ xung quanh ở 25 °C khi hết pin sạc
Nhiệt độ hoạt động	0 °C – 40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 67 × 28 × 94 mm, không kể phích bộ nắn dòng
Trọng lượng	Xấp xỉ 83 g, không kể phích bộ nắn dòng

Pin sạc Li-ion EN-EL24	
Loại	Pin sạc lithium-ion
Chuẩn dung lượng pin	7,2 V, 850 mAh
Nhiệt độ hoạt động	0 °C – 40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 29 × 47 × 13 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 34 g, không tính nắp phủ đầu cuối



1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM

Loại	Thấu kính móc gắn 1
Tiêu cự	10–30 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu tạo	9 thành phần trong 7 nhóm (bao gồm 4 thành phần thấu kính phi cầu, 1 thành phần thấu kính ED, và thành phần thấu kính HRI)
Góc xem	77°–29° 40'
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mô-tơ cuộn giọng nói (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	0,2 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• tiêu cự 10 mm: f/3.5–16 • tiêu cự 30 mm: f/5.6–16
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 58 mm × 28 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 85 g

1 NIKKOR VR 30–110mm f/3.8–5.6

Loại	Thấu kính móc gắn 1
Tiêu cự	30–110 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.8–5.6
Cấu tạo	18 thành phần trong 12 nhóm (bao gồm 2 thành phần thấu kính ED)
Góc xem	29° 40'–8° 20'
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mô-tơ cuộn giọng nói (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	1,0 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• tiêu cự 30 mm: f/3.8–16 • tiêu cự 110 mm: f/5.6–16
Kích thước gắn bộ lọc	40,5 mm (P=0,5 mm)
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 60 mm × 61 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 180 g



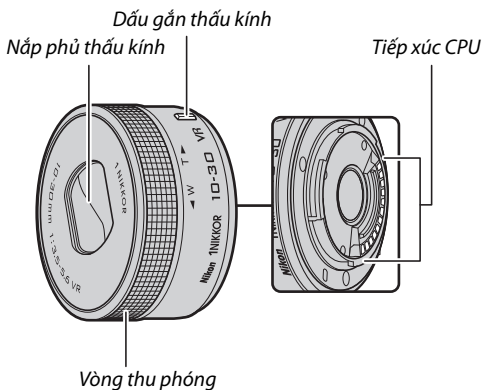
1 NIKKOR VR 10–100mm f/4–5.6	
Loại	Thấu kính móc gắn 1
Tiêu cự	10–100 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/4–5.6
Cấu tạo	19 thành phần trong 12 nhóm (bao gồm 3 thành phần thấu kính phi cầu, 2 thành phần thấu kính ED, và thành phần thấu kính HRI)
Góc xem	77°–9° 10'
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mô-tơ cuộn giông nối (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	• tiêu cự 10 mm: 0,35 m từ mặt phẳng tiêu điểm • tiêu cự 60 mm: 1,0 m từ mặt phẳng tiêu điểm • tiêu cự 100 mm: 0,65 m từ mặt phẳng tiêu điểm
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• tiêu cự 10 mm: f/4–16 • tiêu cự 100 mm: f/5.6–16
Kích thước gắn bộ lọc	55 mm (P=0,75 mm)
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 60,5 mm × 70,5 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 298 g

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi tượng mà không thông báo. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các hỏng hóc có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

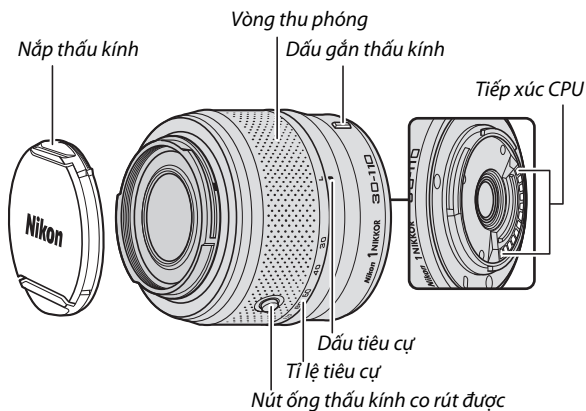


■ ■ Thấu kính 1 NIKKOR

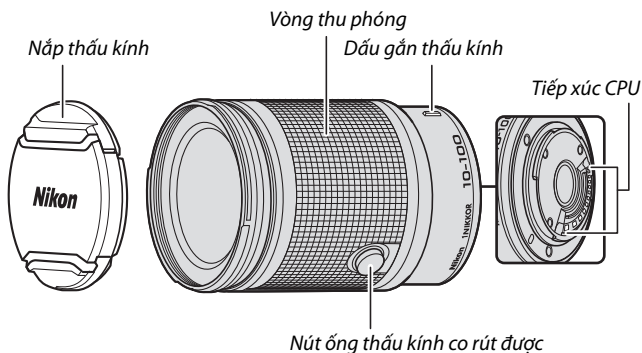
1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM



1 NIKKOR VR 30–110mm f/3.8–5.6



1 NIKKOR VR 10–100mm f/4–5.6



Các thấu kính 1 NIKKOR chỉ dành riêng cho các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể hoán đổi Nikon 1. Góc nhìn tương đương với định dạng thấu kính 35 mm với tiêu cự hơn 2,7 lần. Các thấu kính được liệt kê ở trên hỗ trợ chống rung và có thể được sử dụng với **Bật** hoặc **Tắt** được chọn cho **Chống rung quang học** trong menu máy ảnh (📖 183).

Có thể phóng to hoặc thu nhỏ thấu kính thu phóng bằng cách sử dụng vòng thu phóng (📖 40).



Chăm Sóc Thấu Kính

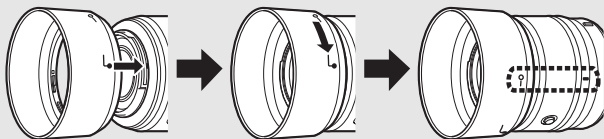
- Giữ các điểm tiếp xúc CPU sạch sẽ.
- Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi trên bề mặt thấu kính. Để loại bỏ các vết bẩn và dầu tay, thấm một lượng nhỏ ê-ta-non hoặc nước rửa thấu kính vào một chiếc khăn bông mềm, sạch sẽ hoặc khăn lau thấu kính và làm sạch dần dần từ phần trung tâm ra phía ngoài bằng các đường lau vòng tròn, cẩn thận không để sót vết bẩn hoặc chạm ngón tay vào phần thủy tinh.
- Không được sử dụng các dung môi hữu cơ như nước pha màu hoặc ben-zen để làm sạch thấu kính.
- Nắp thấu kính hoặc bộ lọc NC có thể được dùng để bảo vệ phần thấu kính phía trước. Khi sử dụng nắp thấu kính, không được nhặt hoặc cầm thấu kính hoặc máy ảnh chỉ bằng phần nắp. Không có nắp thấu kính và bộ lọc cho 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM.
- Khi thấu kính không được sử dụng, lắp nắp phía sau và đảm bảo thấu kính được rút lại và nắp được đóng (1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM) hoặc lắp nắp trước (các thấu kính khác).
- Nếu không sử dụng thấu kính trong thời gian dài, bảo quản ở nơi mát mẻ, khô ráo để tránh mốc và rỉ. Không bảo quản dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc để cùng viên long não hoặc naptalin chống côn trùng.
- Giữ thấu kính luôn khô ráo. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến hư hỏng không thể khắc phục được.
- Để thấu kính tại nơi quá nóng có thể làm hư hỏng hoặc làm cong vênh các bộ phận làm bằng nhựa cứng.
- Khi sử dụng 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM, hãy chắc chắn không chạm vào nắp đậy thấu kính. Không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm.



Phụ Kiện Được Cung Cấp

- Nắp thấu kính phía trước loại gắn thẳng 40,5 mm LC-N40.5 (chỉ sử dụng với 1 NIKKOR VR 30–110mm f/3.8–5.6)
- Nắp thấu kính phía trước loại gắn thẳng 55 mm LC-N55 (chỉ sử dụng với 1 NIKKOR VR 10–100mm f/4–5.6).
- Bayonet Hood HB-N103 (chỉ sử dụng với thấu kính 1 NIKKOR VR 30–110mm f/3.8–5.6).
- Nắp Thấu Kính Phía Sau LF-N1000

Gắn HB-N103 Bayonet Hood



Phụ Kiện Tùy Chọn

- Bộ lọc loại vặn vào 40,5 mm (chỉ sử dụng với 1 NIKKOR VR 30–110mm f/3.8–5.6)
- Bộ lọc loại vặn vào 55 mm (chỉ sử dụng với 1 NIKKOR VR 10–100mm f/4–5.6)
- Bayonet Hood HB-N106 (chỉ sử dụng với thấu kính 1 NIKKOR VR 10–100mm f/4–5.6).
- Bao nửa mềm CL-N101 (chỉ sử dụng với 1 NIKKOR VR 10–100mm f/4–5.6)



■ Bộ Nối Móc Gắn FT1 Tùy Chọn

Đọc phần này để biết thông tin về cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 tùy chọn. Trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn rằng bạn đã đọc và hiểu tài liệu hướng dẫn này và tài liệu về FT1 và thấu kính.

Lấy nét tự động

Lấy nét tự động chỉ sử dụng được với thấu kính AF-S, các thấu kính khác chỉ hỗ trợ lấy nét bằng tay. Thiết lập chế độ lấy nét máy ảnh sang **AF-S** hoặc **AF-C**. Chế độ vùng AF duy nhất có thể sử dụng là **Điểm đơn** và máy ảnh chỉ lấy nét đối tượng ở vùng lấy nét trung tâm. Không hỗ trợ ưu tiên khuôn mặt. Trong một số trường hợp, máy có thể phát ra tiếng bíp, chỉ báo đã được lấy nét có thể được hiển thị, và hình ảnh có thể được chụp khi máy ảnh không lấy nét; nếu điều này xảy ra, hãy lấy nét bằng tay.

Lấy Nét Bằng Tay

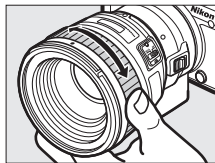
Thực hiện theo các bước dưới đây để lấy nét bằng tay khi sử dụng FT1 với thấu kính móc gắn F NIKKOR.

1 Chọn chế độ lấy nét bằng tay.

Chọn **Lấy nét bằng tay** cho **Chế độ lấy nét** trong menu chụp (📖 186).

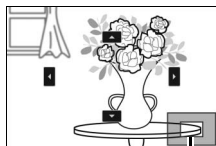
2 Lấy nét.

Xoay vòng lấy nét thấu kính cho đến khi đối tượng được lấy nét.

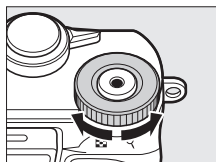


Nếu chọn **AF-S** hoặc **AF-C** cho **Chế độ lấy nét** và thấu kính hỗ trợ lấy nét tự động với ghi đè bằng tay, bạn có thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động và sau đó nhấn giữ nút nhả cửa trập nửa chừng, xoay vòng lấy nét của thấu kính để tinh chỉnh lấy nét bằng tay. Để lấy nét lại bằng cách sử dụng lấy nét tự động, bấm nút nhả cửa trập một lần nữa.

Để phóng to trên màn hình hiển thị để lấy nét chính xác hơn, nhấn **OK** (lưu ý rằng tính năng này không có ở một số chế độ). Cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện trong khung màu xám ở góc dưới bên phải của màn hình.



Cửa sổ định hướng



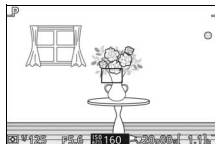
Đĩa lệnh

Sử dụng đĩa lệnh để phóng to hoặc thu nhỏ (để có độ phóng đại tối đa là 10×) và sử dụng đa bộ chọn di chuyển đến các khu vực của khuôn không nhìn thấy trong màn hình hiển thị. Nhấn **OK** để thoát thu phóng.



Máy Ngắm Điện Tử

Nếu thấu kính CPU được gắn vào chế độ lấy nét bằng tay, có thể sử dụng chỉ báo lấy nét để kiểm tra xem máy ảnh đã lấy nét vào đối tượng trong vùng lấy nét trung tâm chưa.



Chỉ báo lấy nét	Trạng thái
●	Đang lấy nét.
▶	Máy ảnh lấy nét ở phía trước đối tượng.
◀	Máy ảnh lấy nét phía sau đối tượng.
▶ ◀ (nháy)	Không thể xác định lấy nét.

Lưu ý rằng với một số đối tượng, chỉ báo đã được lấy nét (●) có thể được hiển thị khi máy ảnh không lấy nét. Kiểm tra lấy nét trong màn hình hiển thị trước khi chụp.

Thông Báo Lỗi và Hiển Thị

Những thông báo sau đây xuất hiện trong màn hình hiển thị độ mở ống kính máy ảnh.

Hiển thị	Vấn đề	Giải pháp
FEE	Vòng độ mở ống kính không được khóa ở độ mở ống kính tối thiểu.	Khi sử dụng thấu kính CPU, khóa vòng độ mở ống kính ở độ mở ống kính tối thiểu (số f cao nhất).
F---	Thấu kính không CPU được lắp hoặc không có thấu kính được lắp.	Khi sử dụng thấu kính không CPU, xoay vòng độ mở ống kính để điều chỉnh độ mở ống kính.



Hạn chế

- Không thể chụp được ảnh ở một số chế độ. Chọn chế độ khác nếu cần.
- Chỉ có thể ghi được Chụp nhanh Chuyển động khi thấu kính AF-S được lắp, máy ảnh ở chế độ lấy nét tự động và chỉ khi đối tượng được lấy nét. Không cố điều chỉnh lấy nét bằng cách sử dụng vòng lấy nét.
- Công tắc điều khiển âm thanh và nút thao tác lấy nét (Khóa lấy nét/LẤY TỪ BỘ NHỚ/Bắt đầu AF) không có hiệu lực.

Phòng ngừa khi Sử Dụng

- Thấu kính lớn hơn 380 g luôn được hỗ trợ. Không cầm hoặc mang máy ảnh bằng dây đeo máy ảnh mà không đỡ các thấu kính. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng phần gắn thấu kính máy ảnh.
- Các đường sọc có thể xuất hiện trong ảnh chụp với thấu kính không CPU để ở độ mở ống kính tối thiểu.
- Trong chế độ phim nâng cao, chọn chế độ phơi sáng **A** hoặc **M** để ngăn chặn micro thu lại các âm thanh của thấu kính.
- Tốc độ khuôn hình có thể chậm lại khi  được chọn trong chế độ liên tục.
- Một số thấu kính nhất định sẽ chặn đèn chiếu trợ giúp AF, và tại một số khoảng cách, nó sẽ chặn cả đèn nháy.
- Các phần đỉnh và đáy có thể bị mất ở các hình *nhòe* dạng tròn được tạo ở độ mở ống kính rộng bằng cách sử dụng thấu kính có độ mở ống kính tối đa f/1.4.

Thấu Kính Không Tương Thích

Các thấu kính sau không được dùng với FT1. Để biết thêm thông tin, xem catalog mới nhất hoặc truy cập trang web của Nikon cho khu vực của bạn.

- AF-S NIKKOR 200–400mm f/4G ED VR II
- AF-S NIKKOR 200mm f/2G ED VR II
- AF-S NIKKOR 300mm f/2.8G ED VR II
- AF-S NIKKOR 400mm f/2.8E FL ED VR
- AF-S NIKKOR 400mm f/2.8G ED VR
- AF-S NIKKOR 500mm f/4G ED VR
- AF-S NIKKOR 600mm f/4G ED VR
- AF-S NIKKOR 800mm f/5.6E FL ED VR



■ Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ

- **DCF Phiên Bản 2.0:** Quy Tắc Thiết Kế Cho Tập Hệ Thống Máy Ảnh (DCF) là một tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong ngành máy ảnh kỹ thuật số nhằm đảm bảo tính tương thích giữa các sản phẩm máy ảnh khác nhau.
- **Exif phiên bản 2.3:** Máy ảnh hỗ trợ Exif (Định Dạng Tập Tin Hình Ảnh Có Thể Trao Đổi Cho Máy Ảnh Chụp Kỹ Thuật Số) phiên bản 2.3, một tiêu chuẩn theo đó thông tin lưu cùng ảnh sẽ được sử dụng cho quá trình tái tạo màu tối ưu khi ảnh được xuất tới các máy in theo chuẩn Exif.
- **PictBridge:** Một tiêu chuẩn được phát triển thông qua quá trình hợp tác giữa hai ngành máy ảnh số và máy in, cho phép ảnh được xuất trực tiếp tới máy in mà không cần thông qua chuyển tiếp bằng máy tính.
- **HDMI: High-Definition Multimedia Interface** là một tiêu chuẩn cho các giao diện đa phương tiện được sử dụng trong ngành điện tử tiêu dùng và các thiết bị nghe nhìn có khả năng truyền dữ liệu nghe nhìn và tín hiệu điều khiển tới các thiết bị theo chuẩn HDMI qua một kết nối cáp đơn.

✍ Thông Tin Thương Hiệu

IOS là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Cisco Systems, Inc., tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác và được sử dụng theo giấy phép. Windows là thương hiệu đã được đăng ký hoặc thương hiệu của tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Biểu trưng PictBridge là một thương hiệu. Các lô-gô microSD, microSDHC và microSDXC là các thương hiệu của SD-3C, LLC. HDMI, biểu trưng HDMI và High-Definition Multimedia Interface là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc các thương hiệu của HDMI Licensing, LLC.

HDMI

Wi-Fi và logo Wi-Fi là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance. N-Mark là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của NFC Forum, Inc., tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác. Tất cả các tên thương hiệu khác được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này hoặc các tài liệu khác được cung cấp kèm với sản phẩm Nikon là các thương hiệu hoặc các thương hiệu đã được đăng ký của những chủ sở hữu tương ứng của chúng.



Chứng nhận

- México

COFETEL: RCPNIDW12-1580

DW092

- Brasil



(01)0789856027 062 8

Giấy phép FreeType (FreeType2)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền © 2012 FreeType Project (<http://www.freetype.org>). Đã đăng ký bản quyền.

Giấy phép MIT (HarfBuzz)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền © 2015 HarfBuzz Project (<http://www.freedesktop.org/wiki/Software/HarfBuzz>). Đã đăng ký bản quyền.



Tuổi Thọ Pin

Số lần chụp hoặc cảnh phim có thể thực hiện với pin sạc đã sạc đầy thay đổi tùy theo tình trạng pin sạc, nhiệt độ, khoảng thời gian giữa các lần chụp và thời gian các menu được hiển thị. Các chỉ số mẫu cho pin sạc EN-EL24 (850 mAh) được nêu phía dưới.

- **Hình ảnh tĩnh: Xấp xỉ 250 bức ảnh**
- **Phim: Xấp xỉ 60 phút tại 1080/30p**

Được đo theo tiêu chuẩn CIPA ở $23 \pm 2^\circ\text{C}$ với các cài đặt máy ảnh mặc định, pin sạc đầy, thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM và thẻ nhớ 16 GB SanDisk SDSDQXP-016G-J35A UHS-I microSDHC. Giá trị của hình ảnh tĩnh được đo theo các điều kiện thử nghiệm sau: ảnh chụp ở khoảng thời gian 30 giây với đèn nháy gắn sẵn sáng với mỗi lần chụp và máy ảnh tắt và sau đó bật lên sau mỗi mười ảnh. Giá trị cho phim đạt được theo các điều kiện kiểm tra sau đây: ghi được loạt phim 17 phút với dung lượng lên đến 4 GB; việc ghi chỉ bị gián đoạn khi hiển thị cảnh báo nhiệt độ.

Những việc sau đây có thể làm giảm tuổi thọ pin:

- Luôn giữ nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng
- Lấy nét tự động lặp lại nhiều lần
- Chụp ảnh NEF (RAW)
- Tốc độ cửa trập chậm
- Sử dụng Wi-Fi
- Sử dụng chế độ chống rung với thấu kính chống rung
- Sử dụng thu phóng với thấu kính thu phóng mạnh

Để đảm bảo rằng bạn tận dụng tốt nhất hiệu suất của pin sạc Nikon EN-EL24:

- Giữ các đầu tiếp xúc pin sạc sạch sẽ. Đầu tiếp xúc bẩn có thể làm giảm hiệu suất pin sạc.
- Sử dụng pin sạc ngay sau khi sạc. Pin sạc sẽ bị tiêu hao điện tích nếu không được sử dụng.



Danh mục

Biểu tượng

	(Chế độ tự động)	6, 33
	(Chế độ phim nâng cao)	7, 49
	(Chế độ sáng tạo)	6, 58
P	(Tự động được lập trình)	67, 161
S	(Tự động ưu tiên cửa trập)	..68, 161
A	(T.đ ưu tiên độ mở ống kính)	69, 161
M	(Bằng tay)	70, 161
	Chế độ thể thao)	6, 74
	(Chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất)	7, 76
	(Chế độ Chụp nhanh Chuyển động)	7, 88
HD	(Phim HD)	49
4K	(Phim 4K)	49
	(Phim theo quỹ th.gian)	49
	(Chuyển động chậm)	49
	(Chuyển động nhanh)	50
	(Nhảy cắt quãng)	50
	(Phim 4 giây)	50
POP	(Nhòe tràn)	59
RETRO	(Retro)	59
	(Đơn sắc độ tg phản cao)	59
SEPIA	(Nâu đỏ hoài cổ)	59
HDR	(HDR)	59, 62
	(Dị)	59
	(Toàn cảnh dễ dàng)	59, 63
	(Hiệu ứng thu nhỏ)	59
	(Màu tuyến chọn)	59, 66
	(Xử lý kết hợp)	59
	(H.ứng máy ảnh đồ chơi)	60
	(Đg sáng bắt chéo m.hình)	60
	(Mắt cá)	60
	(Làm mịn da)	60
	(Phong cảnh đêm)	39, 60
	(Chân dung ban đêm)	39, 60
	(Phong cảnh)	39, 60
	(Cận cảnh)	39, 60
	(Chân dung)	39, 60

	(Tự động)	39
	(Chọn cảnh tự động)	161
	(chương trình linh động)	67
	Nút MENU (menu)	9, 149, 158, 193
	Nút (phát lại)	37, 86, 93
	Nút (xóa)	38, 47, 87, 93, 134
	Nút (Wi-Fi)	118, 121
	Nút (OK)	8
	(tính năng)	..11, 51, 61, 71, 80, 90, 128
	(chụp liên tục/tự hẹn giờ)	..74, 97, 99
	(liên tục)	97
	(tự hẹn giờ)	99
	(bù phơi sáng)	101
	(chế độ đèn nháy)	103, 105
	(giảm mắt đỏ)	103, 105
SLOW	(đồng bộ chậm)	105
REAR	(đồng bộ màn phía sau)	105
	(chỉ báo đèn nháy sẵn sàng)	...106
	(ma trận)	166
	(cân bằng trung tâm)	166
	(điểm)	166
	(vùng tự động)	188
	(điểm đơn)	188
	(dò tìm đối tượng)	188
	(Bảng màu sáng tạo)	96
PRE	(Thiết lập sẵn bằng tay)	169
	(Khuôn hình đơn)	98

A

AF	184, 188
AF	toàn thời gian184
AF-A	184
AF-C	184
AF-F	184
AF-S	184
Âm lượng	46, 139
Âm thanh	92
Ảnh đẹp nhất	83, 86, 132

B

Bản in danh mục	148
Bảng màu sáng tạo	96
Bảng tay	70, 161
Bảo mật không dây	115
Bảo vệ	152
Bắt đầu in (PictBridge)	148
Biểu đồ	127
Bíp	34, 100, 197
Bộ đổi điện AC	202, 204
Bộ nối móc gần	202, 235
Bóng đèn	72
Bù đèn nháy	192
Bù phơi sáng	101
Bù phơi sáng (tự chụp chân dung) ..	109

C

Các tùy chọn gổ để chụp	111
Cài đặt âm thanh	197
Cài đặt hiện tại	117
Cân bằng trắng	167
Cân bằng trung tâm (Đo sáng) ..	166
Cận cảnh	39, 60
Cảnh báo nhiệt độ	xv
Cáp USB	141, 146
Capture NX-D	140, 164
Cắt xén phim	156
Chân dung	39, 60, 173
Chân dung (Dị)	59
Chân dung ban đêm	60
Chất lượng hình ảnh	162
Chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất	
76	
Chế độ Chụp nhanh Chuyển động ..	88
Chế độ đèn nháy	103, 105
Chế độ lấy nét	184
Chế độ phim nâng cao	7, 49
Chế độ phơi sáng	161
Chế độ sáng tạo	58
Chế độ thể thao	6, 74

Chế độ tự chụp chân dung ..	15, 108
Chế độ tự chụp chân dung (menu	
cài đặt)	197
Chế độ tự động	33
Chế độ vùng AF	188
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	106
Chỉ báo phơi sáng	71
Chỉ định nút Fn	13
Chọn Ảnh Thông Minh	83
Chọn cảnh	59
Chọn cảnh tự động	39, 161
Chọn để gửi đến thiết bị thông	
minh	122
Chọn hình ảnh để in	148
Chọn màu	66
Chống Rung	183
Chống rung điện tử (phim)	183
Chống rung quang học	183
Chương trình linh động	67
Chụp ảnh tự động	180
Chụp phơi sáng quang t.gian	181
Chuyển động chậm (F menu)	57
Chuyển động chậm (chế độ phim	
nâng cao)	49, 55
Chuyển động nhanh	50
Cỡ trang (PictBridge)	147
Cỡ/tốc độ khuôn hình	165
Công tắc điện	28

D

Dẫn hướng thu phóng	40
Dấu mặt phẳng tiêu điểm	2, 187
Dấu N	2
Dấu thời gian (PictBridge)	147
Dây đeo	21
DCF phiên bản 2.0	239
Dị	59
D-Lighting	153
D-Lighting hoạt động	178
Dò tìm đối tượng	188
Dò tinh chỉnh cân bằng trắng	168
Dung lượng thẻ nhớ	213



Đ.khiến biến dạng t.động	177
Đ.về m.định danh số cho t.tin	198
Đ.về m.định t.chọn th.lập	193
Đa bộ chọn	8
Đặt về m.định t.chọn chụp	161
Đầu nối nguồn	202, 204
Đệm 20 khuôn hình trên	79
Đệm hình	77, 84, 89
Đèn chiếu trợ giúp AF	191
Đèn nháy	102, 192
Đèn nháy gần sẵn	102
Đèn nháy làm đầy	105
Đèn tiếp cận thẻ nhớ	35
Đg sáng bắt chéo m.hình	60
Đĩa lệnh2, 37, 67, 68, 70, 186, 236	
Điểm (Đo sáng)	166
Điểm đơn	188
Điều chỉnh nhanh	175
Điều khiển đèn nháy	192
Định dạng	24, 195
Định dạng ngày	30, 199
Định dạng tệp	92
Định dạng thẻ nhớ	24, 195
Định vị điểm ảnh	201
Độ bão hòa (H.ứng máy ảnh đồ chơi)	60
Độ bão hòa (Picture Control)	175
Độ mạnh bộ lọc (Dịu)	59
Độ mạnh bộ lọc (Mắt cá)	60
Độ mạnh độ lọc (Làm mịn da)	60
Độ mở ống kính	69, 70
Độ mở ống kính tối đa	229, 230
Độ nét cao	144, 239
Độ nhạy	172
Độ nhạy ISO	172
Đo sáng	166
Độ sáng (Picture Control)	175
Độ sáng hiển thị	196
Độ tương phản	178
Độ tương phản (Picture Control)	175
Đơn sắc	173

Đơn sắc độ tg phản cao	59
Đồng bộ chậm	105
Đồng bộ màn phía sau	105
Đồng hồ	30, 31, 199

E

Exif phiên bản 2.3	239
--------------------------	-----

F

FT1	235
-----------	-----

G

G.nhiều ở mức ISO cao	179
Gắn thấu kính	187
Giảm mắt đỏ	103, 105
Giảm nhấp nháy	198
Giảm nhiễu do gió	180
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	179

H

H.264	226
H.ứng máy ảnh đồ chơi	60
HDMI	144, 239
HDR	62
Hệ màu RGB của Adobe	177
Hẹn giờ	99, 181
Hẹn giờ (tự chụp chân dung)	109
Hiển thị	196
Hiển thị chi tiết	4, 196
Hiển thị lưới	36
Hiệu ứng bộ lọc (Picture control)	175, 176
Hiệu ứng thu nhỏ	59

I

In	146
In đường viền	147
In nhãn thời gian	147

J

JPEG	162
------------	-----

K

K.nối với t.bị thông minh	118
---------------------------------	-----



Khi chụp, ghi	79
Khóa AE	53
Khóa lấy nét	189
Khóa nhả khe rỗng	195
Không dây	xviii, 114
Không gian màu	177
Khuôn hình đơn	98
Kích cỡ	154, 162, 165, 222, 226
Kích cỡ hình ảnh	162
Kiểm soát hình ảnh trực tiếp	94
Kiểu kết nối Wi-Fi	115, 117

L

L.chọn hiển thị chuỗi ảnh	152
Làm mịn da	60
Làm mịn da (tự chụp chân dung)	109
Làm sắc nét (Picture Control)	175
Lắp thấu kính	26
Lấy nét	184, 188
Lấy nét bằng tay	186
Lấy nét t.động đơn	184
Lấy nét t.động l.tục	184
Lấy nét tự động	184, 188
Lịch	130, 137
Liên tục	74, 97
Loa	3
Lựa chọn hình ảnh	151
Lựa chọn hoạt động	76

M

Ma trận (Đo sáng)	166
Mặc Định	211
Màn hình	4, 14, 196
Màn hình cảm ứng	16
Màn hình nghiêng	14, 108
Màng chắn bụi	206, 207
Mạng không dây	114
Mắt cá	60
Màu tuyển chọn	59, 66
Menu cài đặt	193
Menu chụp	158
Menu phát lại	149

Menu Wi-Fi	115, 122
Micrô	43, 180
MOV	92, 164
Múi giờ	199
Múi giờ và ngày	199

N

Nắp thân máy	2, 202
Nắp thấu kính	27
Nâu đỏ hoài cổ	59
NEF (RAW)	162, 164
NFC	119, 123
Ngày và giờ	30, 199
Ngôn ngữ	30
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ	35, 39
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng ...	34, 39
Nhảy cắt quang	50
Nhiệt độ màu	171
Nhòe tràn	59
Nikon Transfer 2	142
N-Mark	119
NMS	92, 164
Nút Fn	13
Nút ghi phim	2, 43, 53, 56
Nút nhả cửa trập ..	34, 39, 77, 82, 84, 89
Nút ống thấu kính co rút được ...	27, 29, 231, 232

P

Phạm vi đèn nháy	107
Phát Lại	37, 125
Phát lại hình thu nhỏ	129
Phát lại khuôn hình đầy	37, 125
Phát lại theo lịch	130
Phiên bản firmware	194
Phim	42, 49, 165
Phim 4 giây	50
Phim 4K	49
Phim HD	49, 165
Phim theo quỹ th.gian	49, 52
Phim trước/sau	91

Phơi sáng	101, 161, 166
Phong cảnh	39, 60, 173
Phong cảnh đêm	60
Phụ Kiện	202
PictBridge	146, 239
Picture Control	173
Pin sạc	21, 23, 32, 228
Pin sạc đồng hồ	31

Q

Quăng	52
-------------	----

R

Retro	59
-------------	----

S

Sạc pin sạc	21
Sắc thái (Picture Control)	175
Sắc thái (Retro)	59
Sắc thái (Xử lý kết hợp)	59
Số bản sao	147
Số lần chụp đã lưu	84
Số lần chụp t.đa mỗi giây	180
Sống động	173
sRGB	177
SSID	118
Sửa lại phim	156
Sửa lại về huyền ảo	135

T

T.đ ưu tiên độ mở ống kính	69, 161
T.g t.kiểm á.sáng b.ngày	30, 199
Tải lên qua Wi-Fi	121
Tải lên tự máy ảnh	122
Tạo họa tiết	60
Tắt điện tự động	28, 197
Tháo thấu kính khỏi máy ảnh	27
Thấu kính	26, 40, 183, 202, 229, 230
Thay đổi kích cỡ	154
Thẻ nhớ	23, 25, 195, 203, 213
Thiết bị thông minh	114
Thiết lập sẵn bằng tay	167, 169
Thời gian	30, 199

Thông tin ảnh	125
Thông tin ảnh chi tiết	126, 196
Thông tin cơ bản	125, 196
Thu phóng dẫn động bằng điện	40
Thu phóng phát lại	131
Tỉ lệ tiêu cự	231
Tiêu chuẩn	173
Tiêu cự	126
Toàn cảnh bình thường	163
Toàn cảnh dễ dàng	59, 63
Toàn cảnh rộng	163
Tốc độ cửa trập	68, 70
Tốc độ khuôn hình	57, 125, 165
Tông màu (Picture Control)	175, 176
Trình chiếu slide	137
Trợ giúp AF gần sẵn	191
Trung tính	173
Tự động chọn AF	184
Tự động được lập trình	67, 161
Tự động ưu tiên cửa trập	68, 161
Tùy chọn âm thanh phim	180
TV	144

U

USB	141, 146
Ưu tiên khuôn mặt	40, 191

V

Viền (PictBridge)	147
ViewNX-i	140
Vòng thu phóng	27, 40, 231, 232
Vùng lấy nét	34, 188
Vùng tự động (chế độ vùng AF)	188

W

Wi-Fi	xviii, 114
Wireless Mobile Utility	114, 124

X

Xem chậm	81
Xem lại hình ảnh	195
Xén	155
Xén (PictBridge)	147



Xóa	38, 47, 87, 93, 134
Xóa các hình ảnh đã chọn	134
Xóa tất cả hình ảnh	134
Xoay dọc ảnh	152
Xoay hình tự động	200
Xử lý kết hợp	59



Nghiêm cấm sao chép tài liệu này dưới bất kì hình thức nào, toàn bộ hoặc một phần (ngoại trừ trích dẫn ngắn trong các bài phê bình hoặc giới thiệu), mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của NIKON CORPORATION.

NIKON CORPORATION

© 2015 Nikon Corporation

SB5G02(1Y)
6MVA911Y-02